

Công Sĩ

CAO
GIÓ
TRỊ BỆNH
THÔNG
THƯỜNG

Nhà xuất bản
PHƯƠNG ĐÔNG

CẠO GIÓ
trị bệnh thông thường

CÔNG SĨ

CẠO GIÓ
trị bệnh thông thường

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

Lời nói đầu

Cạo gió là một trong những phương pháp trị bệnh của Đông y có từ lâu đời, được lưu truyền trong dân gian. Liệu pháp cạo gió được ứng dụng rộng rãi, dụng cụ đơn giản, dễ thao tác, hiệu quả lại tốt, vừa kinh tế, an toàn, lại thực dụng.

Phương pháp cạo gió (bao gồm cạo gió, bắt gió, chích, lễ) đem lại hiệu quả rất tốt đối với một số bệnh như cảm mạo, nhức đầu, vẹo cổ, đau vai, đau lưng, đau gian sườn, đau rút bắp chân, trẻ em kinh phong, cấp cứu ngất hôn mê. Có điều, lâu nay người ta thường cạo gió theo kinh nghiệm, nhiều lúc cạo gió không đúng phương pháp sẽ không đem lại hiệu quả. Cũng rất ít có tài liệu nào luận về liệu pháp cạo gió một cách hoàn chỉnh, hệ thống và toàn diện để mọi người có thể vận dụng.

Quyển sách này giới thiệu một cách đầy đủ và có hệ thống về liệu pháp cạo gió. Trong đó nói rõ công dụng, cách thao tác cạo gió, kinh lạc và huyết vị, phạm vi ứng dụng, phương pháp cạo gió điều trị hơn 100 bệnh thông thường, kèm theo hình vẽ chỉ rõ bộ vị cạo gió. Qua đó mọi người có thể dễ dàng vận dụng để điều trị bệnh. Hy vọng rằng đây sẽ là tập sách thiết thực và bổ ích đối với mọi gia đình.

CÔNG SĨ

Thiên thứ nhất: LÝ LUẬN CƠ BẢN

Phần 1: CÔNG DỤNG CỦA LIỆU PHÁP CẠO GIÓ

Cạo gió là một trong những phương pháp trị liệu của y học cổ truyền, có lịch sử từ lâu đời, phương pháp độc đáo, đơn giản, an toàn, thích hợp cho mọi người, hiệu quả trị liệu tốt, xưa nay được lưu truyền trong dân gian, là một phương pháp trị liệu không cần dùng thuốc rất được mọi người ưa thích.

Cạo gió tức là dùng vật cứng và nhọn hay dụng cụ kim loại tiến hành cạo đi cạo lại nhiều lần ở bộ vị đã định trên cơ thể, cho đến khi mặt da xuất hiện những nốt ứ huyết đỏ, qua đó kích thích hệ thống kinh lạc, làm lưu thông khí huyết, từ đó đạt đến công hiệu giải biểu trừ tà, khai khiếu tỉnh não, thông huyết mạch, thanh nhiệt giải độc, sơ kinh hoạt lạc, hành khí chỉ thống, kiện tỳ hòa vị, hóa trọc trừ thấp, cải thiện tuần hoàn máu, xúc tiến trao đổi chất, tăng cường khả năng miễn dịch cơ thể. Cạo gió kích thích trực tiếp lên đầu dây thần kinh, có thể điều tiết thần kinh và hệ thống nội tiết.

Phần 2:

DỤNG CỤ CẠO GIÓ THƯỜNG DÙNG

Dưới đây là một số dụng cụ cạo gió thường dùng:

1. Vỏ trai:

Vỏ trai là dụng cụ cạo gió các ngư dân vùng biển thường dùng. Vỏ trai phải chọn loại vỏ mép nhẵn hoặc mài nhẵn. Khi cạo, người thao tác cầm vỏ trai vừa chấm nước hoặc dầu thực vật vừa cạo lên da bệnh nhân, cho đến khi xuất hiện những nốt ứ huyết đỏ là được.

2. Đồng tiền kim loại:

Đồng tiền xu là dụng cụ cạo gió thường dùng trước đây. Nên chọn loại đồng xu mép dày (nếu mép quá mỏng sẽ dễ bị rách da), không bị khuyết. Nếu dùng đồng tiền kim loại mép có răng cưa để cạo gió thì phải cạo nhẹ tay, tránh bị rách da. Cách cạo giống như trên.

3. Muỗng canh:

Chọn muỗng kim loại hoặc muỗng sứ mép dày và nhẵn, đây cũng là dụng cụ cạo gió thông dụng, cách cạo giống như trên.

4. Chén sứ, ly sứ:

Dùng loại chén sứ hoặc ly sứ mép dày và nhẵn, không bị nứt mẻ. Cách cạo giống như trên.

5. Miếng cạo gió đặc chế:

Dùng miếng cạo gió làm bằng sừng trâu có tác dụng thanh nhiệt giải độc lại không dẫn điện, không truyền nhiệt là tốt.

Khi cạo gió, để giảm sự cọ xát, tránh bị tổn thương da và gia tăng hiệu quả trị liệu, người ta thường dùng dầu hoặc nước bôi lên mặt da để cạo. Dưới đây là những thứ thường dùng:

(1). **Dầu gió:** Người ta thường dùng dầu gió để bôi khi cạo gió.

(2). **Nước:** Thường dùng nước sôi nguội. Trường hợp phát sốt thì có thể dùng nước ấm hoặc rượu trắng.

(3). **Dầu thực vật:** Thường dùng dầu mè hoặc các loại dầu thực vật khác.

Ngoài ra còn dùng cồn 70 độ bôi khử trùng ở mặt da khi cạo gió.

Phần 3:

PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC CẠO GIÓ

I. Phân loại cách cạo gió:

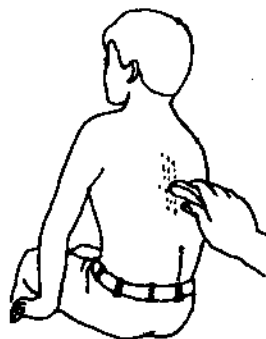
Cách cạo gió chủ yếu gồm có: Cạo gió, bắt gió, lễ và chích.

1. Cạo gió:

Cạo gió là dùng đồng tiền xu, cái muỗng hoặc vật dụng khác chấm nước hay dầu rồi cạo đi cạo lại ở bộ vị đã định trên mặt da bệnh nhân. Đây là cách cạo gió thường dùng nhất.

Cạo gió chia làm hai loại là cạo gió trực tiếp và cạo gió gián tiếp.

(1). Cạo gió trực tiếp:



H.1. Cạo gió trực tiếp

Để bệnh nhân ở tư thế ngồi, người thao tác dùng khăn nóng lau sạch vùng da bệnh nhân chuẩn bị cạo, sau đó thoa đều một lớp dầu hoặc nước, rồi tiến hành cạo đi cạo lại nhiều lần cho đến khi xuất hiện những nốt ứ huyết đỏ là được. (H.1)

(2). Cạo gió gián tiếp:

Trước hết đắp một mảnh vải mỏng lên da bệnh nhân, sau đó tiến hành cạo lên trên mảnh vải, gọi là cạo gió gián tiếp. Lót mảnh vải để tránh làm tổn thương da, cách cạo gió này chủ yếu dùng cho trẻ em 3 tuổi trở xuống hoặc sốt cao.



H.2. Cạo gió gián tiếp

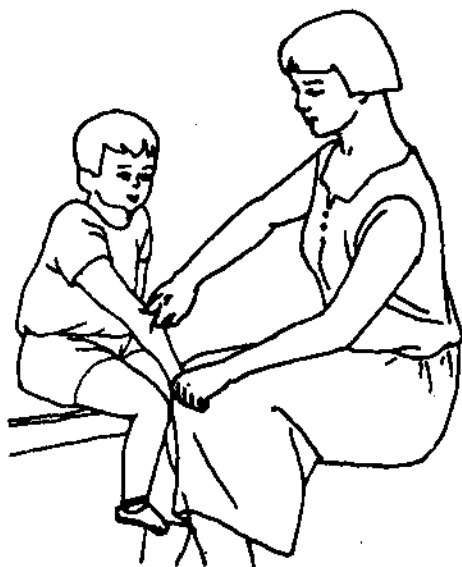
Phương pháp cụ thể như sau: Trước hết dùng mảnh vải mỏng mềm và sạch (có thể dùng loại khăn

tay mỏng) đắp lên mặt da, sau đó dùng dụng cụ cạo gió khử trùng kỹ rồi cạo lên trên mảnh vải. Cạo đi cạo lại khoảng 20–40 lần. Thông thường cạo khoảng 10 lần thì dỡ mảnh vải lên xem, nếu ở da xuất hiện nốt ứ huyết đỏ thì ngưng và chuyển sang cạo chỗ khác. (H.2)

2. Bắt gió:

Bắt gió là dùng ngón tay để véo, bóp, nặn hoặc bấm huyết lên bộ vị nhất định ở cơ thể bệnh nhân. Dưới đây là những cách bắt gió thông dụng:

(1). Véo:

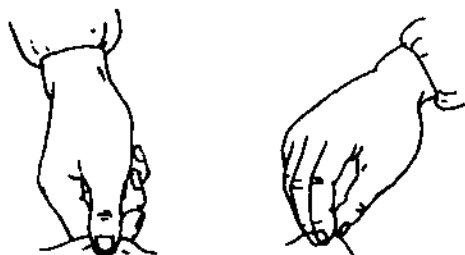


H.3. Cách véo huyết

Người thao tác gấp năm ngón tay lại, dùng ngón trỏ và ngón giữa kẹp vào da thịt bệnh nhân và kéo rồi thả ra, làm đi làm lại như vậy nhiều lần. Mỗi bộ vị làm khoảng 6-7 lần, lúc này vùng da ở đó sẽ ứng đỏ. (H.3)

(2). Bóp:

Người thao tác dùng ngón tay cái và ngón trỏ dụng lực bóp kéo da bệnh nhân rồi thả ra, làm đi làm lại nhiều lần. Cách này thường dùng ở vùng đầu, cổ, các huyết Thái dương và Ấn đường ở mặt. (H.4)



H.4. Cách bóp huyết

(3). Nặn:

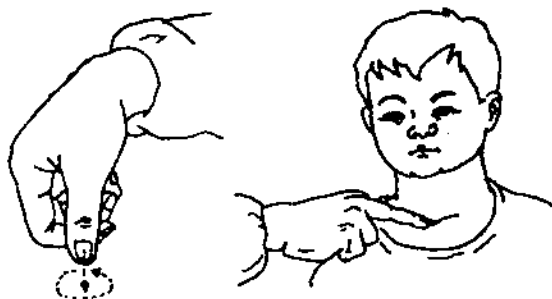


H.5. Cách nặn gió

Người thao tác dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ của hai tay tiến hành bóp nặn liên tục lên da bệnh nhân cho đến khi da ứng đỏ là được. (H.5)

(4). Bấm huyết:

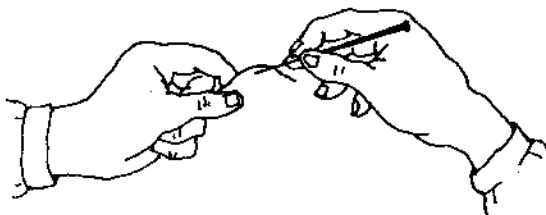
Dùng đầu ngón tay cái, ngón trỏ hoặc ngón giữa ấn lên huyết, dụng lực ấn từ nhẹ đến mạnh đồng thời xoay tròn với mức độ 50–100 lần/ phút, phải duy trì một thời gian nhất định, thông thường khoảng 3–5 phút, đến khi bệnh nhân cảm thấy căng tức và da ứng đỏ là được. Khi kết thúc nên giảm lực từ mạnh đến nhẹ, từ từ nhấc tay ra. Chú ý khi bấm huyết không nên dùng lực quá mạnh. Cách này có tác dụng tán ứ giảm đau, thông kinh hoạt huyết, chống co quắp, chủ yếu dùng ở vùng đầu mặt, vùng bụng, vùng khớp xương và vùng chân. (H.6)



H.6. Cách bấm huyết

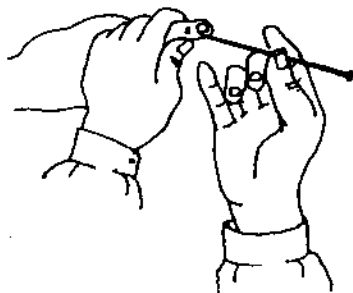
3. Lễ nặn máu:

Dùng kim tam lăng, kim may hoặc kim tiêm lễ vào da và nặn máu. Trước hết dùng cồn 70 độ sát trùng vùng da, sau đó một tay cầm kéo mặt da cho cao lên, một tay dùng kim đã khử trùng lễ vào da khoảng 3 cái, rồi dùng hai tay nặn cho ra máu ứ, làm đi làm lại 5-6 lần, cuối cùng dùng bông cồn lau sát trùng một lần nữa. (H.7)



H.7. Cách lễ

4. Chích:



H.8. Cách chích nặn máu

Chích cũng tương tự như lễ, nhưng cách này kích thích mạnh hơn, đa số dùng cho những bệnh

nặng nguy cấp. Dùng kim tam lăng, kim may hoặc kim tiêm, khử trùng xong chích nhanh vào da và nặn cho ra máu. Thường dùng ở những huyết Nhân trung, Thập tuyên, Kim tân, Ngọc dịch để khai khiếu tỉnh thần. (H.8)

II. Cách thao tác cạo gió:

1. Tùy theo bệnh tình để cho bệnh nhân ở tư thế thích hợp, xác định vị trí cạo gió xong dùng khăn lau sạch da, cũng có thể dùng cồn 70 độ bôi khử trùng da để phòng nhiễm trùng.
2. Thông thường tay phải cầm dụng cụ cạo gió, cho nằm nghiêng 45 độ so với mặt da là tốt, khi cạo gió cổ tay phải linh hoạt, không được cứng nhắc.
3. Dùng lực phải đều, vừa phải, từ nhẹ đến mạnh, không được khi nhẹ khi mạnh, lực cạo sao cho bệnh nhân có thể chịu đựng được là vừa, mặt cạo nên kéo dài.
4. Cạo gió phải thuận theo một chiều, không được cạo lui tới hai chiều, cạo đến khi mặt da ứng đỏ hoặc xuất hiện nốt ứ huyết đỏ là vừa. Nên cạo chỗ này xong mới cạo sang chỗ khác.
5. Khi cạo gió nên cạo vùng đầu cổ trước, sau đó đến vùng lưng, ngực bụng, rồi đến tay chân. Ở vùng khớp xương nên dùng thủ pháp bấm huyết.

6. Cạo gió nên theo hướng từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Vùng đầu, lưng, bụng và tay chân thì cạo từ trên xuống dưới; vùng mặt và vùng ngực thì cạo từ trong ra ngoài.
7. Cạo gió xong phải lau sạch vết nước, dầu, để bệnh nhân mặc lại áo quần rồi nghỉ ngơi một lát, cho bệnh nhân uống một ít nước gừng hòa đường hoặc nước trong, bệnh nhân sẽ cảm thấy thoải mái dễ chịu.
8. Thông thường cạo gió xong nội 2-3 ngày sau chỗ cạo gió có cảm giác đau, đó là thuộc phản ứng bình thường.
9. Về thời hạn và liệu trình cạo gió, tùy theo tính chất của bệnh tình và thể trạng của bệnh nhân để định. Thông thường mỗi bộ vị cạo khoảng 20 lần, sao cho bệnh nhân có thể chịu đựng được và mặt da ứng đỏ là được. Thời gian một lần cạo gió khoảng 20-25 phút là vừa. Cạo gió lần đầu thời gian không nên quá lâu và thủ pháp không nên quá mạnh. Lần thứ hai cách lần thứ nhất 5-7 ngày hoặc đến khi chỗ cạo gió không còn cảm giác đau thì tiến hành cạo lần khác (thường khoảng 5-7 ngày). Cạo gió thường 7-10 lần là một liệu trình, nghỉ khoảng 10 ngày rồi tiến hành liệu trình thứ hai. Nếu cạo gió qua hai liệu trình vẫn không có hiệu quả, thì nên kiểm tra lại

bệnh tình, nếu cần có thể đổi sang phương pháp điều trị khác.

III. Thủ pháp bổ tả:

“Bệnh hư thì bổ, bệnh thực thì tả”, đó là một trong những nguyên tắc trị bệnh cơ bản của Đông y.

Cũng như châm cứu, cạo gió cũng có phép bổ tả.

1. Kích thích thời gian ngắn, tác dụng nông, có tác dụng hưng phấn đối với da và cơ bắp, gọi là “bổ pháp”; kích thích thời gian dài, tác dụng sâu, có tác dụng ức chế đối với da và cơ bắp gọi là “tả pháp”.
2. Thủ pháp kích thích nhẹ, tốc độ thao tác chậm gọi là “bổ pháp”; thủ pháp kích thích mạnh, tốc độ thao tác nhanh gọi là “tả pháp”.
3. Nằm giữa “bổ pháp” và “tả pháp” gọi là “bình bổ bình tả”.

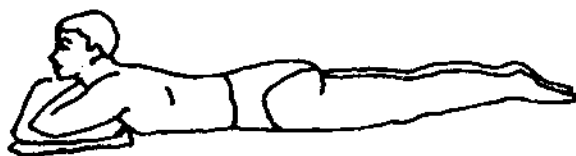
Phần 4:

TƯ THẾ VÀ BỘ VỊ CẠO GIÓ

I. Tư thế cạo gió:

1. Nằm sấp:

Bệnh nhân chọn tư thế nằm sấp, thích hợp cho cạo gió vùng lưng và mặt sau hai chân. (H.9)



H.9. Nằm sấp

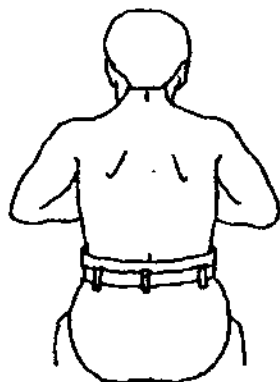
2. Nằm nghiêng:

Bệnh nhân chọn tư thế nằm nghiêng, thích hợp cho cạo gió vùng gian sườn sau lưng và gian sườn trước ngực. (H.10)



H.10. Nằm nghiêng

3. Ngồi cúi người:



H.11. Ngồi cúi người

Bệnh nhân ngồi cúi người ở bàn, để lộ vùng cổ và lưng, thích hợp cho cạo gió vùng cổ, vai và lưng trên. (H.11)

4. Nằm ngửa:

Bệnh nhân nằm ngửa trên giường, thích hợp cho cạo gió vùng trước cổ và vùng ngực bụng. (H.12)



H.12. Nằm ngửa

II. Bộ vị cạo gió:

1. Bộ vị cạo gió thường dùng:

(1). **Vùng đầu:** Đầu là nơi hội tụ các kinh dương, não là chủ của lục phủ ngũ tạng. Do đó, điều trị các loại bệnh, thường phải cạo gió ở vùng đầu trước. Huyệt vị thường dùng là: Thái dương, Bá hội, Phong trì.

(2). **Vùng cổ:** Thường cạo gió vùng hai bên cổ xuống vai, hai bên đoạn sống cổ và hai bên yết hầu ở trước cổ.

(3). **Vùng lưng:** Vùng lưng có mạch Đốc, các huyệt Hoa Đà giáp tích và đường kinh Túc thái dương

bằng quang, là nơi hội tụ các Du huyết của ngũ tạng lục phủ, cũng là bộ vị cạo gió chủ yếu.

(4). *Vùng ngực*: Vùng ngực cũng là một trong những bộ vị cạo gió chủ yếu. Thường xuyên cạo gió vùng ngực có thể cải thiện chức năng tiêu hóa hấp thu, tăng cường thể chất.

(5). *Vùng bụng*: Vùng bụng cũng là một trong những bộ vị cạo gió thường dùng. Thường xuyên cạo gió vùng bụng có thể cải thiện chức năng tiêu hóa hấp thu, tăng cường thể chất.

(6). *Tứ chi*: Tứ chi là nơi có nhiều đường kinh đi qua. Bộ vị cạo gió chủ yếu là vùng nhượng tay, nhượng chân, cổ tay, cổ chân, lòng bàn tay, lòng bàn chân.

2. Bộ vị bắt gió thường dùng:

Bắt gió thường ở vùng cổ, vùng lưng, vùng ngực. Bấm huyết thường dùng ở vùng đầu mặt, tay chân, những vùng lõm ở khớp xương.

3. Bộ vị chích lễ thường dùng:

Thường chích lễ các huyết Bá hội, Nhân trung, Kim tân, Ngọc dịch, Thái dương, Khúc trì, Thập tuyên, Thiếu thương, Đại chùy, Xích trạch.

Phần 5:

KINH LẠC VÀ HUYỆT VỊ

I. Kinh lạc:

Kinh lạc gồm có kinh mạch và lạc mạch. Kinh mạch là những đường dọc; lạc mạch là những đường ngang, có tác dụng vận hành khí huyết, cầu thông trong ngoài, trên dưới, điều tiết chức năng tạng phủ, chống ngoại tà, bảo vệ cơ thể.

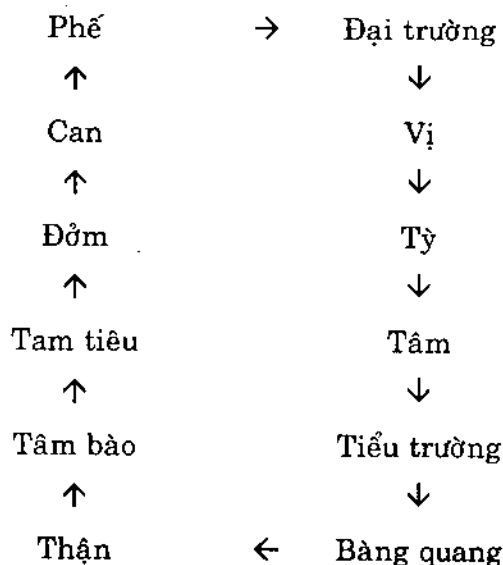
Cơ thể có 12 kinh mạch chính và bát mạch kỳ kinh. Mười hai kinh mạch chính gồm 6 kinh dương và 6 kinh âm:

- Thủ thái âm phế
- Thủ quyết âm tâm bào
- Thủ thiếu âm tâm
- Thủ dương minh đại trường
- Thủ thiếu dương tam tiêu
- Thủ thái dương tiểu trường
- Túc dương minh vị
- Túc thiếu dương đởm
- Túc thái dương bàng quang
- Túc thái âm tỳ
- Túc quyết âm can
- Túc thiếu âm thận

Sự tuần hành của 12 kinh mạch có quy luật nhất định. Ba kinh âm ở tay khởi đầu ở vùng ngực, chạy dọc theo mặt trong cánh tay đến ngón tay, giao với ba kinh dương ở tay; ba kinh dương ở tay từ ngón tay chạy dọc theo mặt ngoài cánh tay lên đầu, giao với ba kinh dương của chân; ba kinh dương của chân từ trên đầu chạy qua mình rồi dọc xuống chân, giao với ba kinh âm của chân; ba kinh âm của chân bắt đầu từ dưới chân chạy dọc theo mặt trong chân lên đến ngực bụng giao với ba kinh âm của tay.

Mười hai kinh mạch nối tiếp nhau tạo thành một đường tuần hoàn kín chạy khắp châu thân.

Dưới đây là đường tuần hoàn của 12 kinh mạch:



Về quan hệ biểu lý của tạng phủ, Đông y cho rằng tạng thuộc âm là lý, phủ thuộc dương là biểu. Tạng phủ tương quan biểu lý với nhau:

- Phế với đại trường tương quan biểu lý
- Vị với tỳ tương quan biểu lý
- Tâm với tiểu trường tương quan biểu lý
- Bàng quang với thận tương quan biểu lý
- Tâm bào với tam tiêu tương quan biểu lý
- Đờm với can tương quan biểu lý.

Bát mạch kỳ kinh gồm có: Mạch Nhâm, mạch Đốc, mạch Xung, mạch Đới, mạch Âm duy, mạch Dương duy, mạch Âm kiêu, mạch Dương kiêu. Tám mạch này không liên quan trực tiếp với tạng phủ, lại không có quan hệ biểu lý, cho nên gọi là “kỳ kinh”.

Mười hai kinh chính và hai mạch Nhâm Đốc gọi chung là mười bốn kinh mạch.

Mười hai kinh chính với bát mạch kỳ kinh tạo thành hệ thống kinh lạc của cơ thể. Kinh lạc là nơi tuần hoàn của khí huyết, duy trì hoạt động bình thường của cơ thể, nhưng đó cũng là nơi nhân tố gây bệnh xâm nhập vào cơ thể. Ngoại tà thường theo kinh lạc xâm nhập vào trong gây nên bệnh. Do đó, trị bệnh phải trị gốc, tức là bắt đầu từ kinh lạc. Cạo gió trị bệnh cũng dựa theo nguyên lý đó. Qua kích thích hệ thống kinh lạc, làm lưu thông khí huyết,

thông kinh hoạt lạc, phù chính khử tà, tiêu trừ bệnh tật.

II. Huyệт vị:

Huyệt vị liên quan mật thiết với hệ thống kinh lạc cơ thể. Có cả thảy 361 huyệt vị, chủ yếu phân bố ở 14 kinh mạch chính của cơ thể, mà những kinh mạch này đa số lại trực thuộc cơ quan tạng phủ nhất định, từ đó hình thành nên mối liên hệ mật thiết giữa Huyệт vị – Kinh lạc – Tạng phủ. Cạo gió thông qua huyệt vị có thể điều chỉnh kinh lạc khí huyết, điều hòa âm dương, phòng trị bệnh.

Huyệt vị phân bố ở 14 kinh mạch chính gọi là “Kinh huyệt”, huyệt nằm ngoài kinh nhưng cũng có tác dụng trị bệnh gọi là “Kỳ huyệt” ngoài kinh.

Trong thực tiễn lâm sàng, có những huyệt vị có tác dụng trị liệu đặc thù, gọi là huyệt đặc định, trong đó có một số huyệt thường dùng trong cạo gió. Có 7 loại huyệt đặc định: Huyệт Du, huyệt Mộ, huyệt Khích, tám huyệt Hội, huyệt Nguyên, huyệt Lạc, huyệt Giáp tích.

1. Huyệт Du:

Các huyệt Du phân bố ở vùng lưng trên đường kinh Túc thái dương bàng quang, nằm dọc hai bên lưng, từ giữa sống lưng ra 1,5 thốn. Huyệт Du có liên quan mật thiết với tạng phủ, mỗi khi tạng phủ có

bệnh biến, sẽ có biểu hiện ở huyết Du tương ứng. Do đó, có thể cạo gió ở huyết Du để trị bệnh ở tạng phủ tương ứng. Ví dụ như đau dạ dày chọn huyết Vị du, đau bệnh gan chọn huyết Can du...

Dưới đây là huyết Du của các tạng phủ:

Phế:	Phế du
Đại trường:	Đại trường du
Vị:	Vị du
Tỳ:	Tỳ du
Tâm:	Tâm du
Tiểu trường:	Tiểu trường du
Bàng quang:	Bàng quang du
Thận:	Thận du
Tâm bào:	Quyết âm du
Tam tiêu:	Tam tiêu du
Đởm:	Đởm du
Can:	Can du

2. Huyết Mộ:

Huyết Mộ cũng có liên quan mật thiết với tạng phủ, về ý nghĩa lâm sàng cũng tương tự như huyết Du. Huyết Mộ chủ yếu phân bố ở vùng lưng bụng.

Dưới đây là huyết Mộ của các tạng phủ:

Phế:	Trung phủ
Đại trường:	Thiên khu
Vị:	Trung quản
Tỳ:	Chương môn
Tâm:	Cự khuyết
Tiểu trường:	Quan nguyên
Bàng quang:	Trung cực
Thận:	Kinh môn
Tâm bào:	Đản trung
Tam tiêu:	Thạch môn
Đờm:	Nhật nguyệt
Can:	Kỳ môn

3. Huyết Khích:

Huyết Khích là những huyết trọng yếu khí huyết hội tụ, đa số phân bố ở tứ chi. Mỗi kinh mạch có một huyết Khích, dùng để trị các bệnh ở bộ vị đường kinh của nó tuần hành và tạng phủ liên quan. Huyết Khích thường dùng để trị các chứng cấp, chứng viêm, đau nhức...

Dưới đây là huyết Khích của 12 kinh chính:

Kinh Phế:	Khổng tối
Kinh Đại trường:	Ôn lưu
Kinh Vị:	Lương khâu
Kinh Tỳ:	Địa cơ

Kinh Tâm:	Âm khích
Kinh Tiểu trường:	Dưỡng lão
Kinh Bàng quang:	Kim môn
Kinh Thận:	Thủy tuyền
Kinh Tâm bào:	Khích môn
Kinh Tam tiêu:	Hội tông
Kinh Đờm:	Ngoại khâu
Kinh Can:	Trung đô

4. Huyệt Lạc:

“Lạc” có nghĩa là liên lạc hai kinh tương quan biểu lý, nên dùng để chữa các bệnh liên quan đến hai kinh biểu lý. Ví dụ như huyết Lạc của kinh Tỳ là huyết Công tôn, vừa trị bệnh của kinh Tỳ, lại vừa trị bệnh của kinh Vị tương quan biểu lý với kinh Tỳ. Mười bốn kinh mạch mỗi kinh mạch có 1 huyết Lạc, riêng kinh Tỳ có 2 huyết Lạc, tổng cộng 15 huyết Lạc.

Dưới đây là huyết Lạc của 14 kinh mạch:

Kinh Phế:	Liệt khuyết
Kinh đại trường:	Thiên lịch
Kinh Vị:	Phong long
Kinh Tỳ:	Công tôn, Đại bao
Kinh Tâm:	Thông lý
Kinh Tiểu trường:	Chi chính

Kinh Bàng quang:	Phi dương
Kinh Thận:	Đại chung
Kinh Tâm bào:	Nội quan
Kinh Tam tiêu:	Ngoại quan
Kinh Đởm:	Quang minh
Kinh Can:	Lãi câu
Mạch Nhâm:	Cưu vĩ
Mạch Đốc:	Trường cường

5. Tám huyết Hội:

“Hội” có nghĩa là hội tụ. Tám huyết Hội là nơi hội tụ tinh khí, phân bố ở mình và tứ chi, là tám huyết thường dùng. Mỗi huyết hội trị liệu bệnh có liên quan. Ví dụ như khí hội huyết Dẫn trung, cạo gió huyết Dẫn trung có thể trị bệnh về khí.

Dưới đây là tám huyết Hội:

- Khí hội – Dẫn trung (mạch Nhâm)
- Huyết hội – Cách du (kinh Bàng quang)
- Tạng hội – Chương môn (kinh Can)
- Phủ hội – Trung quản (mạch Nhâm)
- Cân hội – Dương lăng tuyền (kinh Đởm)
- Mạch hội – Thái uyên (kinh Phế)
- Cốt hội – Đại chử (kinh Bàng quang)
- Tủy hội – Tuyệt cốt (kinh Đởm)

6. Huyệт Nguyên:

Huyệt Nguyên là nơi hội tụ nguyên khí, đa số phân bố ở tứ chi. Khi tạng phủ bị bệnh, thường dùng huyệt Nguyên của tạng phủ đó để điều trị, cho nên có câu “Ngũ tạng có bệnh, chọn mười hai huyệt Nguyên”, cho thấy huyệt Nguyên có tác dụng trọng yếu đối với trị bệnh tạng phủ.

Dưới đây là 12 huyệt Nguyên của tạng phủ:

Phế – Thái uyên

Đại trường – Hợp cốc

Vị – Xung dương

Tỳ – Thái bạch

Tâm – Thần môn

Tiểu trường – Uyển cốt

Bàng quang – Kinh cốt

Thận – Thái Khê

Tâm bào – Đại lăng

Tam tiêu – Dương trì

Đởm – Khâu khư

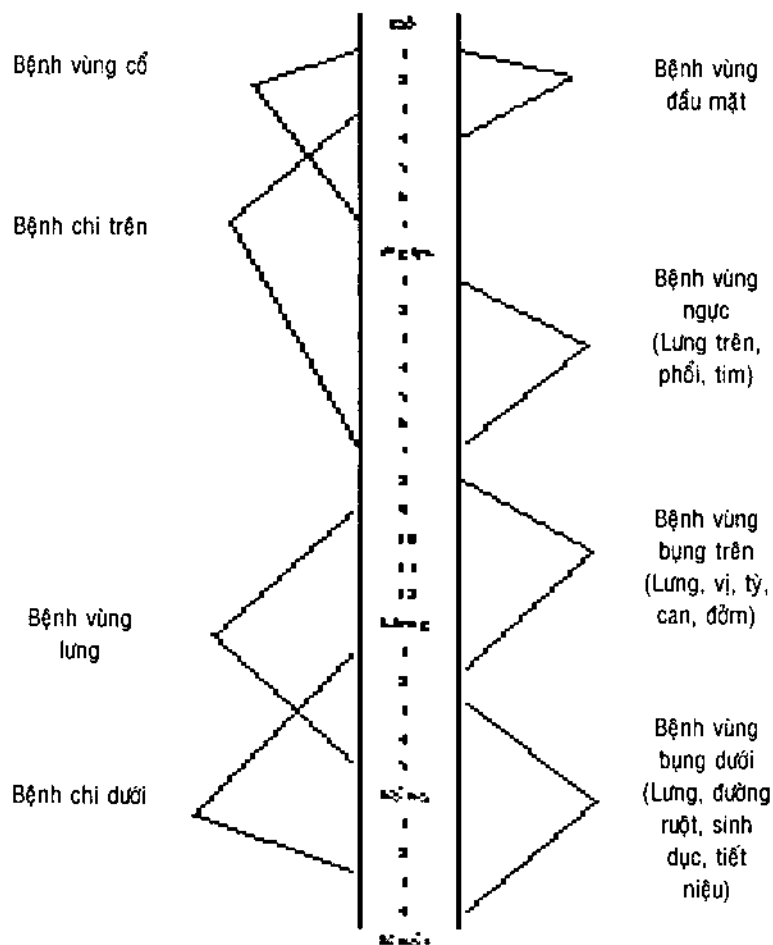
Can – Thái xung

7. Huyệт Giáp tích:

Huyệt Giáp tích còn gọi là Hoa Đà giáp tích, thuộc kỳ huyệt ngoài kinh, cũng là huyệt thường dùng để cạo gió. Huyệt Giáp tích nằm dọc ở hai bên

Sơ đồ huyết Giáp tích và chủ trị:

CỘT SỐNG



cột sống, từ giữa cột sống ra 0,5 thốn, mỗi bên có 17 huyết. Cứ mỗi đầu mỗm gai mỗi đốt sống ngang ra 0,5 thốn là một huyết. Cạo gió huyết Giáp tích có thể trị bệnh đau cổ, đau vai, hoạt động trở ngại, đau sống lưng, đau thần kinh gian sườn và nhiều bệnh nội tạng khác như đau dạ dày, tiêu hóa kém, rối loạn chức năng vị trường, ho, hen suyễn, bệnh hệ sinh dục tiết niệu.

III. Nguyên tắc chọn huyết:

1. Chọn huyết tại chỗ:

Đa số các huyết vị đều có tác dụng trị bệnh cục bộ nơi vị trí huyết, đồng thời có thể trị bệnh các cơ quan và tổ chức lân cận. Khi một bộ vị nào đó đau, có thể chọn những huyết vị tại chỗ và những huyết vị ở gần đó để điều trị. Ngoài ra, A thị huyết là cách chọn huyết tại chỗ điển hình, tức là đau ở đâu chọn huyết ở đó.

2. Chọn huyết theo kinh:

Trước hết phải xác định rõ bệnh thuộc đường kinh nào, tạng phủ nào, sau đó chọn huyết thuộc đường kinh và tạng phủ đó để điều trị. Phương pháp này đa số dùng để điều trị bệnh vùng đầu mặt, mình và nội tạng. Ví dụ như bệnh đau dạ dày chọn huyết Túc tam lý (thuộc kinh Vị) để điều trị.

3. Chọn huyết theo biện chứng:

Nếu bệnh thuộc phạm vi toàn thân thì chọn huyết theo biện chứng. Ví dụ như bệnh phát sốt (bệnh toàn thân), thì chọn những huyết có tác dụng hạ sốt, giải nhiệt.

Ngoài ra còn có những huyết ngoài kinh, huyết đặc định, căn cứ bệnh tình để chọn huyết thích hợp.

Phần 6:

PHẠM VI ỨNG DỤNG LIỆU PHÁP CẠO GIÓ

I. Phạm vi ứng dụng:

Liệu pháp cạo gió được ứng dụng rộng rãi trên lâm sàng, có thể áp dụng cho các bệnh nội khoa, ngoại khoa, phụ khoa, nhi khoa. Như hệ tiêu hóa, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ vận động, hệ thần kinh.

1. Bệnh ngoại cảm:

Cạo gió có thể điều trị các bệnh ngoại cảm như cảm hàn, cảm nhiệt, thương phong và các bệnh nội khoa do cảm mạo gây nên.

2. Bệnh nội khoa:

Như tai biến mạch máu não, hen suyễn, đau dạ dày, đau bụng, nôn mửa, táo bón, tiêu chảy, mất ngủ,

Cạo gió trị bệnh thông thường

chóng mặt, nhức đầu, thủy thũng, chứng tý (nhức mồm), chứng lao...

3. Bệnh ngoại khoa:

Dau cổ, đau vai, đau lưng, đau tay chân và các chứng đau nhức khác.

4. Bệnh phụ khoa:

Kinh nguyệt không đều, thống kinh (có kinh đau bụng), bạch đới, bệnh thời kỳ mang thai và sau sinh.

5. Bệnh nhi khoa:

Cam tích, kinh phong, phát sốt, tiêu hóa kém...

Ngoài ra cạo gió còn có tác dụng bảo vệ sức khỏe, giảm mệt, trừ nếp nhăn.

II. Những điều cấm kỵ:

Tuy cạo gió được ứng dụng rộng rãi trên lâm sàng, nhưng giống như các phương pháp trị liệu khác, cũng có tính hạn chế của nó. Dưới đây là những chứng cấm kỵ đối với cạo gió:

1. Bệnh nặng nguy cấp:

Như bệnh truyền nhiễm cấp tính, bệnh tim nặng, nên đưa ngay bệnh nhân đến bệnh viện để chữa trị.

2. Bệnh có khuynh hướng xuất huyết:

Loại bệnh này kỵ dùng liệu pháp cạo gió, như bệnh tiểu cầu giảm, bệnh máu trắng.

3. Bệnh ở da có tính truyền nhiễm:

Như bệnh ung nhọt, ghẻ lở và các bệnh ở da khác không rõ nguyên nhân, không nên cạo gió trực tiếp lên chỗ đau.

Người già hư nhược, lúc bụng đói, vùng bụng của phụ nữ mang thai cũng không nên cạo gió. Những người sợ cạo gió hoặc mắc cảm cũng không nên dùng biện pháp này.



Bất cứ phương pháp trị liệu nào cũng không thể có công dụng vạn năng, liệu pháp cạo gió cũng không ngoại lệ, không thể trị cả bá bệnh. Trong điều trị, một số bệnh có thể dùng liệu pháp cạo gió để trị liệu; có một số bệnh dùng cạo gió là chính, phối hợp phương pháp điều trị khác; có một số bệnh cạo gió chỉ có tác dụng hỗ trợ trị liệu. Khi điều trị bằng cạo gió không có hiệu quả, nên đổi sang phương pháp trị liệu khác.

Phần 7:

NHỮNG ĐIỀU CHÚ Ý KHI CẠO GIÓ

I. Những điều chú ý trước khi cạo gió:

1. Phòng cạo gió phải rộng rãi, sáng sủa, thông thoáng, đồng thời chú ý giữ ấm, chớ để bệnh nhân bị nhiễm ngoại tà phong hàn, khiến bệnh tình nặng thêm.
2. Để lộ vùng cạo gió thật rộng, đồng thời lau sạch, nếu có điều kiện thì nên sát trùng vùng da cạo gió.
3. Dụng cụ cạo gió phải khử trùng kỹ, để phòng bị viêm nhiễm. Hai tay người thao tác cũng phải giữ sạch sẽ.
4. Không cạo gió đối với những trường hợp quá đói, quá no hoặc căng thẳng quá độ.

II. Những điều chú ý trong khi cạo gió:

1. Khi cạo gió, yêu cầu tư thế bệnh nhân tự nhiên thoải mái. Trong quá trình cạo gió, phải thay đổi tư thế, để tránh bệnh nhân bị mệt mỏi phải ngưng lại giữa chừng. Khi bệnh nhân mệt mỏi, có thể để bệnh nhân nghỉ ngơi vài phút sau cạo gió tiếp.

2. Thao tác phải đúng thủ pháp, thuận theo thứ tự. Khi cạo gió phải bôi dầu hoặc nước, để tránh làm tổn thương da. Nếu lỡ làm tổn thương da, phải sát trùng nơi tổn thương, tránh nhiễm trùng.
3. Khi cạo gió yêu cầu dùng lực đều, không được khi nhẹ khi mạnh, khi bệnh nhân cảm thấy đau thì phải nhẹ tay bớt. Cạo đi cạo lại nhiều lần cho đến khi xuất hiện nốt ứ huyết dưới da là được.
4. Trẻ em da non nớt, khi cạo gió dù có mảnh vải lót ở da (cạo gió gián tiếp), nhưng cũng nên cạo nhẹ tay, không được dụng lực mạnh.
5. Trong quá trình cạo gió, nếu bệnh nhân bị xâm xoang toát mồ hôi thì nên ngưng cạo gió, để bệnh nhân nằm nghỉ một lát, cho uống một ít nước đường nóng, bệnh nhân sẽ khỏi. Nếu bệnh nhân không đỡ thì cạo huyết Bá hội, Nội quan và Dũng tuyền để cấp cứu.

III. Những điều chú ý sau khi cạo gió:

1. Cạo gió xong bệnh nhân cần nghỉ ngơi một lát, uống một ít nước ấm hoặc nước gừng. Bệnh nhân kiêng ăn đồ sống lạnh và dầu mỡ béo, không được lo lắng quá độ.
2. Qua điều trị bằng cạo gió nếu bệnh tình không đỡ hoặc nặng thêm, bệnh nhân nên đến bệnh viện để khám và chữa trị.

Cạo gió trị bệnh thông thường

3. Điều trị bằng cạo gió, nên căn cứ bệnh tình để phối hợp các phương pháp điều trị khác như châm cứu, xoa bóp, uống thuốc để tăng cường hiệu quả trị liệu.

Thiên thứ hai:
**CẠO GIÓ TRỊ BỆNH
THÔNG THƯỜNG**

Phần 1:
BỆNH NỘI KHOA

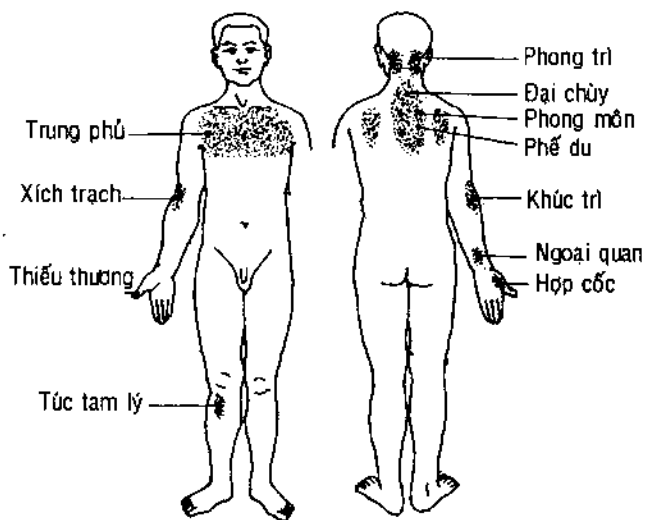
CẢM MẠO

❖ **Luận bệnh:**

Cảm mạo là bệnh viêm đường hô hấp trên do virus gây nên. Nam nữ già trẻ đều có thể mắc bệnh. Bệnh cảm mạo thường thấy cả bốn mùa, nhiều nhất là mùa thu đông, khí hậu thay đổi đột ngột hoặc trời mưa lạnh thường mắc bệnh nhiều.

Biểu hiện lâm sàng chủ yếu là nghẹt mũi, chảy mũi nước, hắt hơi, ngứa họng, đau họng, ho, nhức đầu, toàn thân ê mỏi, nóng sốt, sợ lạnh. Nếu không điều trị kịp thời bệnh sẽ tiến triển hoặc gây biến chứng như viêm phế quản, viêm phổi, viêm cơ tim.

Đông y chia bệnh cảm mạo thành hai loại là phong hàn và phong nhiệt.



H.13. Bộ vị cạo gió trị cảm mạo

Cảm mạo phong hàn biểu hiện chủ yếu là phát sốt ít, sợ lạnh nhiều, chảy mũi nước, không có mồ hôi.

Cảm mạo phong nhiệt biểu hiện chủ yếu là phát sốt nhiều, sợ lạnh ít, họng đau, có mồ hôi.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Thể phong hàn: Cạo gió các huyệt Phong trì, Đại chùy, Phong môn, Phế du và vùng bả vai; cạo thêm huyệt Trung phủ, vùng trước ngực và huyệt Túc Tam lý.

Thể phong nhiệt: Chích nặn máu huyết Đại chùy, Thiếu thương; véo hoặc cạo gió huyết Khúc trì, Xích trạch; bấm huyết Ngoại quan, Hợp cốc; cạo gió huyết Phong trì, Phong môn, Phế du và vùng bả vai (xem hình 13).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh này về triệu chứng giống như nhiều bệnh truyền nhiễm khác ở thời kỳ đầu, do đó cần phải sớm chẩn đoán phân biệt. Về mùa dịch nên làm công tác dự phòng, giữ nhà cửa sạch sẽ thông thoáng. Rèn luyện thân thể để tăng cường khả năng chống lạnh.

Dự phòng bản thân: Có thể dùng tay xát hai vành tai đến khi nóng là được, mỗi ngày 2 lần; bấm huyết Nghênh hương và Hợp cốc mỗi huyết 3-5 phút, ngày 2 lần.

VIÊM PHẾ QUẢN

❖ **Luận bệnh:**

Viêm phế quản có hai loại cấp tính và mãn tính, đều do nhiễm khuẩn, virus hoặc do hít phải các hóa chất kích thích niêm mạc phế quản gây nên.

Bệnh cấp tính thường có triệu chứng viêm hô hấp trên như nghẹt mũi, hắt hơi, đau họng, nhức đầu, phát sốt, sợ lạnh, biểu hiện lâm sàng chủ yếu là ho,

Cao gió trị bệnh thông thường

ban đầu ho khan sau có đờm, đau sau xương ngực, bệnh trình thường không quá một tháng.

Bệnh mãn tính thường gặp ở độ tuổi trung niên trở lên, bệnh trình kéo dài ít nhất 3 tháng trong năm và liên tục 2 năm trở lên, thường có bệnh sử là viêm phế quản cấp tính, cảm cúm hoặc viêm phổi. Biểu hiện chủ yếu là ho có đờm, nhất là vào sáng sớm thức dậy, đờm khạc khó ra, khó thở khi gắng sức. Thường để lại hậu quả là giãn phế quản, phế nang, suy tim.

Bệnh này quy vào chứng “khái thấu” và “đàm ẩ” trong Đông y. Bệnh cấp tính, thường do ngoại tà thừa lúc chính khí hư xâm nhập vào cơ thể gây nên bệnh. Bệnh mãn tính thường do tạng phủ hư tổn, lại nhiễm ngoại tà gây nên bệnh.

❖ Cao gió trị liệu:

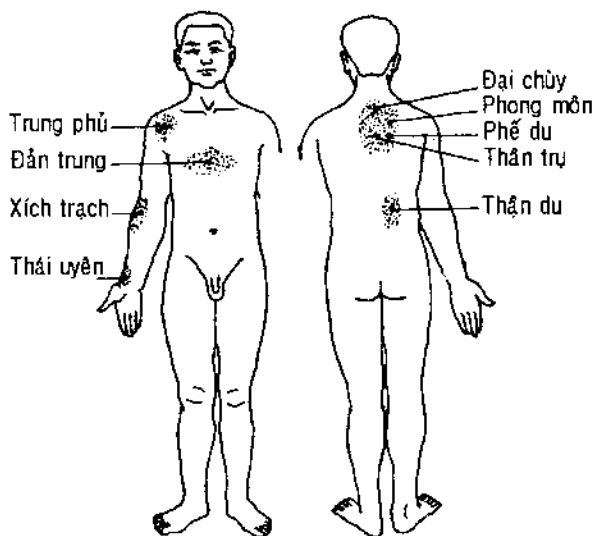
Bệnh thời kỳ cấp tính: Nặn gió hoặc cao gió huyết Đại chùy; cao gió huyết Phong môn, Phế du, Thân trụ, Đản trung, Trung phủ.

Bệnh thời kỳ mãn tính: Cao gió huyết Đại chùy, Phong môn, Phế du, Thân trụ, Đản trung, Trung phủ, Xích trạch, Thái uyên, Thận du (xem hình 14).

❖ Những điều chú ý:

Bệnh thời kỳ cấp tính nên kiêng hút thuốc, kiêng ăn những thứ cay nóng. Bệnh thời kỳ mãn tính

nên chú ý giữ ấm cơ thể, giữ tinh thần vui vẻ, đề phòng cảm mạo, chế độ làm việc nghỉ ngơi thích hợp.



H.14. Bộ vị cạo gió trị viêm phế quản

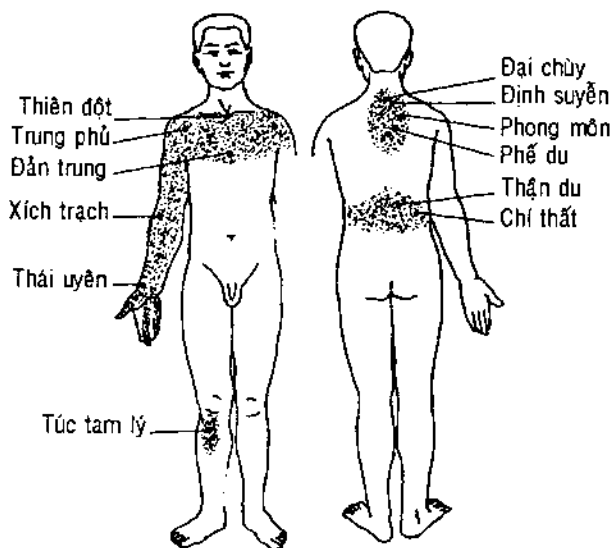
HEN PHẾ QUẢN

❖ Luận bệnh:

Hen phế quản là một hội chứng xảy ra kịch phát, do các phế quản bị co thắt bởi quá mẫn cảm với những kích thích từ bên ngoài như vi khuẩn, virus, bụi, phấn hoa, khí hóa học. Triệu chứng biểu hiện là khó thở từng cơn, nhất là thở ra, các cơn này có tính chất chu kỳ, liên quan đến thời tiết hoặc các chất tiếp xúc. Ban đầu thường có các biểu hiện như hắt

hơi, ngứa họng, tức ngực, nếu không điều trị kịp thời sẽ xuất hiện cơn hen. Khi bệnh phát cấp tính, bệnh nhân thở gấp, lên cơn hen, ho đàm, thậm chí há hốc miệng, khó nằm ngang, mỗi lần lên cơn có thể kéo dài mấy tiếng, thậm chí mấy ngày mới đỡ.

Bệnh này thuộc chứng “háo” (hen), “suyễn”, “đàm ảm” trong Đông y. Do nội tạng hư kết hợp với phong tà ở ngoài, ăn uống không đúng cách, tình chí thất thường gây nên bệnh.



H.15. Bộ vị cạo gió trị hen phế quản

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Thời kỳ lên cơn: Cạo gió huyết Đại chùy, Định suyễn, Phế du, Thiên đột, Dẫn trung, Trung phủ và vùng trước ngực, huyết Xích trạch và mặt trong cánh tay.

Thời kỳ hết cơn: Cạo gió huyết Định suyễn, Phong môn, Phế du, Thận du, Chí thất và vùng thất lưng, huyết Thái nguyên và mặt trong cẳng tay, huyết Túc tam lý (xem hình 15)

❖ **Những điều chú ý:**

Khi bệnh phát tác, nên phối hợp phương pháp điều trị khác; khi hết cơn, vẫn kiên trì điều trị, đồng thời tăng cường luyện tập thể dục với mức độ thích hợp, tăng cường khả năng kháng bệnh, tránh bị cảm mạo. Giữ môi trường trong sạch, ăn uống thanh đạm, kiêng ăn những thứ quá béo ngọt, kiêng hút thuốc uống rượu, tiết chế tính dục, tránh tiếp xúc với những nguồn dị ứng.

PHẾ KHÍ THŨNG

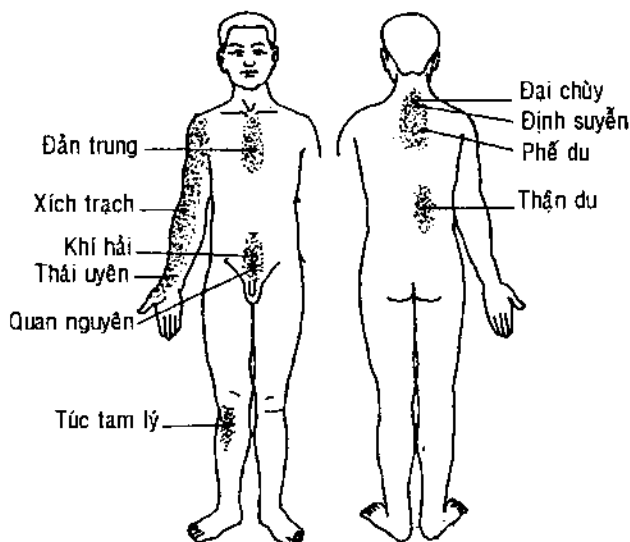
❖ **Luận bệnh:**

Bệnh phế khí thũng thường thứ phát ở bệnh viêm phế quản mãn tính, lao phổi, hen phế quản, giãn phế quản, phổi hóa mủ mãn tính, bại phổi. Bệnh thời kỳ đầu biểu hiện chủ yếu là lên cơn hen,

Cạo gió trị bệnh thông thường

khi mệt thì càng nặng, thậm chí môi và móng tay tím tái. Bệnh thời kỳ sau có thể phát triển thành bệnh tim do phổi, tâm lực suy kiệt, gan lách sưng to, hai chân phù thũng, thậm chí bị cổ trướng.

Bệnh này thuộc chứng “phế trướng”, “hư suyễn” trong Đông y. Do nguyên khí bất túc, phế thận hư gây nên.



H.16. Bộ vị cạo gió trị phế khí thũng

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Đại chùy, Định huyệt, Phế du, Thận du, Dẫn trung, Khí hải, Quan nguyên, Xích

trạch, Thái uyên và mặt trước cánh tay, huyết Túc tam lý (xem hình 16).

❖ **Những điều chú ý:**

Nên kiên trì điều trị thường xuyên, kết hợp rèn luyện chức năng vận động hô hấp, đồng thời chú ý phòng trị bệnh về phế quản phát tác cấp tính (như viêm phế quản, hen phế quản cấp tính).

VIÊM PHỔI

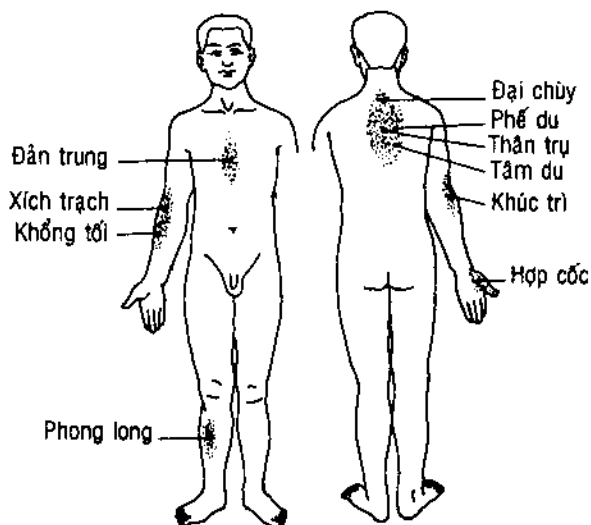
❖ **Luận bệnh:**

Viêm phổi là bệnh chủ yếu do nhiễm khuẩn hoặc virus gây nên. Triệu chứng chủ yếu là sốt, đau ngực, ho, khó thở, ban đầu ho khan sau ho ra đờm, biếng ăn, buồn nôn, nôn mửa.

Bệnh này tương tự như chứng “phế nhiệt” trong Đông y. Thường do lao nhọc quá độ hoặc nhiễm phong tà, khiến phế mất tuyên giáng, đàm nhiệt uất trệ gây nên bệnh.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Đại chùy, Thân trụ, Phế du, Tâm du, Đản trung, Khúc trì, Xích trạch, Khổng tối, Hợp cốc, Phong long (xem hình 17).



H.17. Bộ vị cạo gió trị viêm phổi

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió điều trị bệnh này đa số dùng phép tả. Bệnh nhân phải chú ý nghỉ ngơi, đồng thời kết hợp điều trị kháng sinh.

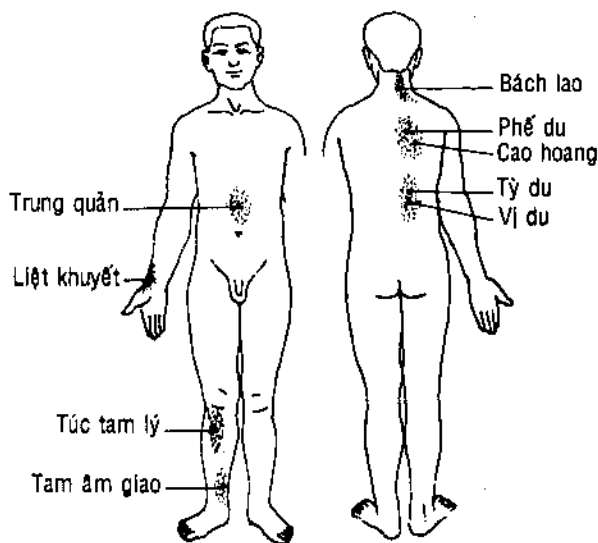
LAO PHỔI

❖ **Luận bệnh:**

Lao phổi là loại bệnh truyền nhiễm do vi trùng Koch lây qua đường hô hấp gây nên. Triệu chứng ban đầu là ho khan, mệt mỏi, biếng ăn, gầy ốm sụt cân, tức ngực, sốt nhẹ về chiều, đổ mồ hôi trộm, sau đó là

ho ra máu. Bệnh càng lâu thì ho càng tăng, khạc ra máu càng nhiều, mất ngủ. Bệnh này nếu không trị dứt bệnh thường tái phát, nếu uống thuốc không đúng cách và liều lượng sẽ dễ bị lờn thuốc rất khó chữa trị.

Bệnh này thuộc chứng “phế lao” trong Đông y, do tinh huyết hư tổn, tà khí bên ngoài thừa cơ xâm nhập gây nên bệnh.



H.18. Bộ vị cạo gió trị lao phổi

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bách lao, Phế du, Cao hoang, Tỳ du, Vị du, Trung quân, Liệt khuyệt, Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 18).

❖ **Những điều chú ý:**

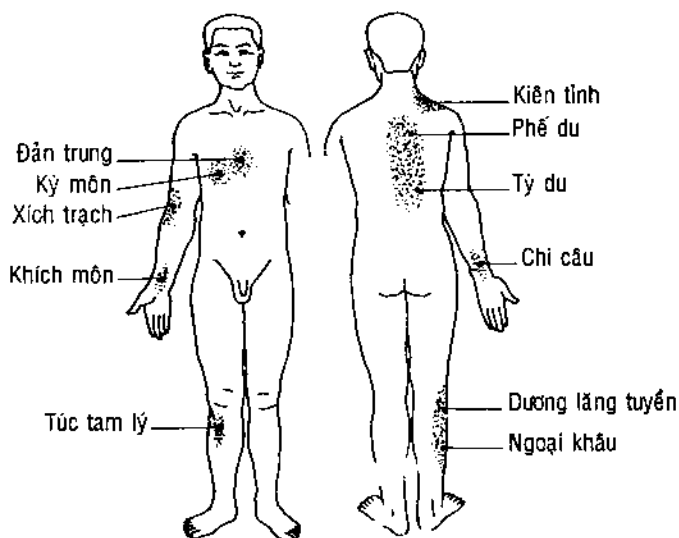
Bệnh này cạo gió chỉ có tác dụng hỗ trợ trị liệu, kết hợp uống thuốc chống lao theo sự chỉ dẫn của bác sĩ. Ngoài ra, bệnh nhân phải chú ý tăng cường dinh dưỡng, kiêng rượu thuốc lá, đồng thời chú ý cách ly, khử trùng để đề phòng lây nhiễm.

VIÊM MÀNG PHỔI

❖ **Luận bệnh:**

Viêm màng phổi là chứng màng phổi bị viêm do nhiều nguyên nhân. Trên lâm sàng thường gặp nhất là bệnh viêm màng phổi do lao. Triệu chứng chủ yếu là nóng sốt, ho, đau ngực, khi thở hoặc ho đau ngực càng nhiều. Do sợ đau ngực nên bệnh nhân thường không dám thở sâu.

Bệnh này thuộc chứng “lặc thống”, “huyền ẩm” trong Đông y. Do đàm nhiệt uất kết, hoặc do lao lực nội thương, tỳ thận bất túc gây nên bệnh.



H.19. Bộ vị cạo gió trị viêm màng phổi

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Kiên tinh, Phế du, Tỳ du, Đản trung, Kỳ môn, Xích trạch, Khích môn, Chi cầu, Dương lăng tuyền, Ngoại khâu, Túc tam lý (xem hình 19).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh này cạo gió trị liệu đồng thời nên kết hợp phương pháp điều trị khác để tăng cường hiệu quả trị liệu.

NẮC CỤT

❖ Luận bệnh:

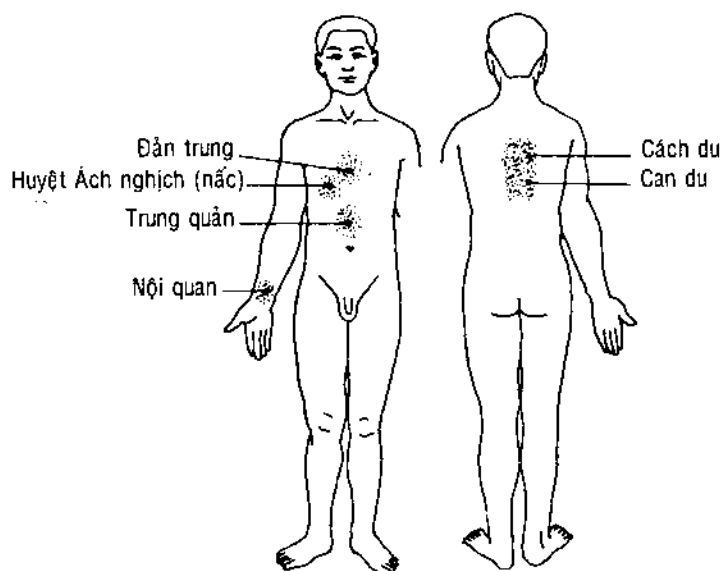
Nắc cụt còn gọi là chứng co thắt cơ hoành, nguyên nhân gây bệnh có liên quan đến bệnh đường ruột, màng bụng, yếu tố tinh thần không tốt, kích thích do lạnh hoặc ăn uống không thỏa đáng. Điều đáng chú ý là khi bị bệnh nặng, đột nhiên xuất hiện triệu chứng nắc cụt liên tục, tức dự báo bệnh tình xấu đi. Người già và người bị bệnh mạch vành đột nhiên xuất hiện triệu chứng nắc cụt liên tục, phải cảnh giác nguy cơ bị tắc nghẽn cơ tim.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Cách du, Can du, Dẫn trung, Trung quản, Nội quan, huyết Ấch nghịch (huyết trị nắc cụt) (xem hình 20).

❖ Những điều chú ý:

Đối với trường hợp nắc cụt do chức năng, phải chú ý giữ cơ thể ấm lạnh thích hợp, tránh hàn tà phạm vị, kiêng ăn những thứ chiên rán cay nóng, khi ăn nên nhai kỹ nuốt chậm. Đối với trường hợp nắc cụt do bệnh lý, cạo gió không có hiệu quả, nên điều trị bệnh nguyên phát là chính.



H.20. Bộ vị cạo gió trị nắc cụt

BUỒN NÔN, NÔN MỬA

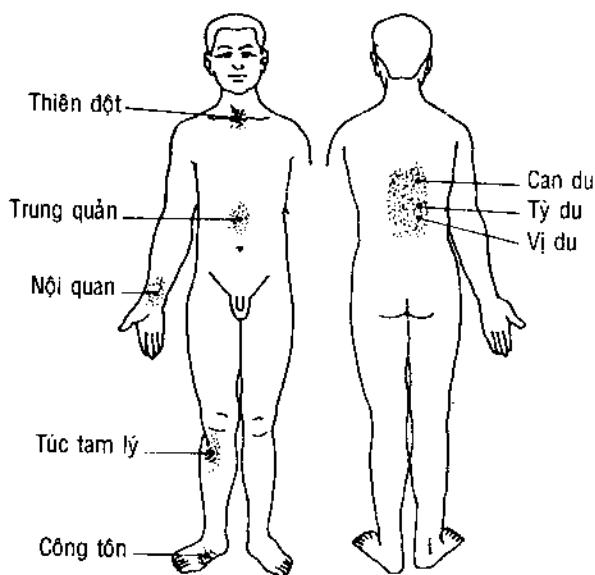
❖ Luận bệnh:

Buồn nôn và nôn mửa là một triệu chứng lâm sàng thường thấy. Chứng buồn nôn, nôn mửa do nhiều nguyên nhân, do rối loạn thần kinh thực vật gây rối loạn co bóp dạ dày, do yếu tố tinh thần hoặc ăn uống không điều độ. Ngoài ra, chứng buồn nôn, nôn mửa còn gặp ở nhiều loại bệnh khác như sốt cao, viêm dạ dày – ruột cấp, viêm màng não, u não, viêm gan, viêm tuyến tụy, viêm túi mật, viêm tai trong, tắc

Cạo gió trị bệnh thông thường

ruột, lồng ruột, viêm ruột thừa... Khi điều trị nên trị bệnh nguyên phát là chính, không thuộc nội dung nêu ở đây.

Buồn nôn, nôn mửa thuộc chứng “ẩu thổ” của Đông y, nguyên nhân do tình chí uất ức, can khí uất trệ, hoành nghịch phạm vị; hoặc do ưu tư thương tỳ, tỳ vị mất điều hòa gây nên bệnh.



H.21. Bộ vị cạo gió trị buồn nôn, nôn mửa

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Can du, Tỳ du, Vị du; bấm huyết Thiên đột, Trung quản, Nội quan, Công tôn; cạo gió huyết Túc tam lý (xem hình 21).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân phải chú ý ăn uống vệ sinh, ăn ít nhưng chia nhiều bữa. Không ăn thực phẩm sống lạnh mát vệ sinh, hạn chế ăn những thứ béo ngọt. Bệnh nhân còn phải giữ tinh thần vui vẻ. Đối với trường hợp buồn nôn do các bệnh khác gây nên, cần phải điều trị bệnh gốc.

VIÊM DẠ DÀY – RUỘT CẤP

❖ **Luận bệnh:**

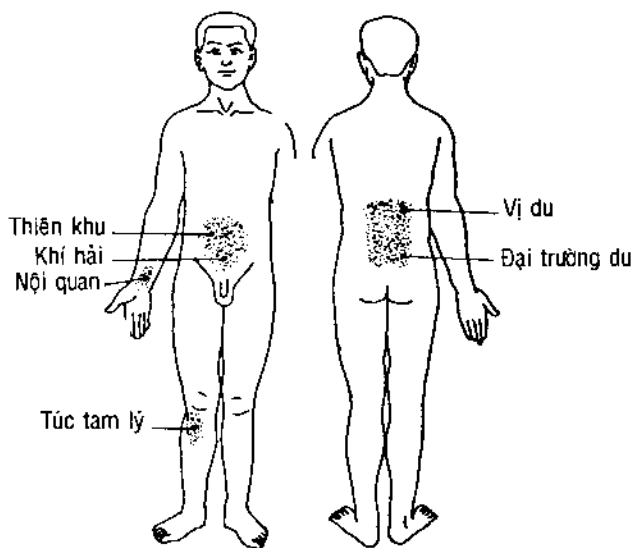
Viêm dạ dày – ruột cấp là bệnh viêm niêm mạc dạ dày – ruột cấp tính do nhiều nguyên nhân gây nên. Bệnh thường gặp vào mùa hè thu, đa số do ăn uống không đúng cách, ăn uống nóng lạnh thất thường hoặc do ăn nhầm thức ăn không sạch gây nên. Biểu hiện lâm sàng chủ yếu là đột ngột buồn nôn, nôn mửa, đau bụng, tiêu chảy, phân lỏng màu vàng nhưng không có máu mủ. Trường hợp bệnh nặng bị mửa ỉa nhiều, bụng quặn đau, môi miệng tím tái, tay chân lạnh, thậm chí bị choáng do mất nước, lúc này phải lập tức đưa bệnh nhân đến bệnh viện để cứu chữa, tạm thời không được cạo gió.

Cạo gió trị bệnh thông thường

Bệnh này thuộc chứng “tiết tả”, “ấu thổ” trong Đông y, chủ yếu do nhiễm ngoại tà và ăn uống không đúng cách, ăn uống mất vệ sinh gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Vị du, Đại trường du; bấm huyết Thiên khu, Khí hải; cạo gió huyết Nội quan, Túc tam lý (xem hình 22).



H.22. Bộ vị cạo gió trị viêm dạ dày – ruột cấp

❖ Những điều chú ý:

Trong khi cạo gió trị liệu, cần phải loại trừ nguyên nhân gây bệnh. Bệnh nhân nên nằm nghỉ,

uống nhiều nước muối đường. Trường hợp bệnh nhẹ có thể ăn thức ăn lỏng dễ tiêu; trường hợp bệnh nặng nên tạm thời cấm ăn. Hằng ngày chú ý ăn uống vệ sinh, không ăn thức ăn thiu thối biến chất, ăn rau quả sống phải rửa sạch, tập thành thói quen rửa tay trước khi ăn và sau khi đi ngoài.

VIÊM DẠ DÀY MẠN

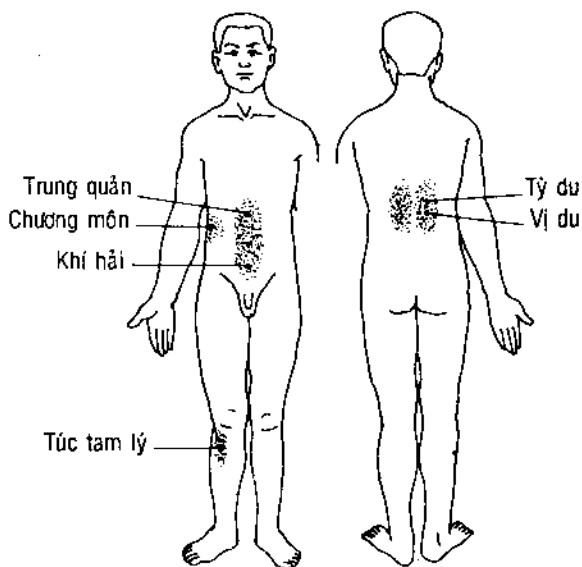
❖ Luận bệnh:

Viêm dạ dày mạn chia làm 3 loại: thể nông, thể teo và thể phì. Bệnh viêm dạ dày mạn nguyên nhân rất phức tạp, có thể do viêm dạ dày cấp diễn biến mà thành, hoặc do thói quen ăn uống không tốt, do dùng thuốc kích thích dạ dày lâu ngày, hoặc do bệnh viêm nhiễm vùng mũi miệng gây nên. Biểu hiện chủ yếu là đau vùng bụng trên tái phát lâu ngày, kém ăn, chướng tiêu, đầy bụng, ợ hơi. Bệnh thường gặp ở đàn ông 20–40 tuổi.

Bệnh này thuộc chứng “Vị quản thống” trong Đông y, do ăn uống không điều độ hoặc tình chí bị tổn thương, khiến tỳ không kiện vận, vị không hòa giáng gây nên bệnh.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyệt Tỳ du, Vị du, Trung quản, Chương môn, Khí hải, Túc tam lý (xem hình 23).



H.23. Bộ vị cạo gió trị viêm dạ dày mạn

❖ **Những điều chú ý:**

Đây thuộc bệnh mãn tính, do đó cần phải kiên trì cạo gió thời gian dài mới có hiệu quả. Bệnh này đa số thuộc hư, thủ pháp nên dùng bổ pháp là chính, đồng thời chú ý điều tiết tinh thần và ăn uống, có thể ăn ít nhưng chia nhiều bữa, nên ăn thức ăn nhẹ dễ tiêu, kiêng rượu, dầu mỡ béo và những thứ kích thích, cay nóng.

LOÉT DẠ DÀY TÁ TRÀNG

❖ Luận bệnh:

Loét dạ dày tá tràng là bệnh thường gặp, trên lâm sàng bệnh loét tá tràng hay gặp hơn loét dạ dày, nam nhiều hơn nữ. Chủ yếu do vị toan tiết ra quá nhiều phá hủy niêm mạc dạ dày và tá tràng gây nên loét. Biểu hiện chủ yếu là đau vùng bụng trên có tính chu kỳ, bệnh loét dạ dày thường đau sau bữa ăn khoảng 1 giờ, sau đó đỡ dần; bệnh loét tá tràng thường đau về đêm hoặc lúc bụng đói trước bữa ăn, ăn vào đỡ đau. Cả hai trường hợp có kèm theo triệu chứng ợ chua, đầy tức vùng bụng trên, buồn nôn, nôn mửa, kém ăn.

Bệnh này thuộc chứng “Vị quản thống” trong Đông y, do ăn uống không điều độ hoặc lao nhọc quá độ, khiến trung tiêu hư tổn, vị mất hòa giáng gây nên bệnh.

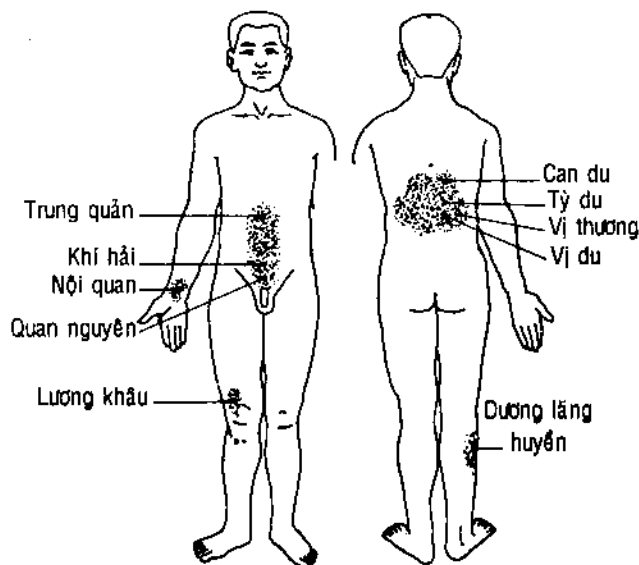
❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Can du, Tỳ du, Vị du, Vị thương, Trung quản, Khí hải, Quan nguyên, Nội quan, Lương khâu, Dương lăng tuyền (xem hình 24).

❖ Những điều chú ý:

Bệnh lành phải cần đến thời gian khoảng 6 tuần, do đó phải cạo gió kiên trì. Bệnh nhân phải

chú ý ăn uống có điều độ, sinh hoạt có quy luật, kiêng rượu thuốc lá. Trường hợp đã có xuất huyết, hẹp môn vị hoặc thủng dạ dày hay tá tràng thì nên đưa đến bệnh viện để điều trị kịp thời.



H.24. Bộ vị cạo gió trị loét dạ dày tá tràng

TIÊU HÓA KÉM

❖ Luận bệnh:

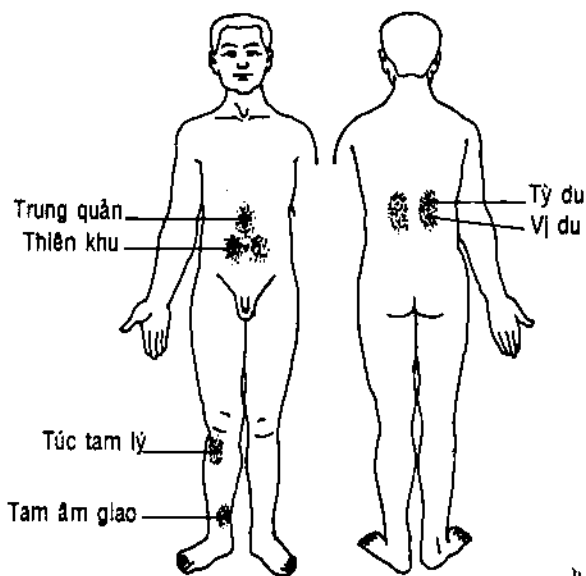
Tiêu hóa kém là bệnh thuộc hệ tiêu hóa hoặc do bệnh khác gây nên. Đa số do ăn uống không điều độ, khi đói khi no, ăn nhiều các thứ cay, béo hoặc quá lạnh, quá nóng, quá cứng gây nên. Biểu hiện chủ yếu

là đầy bụng khó chịu, ợ hơi, buồn nôn, nôn mửa, kém ăn, tiêu chảy hoặc táo bón.

Đông y cho rằng bệnh này do can uất khí trệ, ăn uống không điều độ lâu ngày làm tổn thương tỳ vị, hoặc do bị bệnh lâu ngày cơ thể hư nhược, chức năng tiêu hóa của tỳ vị suy yếu gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Tỳ du, Vị du, Trung quản, Thiên khu, Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 25).



H.25. Bộ vị cạo gió trị tiêu hóa kém

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân chú ý ăn uống điều độ, không ăn quá no, kiêng ăn các thứ quá béo và đắng lạnh.

SA DẠ DÀY

❖ **Luận bệnh:**

Sa dạ dày là bệnh do mỡ ở vùng bụng mỏng, cơ ở thành bụng lỏng nhão, khiến dạ dày sa xuống thấp hơn vị trí bình thường. Thường kèm theo các triệu chứng khác như bụng trên đầy khó chịu, kém ăn, gầy ốm, mệt mỏi.

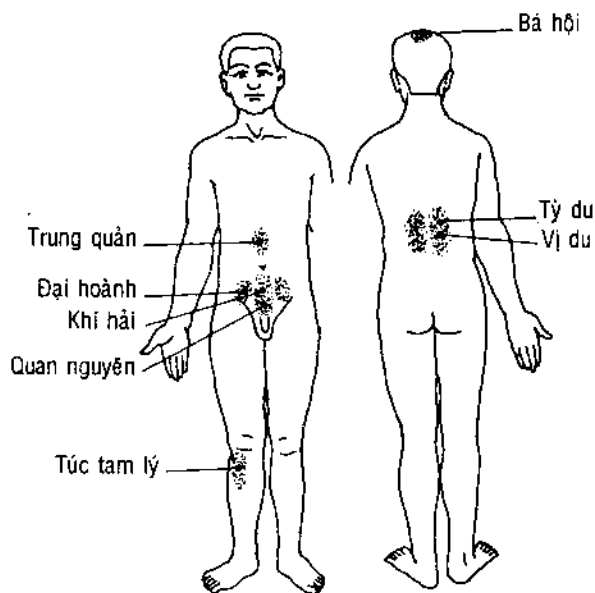
Bệnh này thuộc chứng “hư tổn” trong Đông y, đa số do tiên thiên bất túc hoặc hậu thiên thất dưỡng, tỳ vị hư nhược, trung khí hạ hãm gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Bấm huyết Bá hội; cạo gió huyết Tỳ du, Vị du, Trung quản, Đại hoành, Khí hải, Quan nguyên, Túc tam lý (xem hình 26).

❖ **Những điều chú ý:**

Nên tăng cường ăn uống dinh dưỡng, ăn ít nhưng chia nhiều bữa, ăn xong phải nằm nghỉ một lát, ăn xong không nên chạy nhảy hoặc đi quá xa. Hằng ngày phải chú ý rèn luyện cơ vùng bụng.



H.26. Bộ vị cạo gió trị sa dạ dày

ĐAU TÚI MẬT (viêm túi mật, sỏi mật)

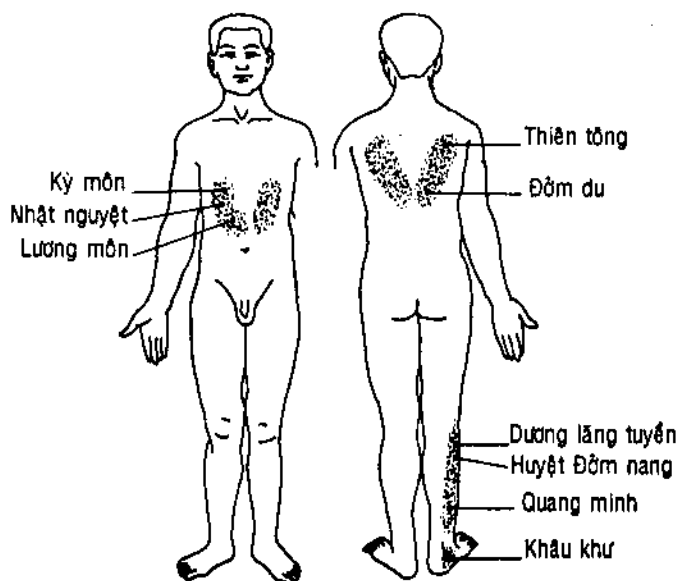
❖ Luận bệnh:

Cơn đau quặn ở mật thường gặp ở bệnh viêm túi mật và sỏi mật. Do sỏi kích thích hoặc đường mật bị tắc nghẽn, gây đau dữ dội ở vùng dưới sườn phải, có thể kèm theo các triệu chứng khác như bụng trên đầy tức, biếng ăn, buồn nôn, nôn mửa, vàng da.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Thời kỳ bệnh phát tán: Cạo gió huyết Thiên tông, Đờm du và vùng bả vai, huyết Kỳ môn, Nhật nguyệt, Lương môn.

Thời kỳ bệnh hòa hoãn: Cạo gió huyết Đờm du, Nhật nguyệt và vùng bụng trên, huyết Dương lăng tuyền, huyết Đờm nang (huyết túi mật), Quang minh, Khâu khư và mặt ngoài cẳng chân (xem hình 27).



H.27. Bộ vị cạo gió trị đau túi mật

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió nên điều trị bệnh ở thời kỳ mãn tính. Bệnh phát cấp tính hoặc đau dữ dội nên đưa ngay đến bệnh viện để chữa trị.

ĐAU BỤNG

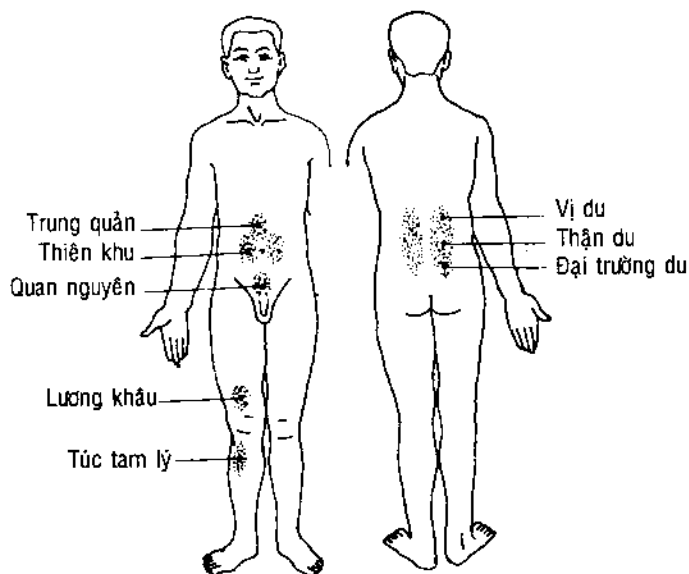
❖ **Luận bệnh:**

Đau bụng là triệu chứng thường gặp trên lâm sàng, thường kèm theo các bệnh khác như gan, mật, dạ dày, ruột. Chứng đau bụng nguyên nhân rất phức tạp, phạm vi rất rộng, nhưng thường gặp nhất là do nhiễm hàn tà, hoặc ăn thức ăn sống lạnh, ăn uống mất vệ sinh, hoặc tỳ vị dương hư.

Cần phân biệt với chứng đau bụng cấp như thủng dạ dày ruột, viêm phúc mạc, có thai ngoài tử cung, tắc ruột. Nếu thuộc chứng đau bụng cấp thì nên chuyển đến bệnh viện để chữa trị kịp thời, không nên cạo gió.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Vị du, Thận du, Đại trường du; bấm huyết Trung quản, Thiên khu, Quan nguyên; cạo gió huyết Lương khâu, Túc tam lý (xem hình 28).



H.28. Bộ vị cạo gió trị đau bụng

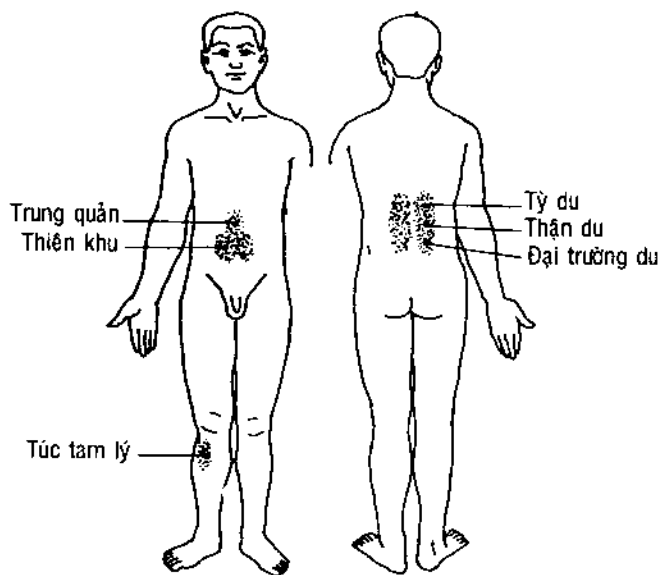
❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị chứng đau bụng mãn tính có thể thu được hiệu quả tốt. Bệnh nhân phải chú ý tránh bị hàn tà xâm nhập, ăn uống điều độ, tránh lo nghĩ quá độ. Trường hợp đau bụng dữ dội, toát mồ hôi, sắc mặt tái, tay chân lạnh, nên chuyển ngay đến bệnh viện để chữa trị.

VIÊM KẾT TRÀNG MẠN

❖ Luận bệnh:

Viêm kết tràng mạn là bệnh thường gặp, triệu chứng chủ yếu là đi cầu nhiều lần, phân lỏng, thậm chí lỏng như nước. Bệnh thường tái phát, bệnh trình đa số kéo dài nửa năm trở lên. Bệnh nhân thường đau bụng đi ngoài vào sáng sớm, đi xong đỡ đau, nên còn gọi là “ngũ canh tả”.



H.29. Bộ vị cạo gió trị viêm kết tràng mạn

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Tỳ du, Thận du, Đại trường du, Trung quản, Thiên khu, Túc tam lý (xem hình 29).

❖ **Những điều chú ý:**

Chú ý ăn uống vệ sinh, không ăn những thực phẩm thiu thối biến chất, rau quả ăn sống phải rửa sạch, nên ăn thức ăn nhẹ dễ tiêu, chú ý giữ ấm vùng bụng, tránh bị nhiễm lạnh.

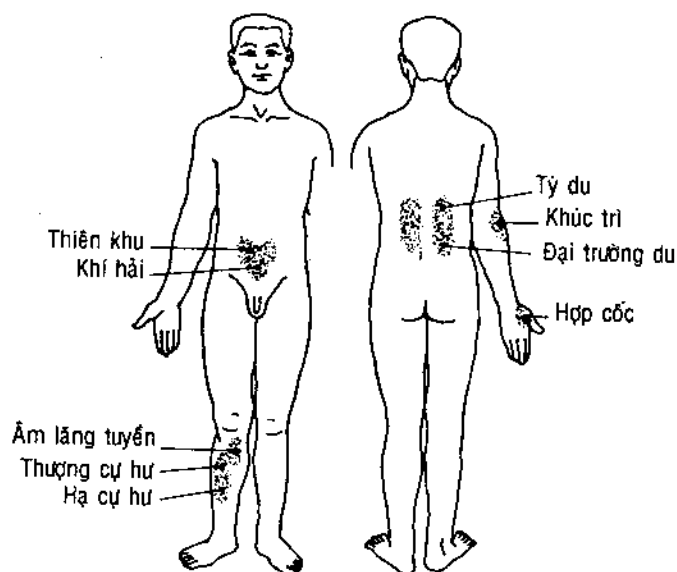
LỖ TRỰC KHUẨN

❖ **Luận bệnh:**

Lỗ trực khuẩn là bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa do trực khuẩn gây nên, thường phát thành dịch vào mùa hè thu. Nguyên nhân do ăn uống sống lạnh, dùng thực phẩm không sạch nên gây bệnh. Trẻ em tỉ lệ mắc bệnh cao hơn người lớn. Biểu hiện lâm sàng chủ yếu là đau bụng đi ngoài, mót rặn, phân có lẫn máu mủ. Trường hợp bệnh kéo dài hơn 2 tháng gọi là lỗ trực khuẩn mãn tính.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Tỳ du, Đại trường du, Thiên khu, Khí hải, Khúc trì, Hợp cốc, Âm lăng tuyền, Thượng cự huyệt, Hạ cự huyệt (xem hình 30).



H.30. Bộ vị cạo gió trị lý trực khuẩn

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh lý trực khuẩn mãn tính và mức độ nhẹ cạo gió có thể thu được hiệu quả tốt. Trường hợp bệnh nặng, phải dùng phương pháp điều trị hữu hiệu khác.

VIÊM GAN MẠN

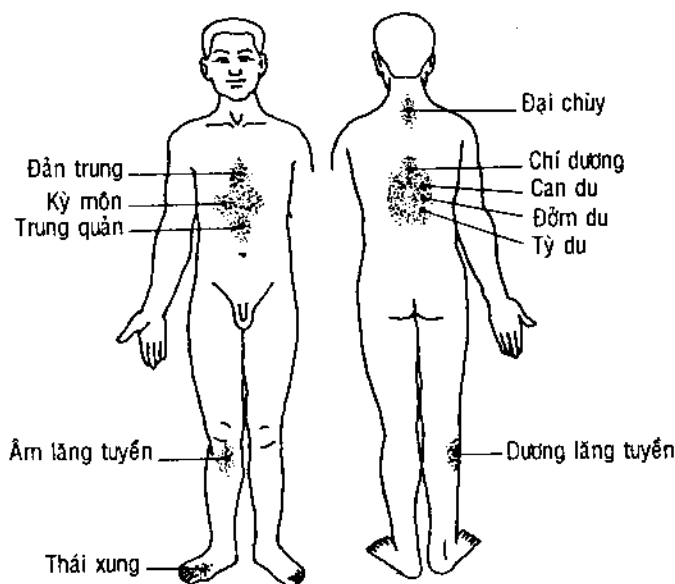
❖ **Luận bệnh:**

Bệnh viêm gan mạn do nhiều nguyên nhân gây nên, bệnh kéo dài nửa năm trở lên. Đa số do viêm

Cạo gió trị bệnh thông thường

gan cấp điều trị không đúng cách, hoặc do nhiễm virus hay do tác dụng của một số loại thuốc, khiến bệnh viêm gan kéo dài thành viêm gan mạn. Thường gặp nhất là viêm gan siêu vi B mạn. Biểu hiện lâm sàng chủ yếu là toàn thân mệt mỏi, biếng ăn, vùng gan đầy tức hoặc đau âm ỉ, khi đau khi đỡ.

Bệnh này thuộc chứng “hoàng đản”, “lặc thống” trong Đông y, do ăn uống không điều độ, tỳ vị hư hàn, ngoại cảm thời tà khiến tỳ vị thăng giáng thất thường, thấp nhiệt nội uẩn, khí huyết ứ trệ gây nên.



H.31. Bộ vị cạo gió trị viêm gan mạn

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Đại chùy, Chí dương, Can du, Đờm du, Tỳ du, Đản trung, Kỳ môn, Trung quản, Âm lăng tuyền; bấm huyết Thái xung (xem hình 31).

❖ **Những điều chú ý:**

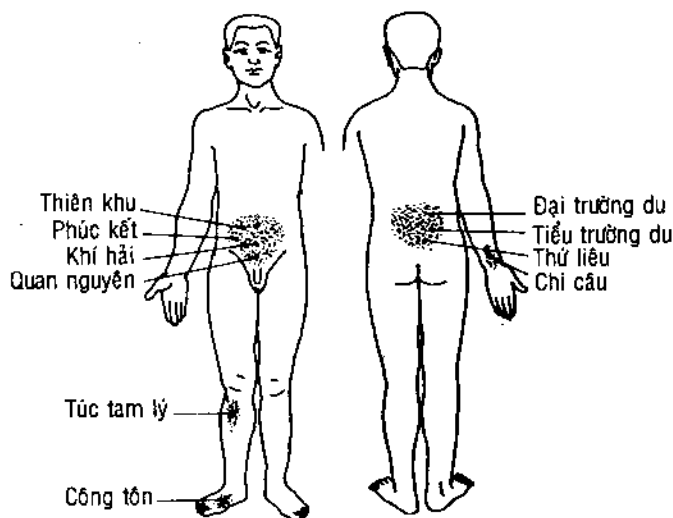
Dụng cụ cạo gió xong phải khử trùng kỹ, để phòng lây nhiễm, tốt nhất là một bệnh nhân chuyên dùng một bộ dụng cụ cạo gió.

TÁO BÓN

❖ **Luận bệnh:**

Bệnh táo bón là do ruột già nhu động chậm, lượng nước hấp thu nhiều, khiến phân bị khô cứng, đi khó ra, kèm theo cảm giác khó chịu. Bệnh táo bón có thể gặp ở mọi lứa tuổi, nhưng thường gặp nhất là ở người già. Bệnh táo bón có nhiều nguyên nhân, những người ngồi nhiều vận động ít, ăn thực phẩm ít chất xơ dễ mắc bệnh táo bón. Bệnh này thường ảnh hưởng đến ăn uống, giấc ngủ, cũng có thể gây nên bệnh trĩ.

Đông y cho rằng bệnh này đa số do vị trường tích nhiệt, khí cơ uất trệ hoặc khí huyết hư suy, âm hàn ngưng trệ gây nên.



H.32. Bộ vị cao gió trị táo bón

❖ **Cao gió trị liệu:**

Cao gió huyết Đại trường du, Tiểu trường du, Thử liêu, Thiên khu, Phúc kết, Khí hải, Quan nguyên, Túc tam lý; bấm huyết Công tôn (xem hình 32).

❖ **Những điều chú ý:**

Cao gió trị liệu có hiệu quả tốt đối với bệnh táo bón đơn thuần tính. Bệnh nhân chú ý điều tiết ăn uống, ăn nhiều rau quả tươi; tránh ngồi nhiều vận động ít, nên rèn luyện thể dục mỗi ngày. Tập thành thói quen đi ngoài đúng giờ. Không được lạm dụng thuốc xổ.

CAO HUYẾT ÁP

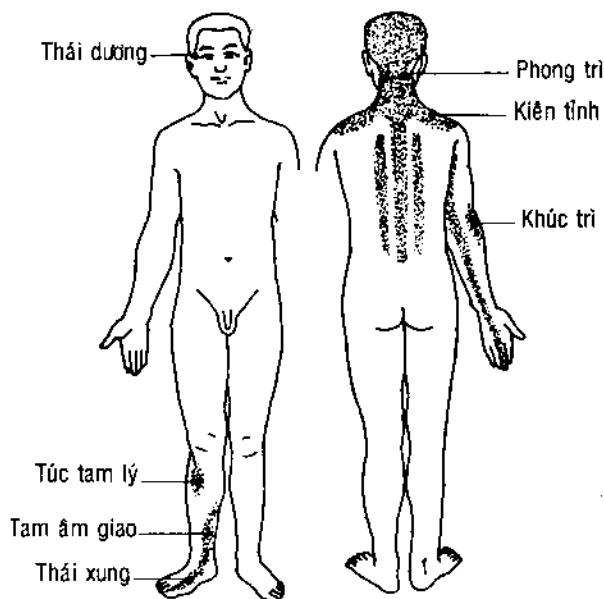
❖ Luận bệnh:

Theo quy định của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO): khi huyết áp tăng bằng hoặc lớn hơn 160/95mmHg (21,3KPA/12,6KPA) gọi là cao huyết áp. Biểu hiện chủ yếu là nhức đầu, chóng mặt, ù tai, hay quên, mất ngủ, hồi hộp. Nếu huyết áp tăng kéo dài có thể gây ra các biến chứng bệnh tim, thận, não như suy tim, suy thận, nhũn não, xuất huyết não... Bệnh cao huyết áp liên quan đến yếu tố tuổi tác, nghề nghiệp, môi trường, béo phì, ăn uống (ăn nhiều muối, uống rượu hút thuốc nhiều).

Bệnh này thuộc chứng “đầu thống”, “huyễn vựng” trong Đông y, chủ yếu do tình chí thất thường, ăn uống không tiết chế hoặc nội thương hư tổn, khiến can dương vượng, can phong nội động gây nên bệnh.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Phong trì, Kiên tỉnh, vùng sau đầu và vùng vai, vùng dọc giữa cột sống và kinh Bàng quang dọc hai bên lưng; bấm huyết Thái dương; cạo gió huyết Khúc trì và mặt ngoài cánh tay, huyết Túc tam lý, Tam âm giao; bấm huyết Thái xung (xem hình 33).



H.33. Bộ vị cạo gió trị cao huyết áp

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị bệnh này có hiệu quả tốt. Đối với trường hợp cao huyết áp nặng, nên kết hợp điều trị Đông Tây y để khống chế cao huyết áp. Bệnh nhân chú ý tránh tinh thần kích động và mệt mỏi quá độ, nên ăn uống thanh đạm, hạn chế ăn muối, kiêng rượu và thuốc lá.

HUYẾT ÁP THẤP

❖ Luận bệnh:

Trường hợp người lớn huyết áp ở mức 90/60mmHg (12KPA/8KPA) trở xuống gọi là huyết áp thấp. Biểu hiện chủ yếu là chóng mặt, hoa mắt, ù tai, mệt mỏi, tay chân lạnh, hay đổ mồ hôi, hay quên. Khi thay đổi tư thế, nhất là khi đột ngột đứng dậy thường bị choáng đầu, mắt tối sầm. Trường hợp bệnh nặng có thể buồn nôn, nôn mửa.

Bệnh này thuộc chứng “huyễn vựng” “quyết chứng” trong Đông y. Chủ yếu do lao nhọc, lo nghĩ quá độ, hoặc bị bệnh lâu ngày tâm huyết bất túc, ăn uống không đúng cách khiến tỳ vị bất hòa, hoặc do thận âm suy tổn, khí huyết sinh hóa không đủ, não tủy thất dưỡng gây nên.

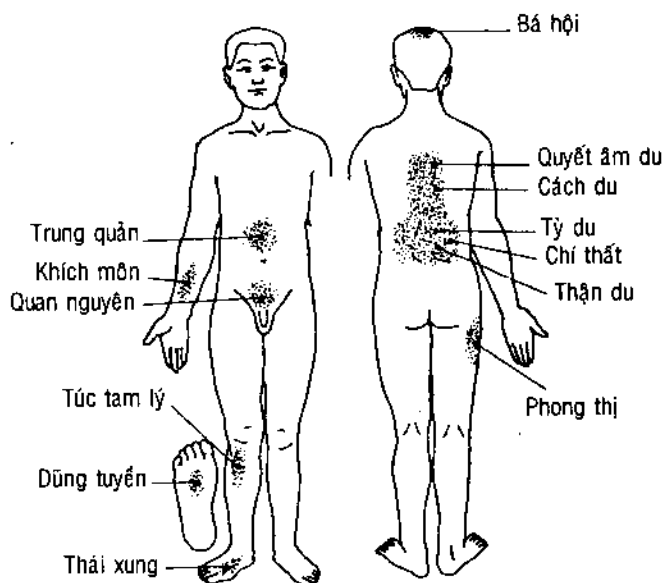
❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Bá hội, Quyết âm du, Cách du, Tỳ du, Chí thất, Thận du, Trung quản, Quan nguyên, Khích môn, Phong thị, Túc tam lý; bấm huyết Thái xung, Dũng tuyền (xem hình 34).

❖ Những điều chú ý:

Bệnh này có liên quan đến tình trạng thể chất, bệnh hệ tim mạch và dùng một số loại thuốc không

đúng cách. Do đó, khi cạo gió điều trị bệnh này, cần phải loại trừ nguyên nhân gây bệnh.



H.34. Bộ vị cạo gió trị huyết áp thấp

CƠN ĐAU THẮT NGỰC

❖ Luận bệnh:

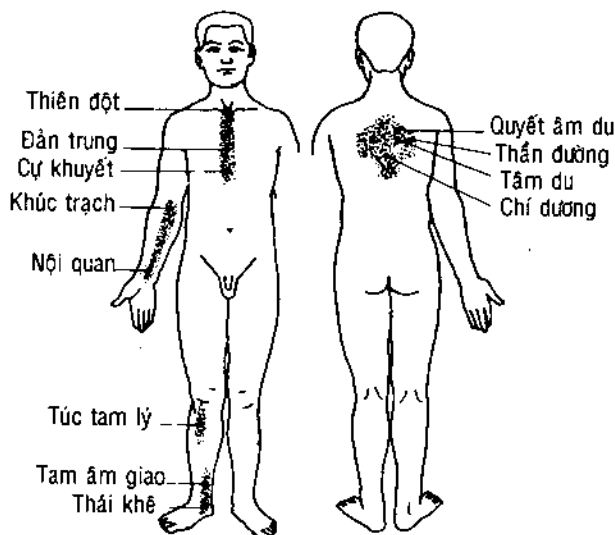
Do động mạch vành nuôi dưỡng cơ tim bị hẹp, dẫn đến tình trạng thiếu máu cơ tim, gây nên cơn đau thắt ngực. Biểu hiện chủ yếu là tim đau thắt, cơn đau thường xảy ra khi đang gắng sức, bệnh nhân có cảm giác nghẹt thở, hốt hoảng, cơn đau thường ngắn,

nhịp tim không đều. Bệnh thường gặp ở tuổi 45 trở lên, nam nhiều hơn nữ.

Bệnh này thuộc chứng “hung tý”, “chân tâm thống” trong Đông y, chủ yếu do tâm dương hư, tâm mạch ứ trệ, hoặc âm hàn ngưng trệ gây nên bệnh.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Quyết âm du, Tâm du, Thần đường, Chí dương; bấm huyết Thiên đột, Đản trung, Cự khuyết; cạo gió huyết Khúc Trạch, Nội quan và mặt trước cánh tay, huyết Túc tam lý, Tam âm giao; bấm huyết Thái khê (xem hình 35).



H.35. Bộ vị cạo gió trị cơn đau thắt ngực

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió có hiệu quả trị liệu nhất định đối với chứng đau thắt cơ tim, nhưng trường hợp lên cơn nhiều lần và nặng, thì nên điều trị bằng Tây y kịp thời. Bệnh nhân nên ăn uống thanh đạm, kiêng rượu thuốc lá, tránh lao động quá sức và kích động tinh thần.

THẤP TIM

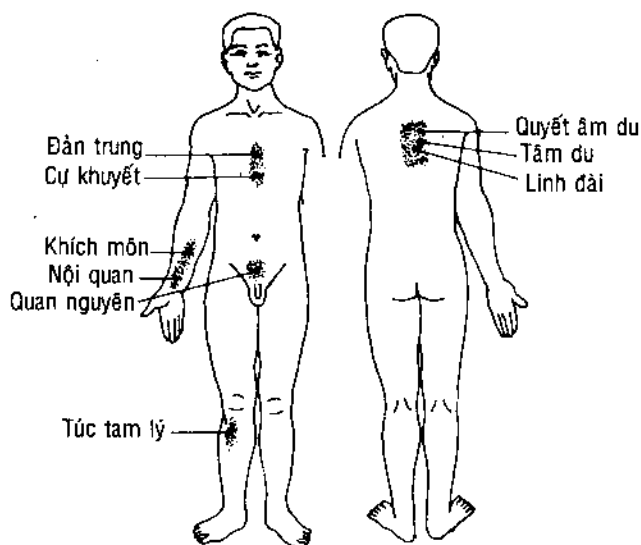
❖ **Luận bệnh:**

Thấp tim là tình trạng suy tổn van tim do phong thấp gây nên. Biểu hiện chủ yếu là hồi hộp, khó chịu vùng trước tim, mệt mỏi, thở gấp, thở khó. Có thể kèm theo phổi thủy thũng, phổi ứ huyết, gan sưng to.

Đông y cho rằng bệnh này do tâm huyết bất túc hoặc tâm dương suy tổn, phong thấp thừa cơ xâm nhập gây nên bệnh.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Quyết âm du, Tâm du, Linh đài, Dẫn trung, Cự khuyết, Quan nguyên, Khích môn, Nội quan, Túc tam lý (xem hình 36).



H.36. Bộ vị cạo gió trị thấp tim

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió trị bệnh này có thể cải thiện triệu chứng. Trường hợp bệnh nặng nên kết hợp điều trị Đông Tây y. Bệnh nhân hằng ngày nên rèn luyện thân thể với mức độ thích hợp.

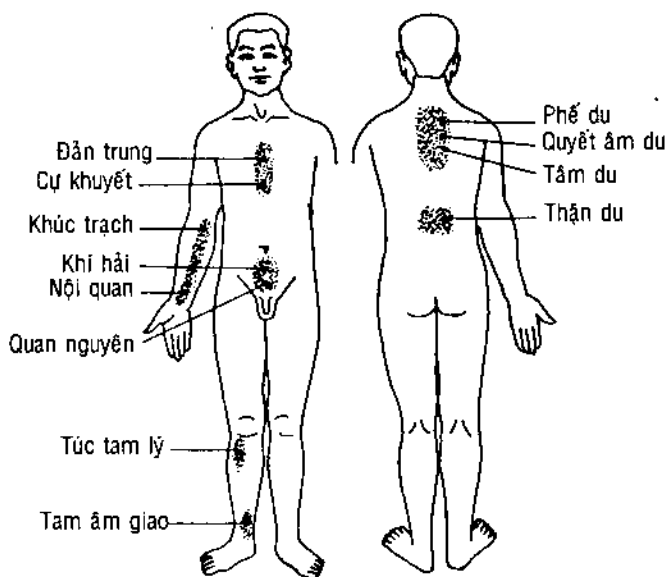
BỆNH TÂM PHẾ

❖ Luận bệnh:

Bệnh tâm phế là bệnh phổi ảnh hưởng đến tim. Bệnh ở phổi hoặc động mạch phổi, dần dần gây tăng áp động mạch phổi, tâm thất phải của tim nở lớn,

Cạo gió trị bệnh thông thường

cuối cùng dẫn đến suy tim. Trên lâm sàng phân thành hai loại cấp tính và mãn tính, bệnh mãn tính là thường gặp. Biểu hiện chủ yếu là: có bệnh sử ho hoặc hen suyễn, sau đó xuất hiện các triệu chứng mệt mỏi, thở khó, tức ngực, hồi hộp, nhức đầu. Trường hợp thiếu ôxy nặng, có hiện tượng tím tái, thậm chí hôn mê. Khi bị suy tim, xuất hiện các triệu chứng mệt mỏi, thở gấp, gan to, tiểu ít, phù hai chân.



H.37. Bộ vị cạo gió trị bệnh tâm phế

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Phế du, Quyết âm du, Tâm du, Thận du, Đản trung, Cự khuyết, Khí hải, Quan

nguyên, Khúc trạch, Nội quan và mặt trong cánh tay, huyết Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 37).

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió trị liệu có thể cải thiện triệu chứng, cần phải điều trị thời gian dài. Cần kết hợp điều trị Đông Tây y. Bệnh nhân chú ý để phòng cảm mạo.

RỐI LOẠN NHỊP TIM

❖ **Luận bệnh:**

Rối loạn nhịp tim là một biểu hiện không bình thường về nhịp điệu tim, có thể gặp ở rất nhiều loại bệnh, nhất là bệnh về tim mạch. Chẩn đoán chủ yếu là dựa vào điện tâm đồ.

Đông y cho rằng rối loạn nhịp tim chủ yếu do sợ hãi, hoặc bị bệnh lâu ngày huyết hư, tâm không tàng thần, hoặc do đàm nhiệt nội uẩn, khí trệ huyết ứ gây nên.

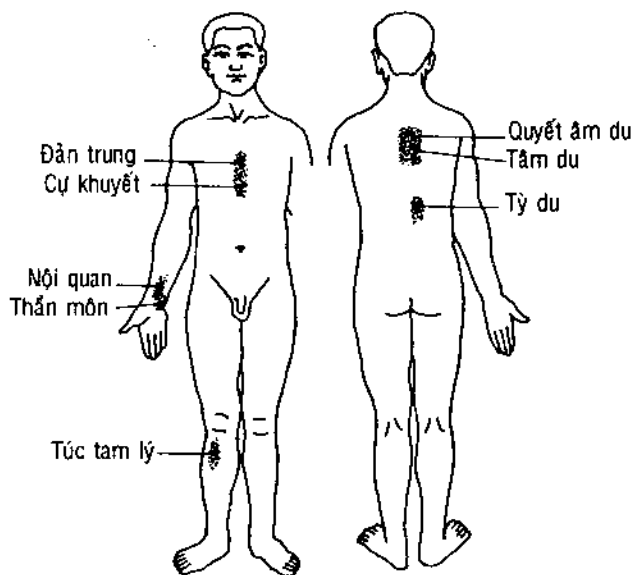
❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Quyết âm du, Tâm du, Tỳ du, Đản trung, Cự khuỷu, Túc tam lý; bấm huyết Nội quan, Thần môn (xem hình 38).

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió có thể khống chế triệu chứng, đồng thời có tác dụng trị liệu nhất định đối với bệnh gây nên

rối loạn nhịp tim. Trường hợp bệnh nặng hoặc bị suy tim, nên dùng phương pháp điều trị khác hữu hiệu.



H.38. Bộ vị cạo gió trị rối loạn nhịp tim

VIÊM TẮC MẠCH MÁU

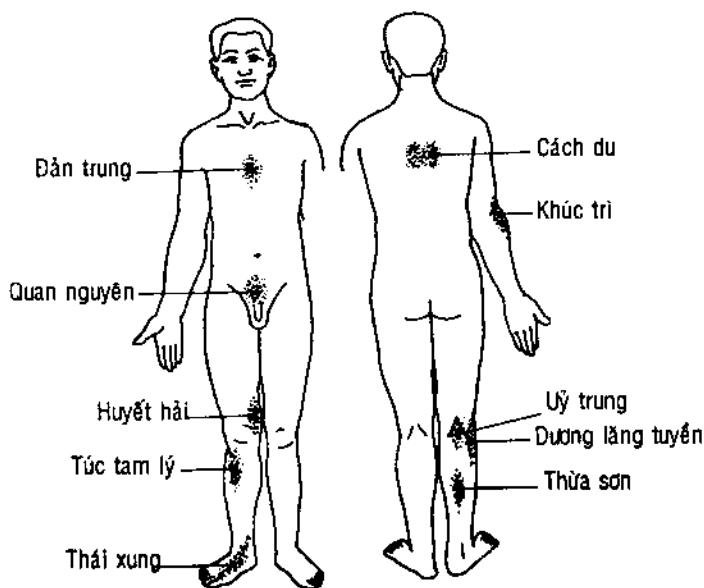
❖ Luận bệnh:

Là bệnh viêm tắc mạch máu ngoại vi, chủ yếu là động mạch và tĩnh mạch vừa và nhỏ ở tứ chi, nhất là ở chân, thường gặp ở đàn ông 20-40 tuổi. Đặc điểm lâm sàng là chi đau bị thiếu máu, đau nhức, đầu chi tê lạnh, da trắng nhợt hoặc bị tím, thời kỳ sau da trở nên đen, hoại tử, lở loét.

Đông y cho rằng bệnh này chủ yếu do can thận bất túc, hàn thấp xâm nhập mạch đạo, khí huyết vận hành không thông, hoặc do ngoại tà uất lâu ngày hóa nhiệt sinh độc, hoặc do bệnh lâu ngày khí huyết hư tổn gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Cách du, Khúc trì, Dãn trung; bấm huyết Quan nguyên, Ủy trung, Thái xung; cạo gió huyết Dương Lăng tuyền, Thừa sơn, Huyết Hải, Túc tam lý (xem hình 39).



H.39. Bộ vị cạo gió trị viêm tắc mạch máu

❖ **Những điều chú ý:**

Chân đau nên chú ý giữ ấm, để phòng mệt mỏi quá độ (đi nhiều). Nếu chân đau đã bị lở loét, thì không được cạo gió ở chỗ đau, cần phải phối hợp điều trị ngoại khoa.

THIẾU MÁU

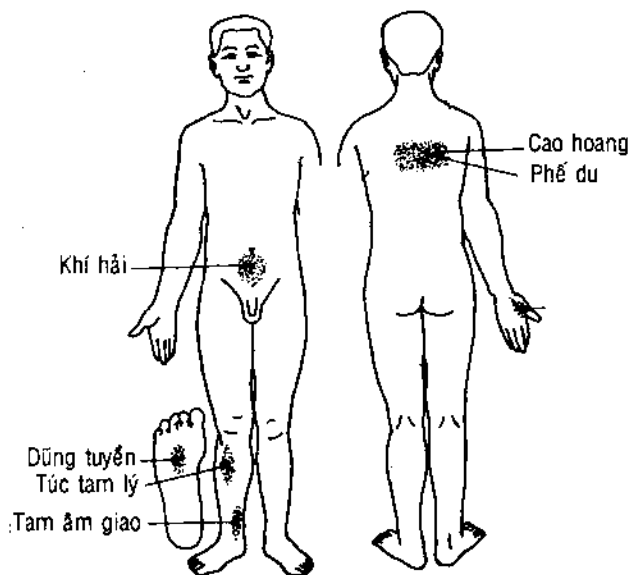
❖ **Luận bệnh:**

Khi số lượng hồng cầu và huyết cầu tố giảm dưới mức bình thường gọi là thiếu máu. Triệu chứng chủ yếu là sắc mặt nhợt nhạt, tim đập nhanh, thở gấp, mệt mỏi, phụ nữ bế kinh, tính dục suy giảm. Nguyên nhân hình thành bệnh thiếu máu chủ yếu có 3 loại: một là tạo máu không tốt, như thiếu máu do thiếu sắt, thiếu máu do trở ngại tái sinh; thứ hai là thiếu máu do tan máu; thứ ba là thiếu máu cấp mạn tính. Trong đó thiếu máu do thiếu sắt là thường gặp nhất.

Bệnh này thuộc chứng “huyết hư” trong Đông y. Chủ yếu do thể chất yếu, tỳ vị hư nhược, bị bệnh lâu ngày không khỏi hoặc mất máu quá nhiều gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Cao hoang, Phế du, Khí hải, Túc tam lý, Tam âm giao; bấm huyết Dũng tuyền (xem hình 40).



H.40. Bộ vị cạo gió trị thiếu máu

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh thiếu máu có rất nhiều nguyên nhân, do đó phải điều trị cả bệnh nguyên phát. Về sinh hoạt phải chú ý điều tiết ăn uống, tăng cường thành phần dinh dưỡng cần thiết cho tạo máu.

CHỨNG BẠCH CẦU GIẢM

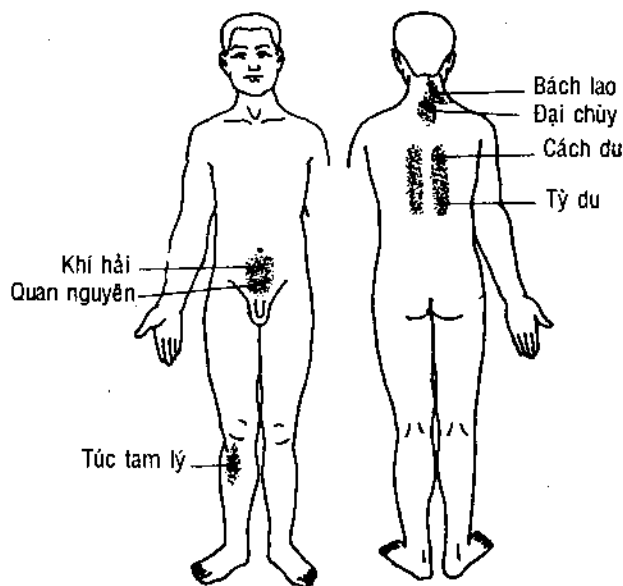
❖ **Biện chứng:**

Đây là một hội chứng do nhiều nguyên nhân khác nhau. Có thể do nhiễm vi khuẩn, virus hoặc do

Cạo gió trị bệnh thông thường

nhiễm độc, như dùng thuốc chống ung thư, thuốc chống co giật, thuốc sáng sinh, tiếp xúc với tia X và chất phóng xạ. Bệnh cũng có liên quan đến yếu tố di truyền nhất định. Triệu chứng chủ yếu là phát sốt, rét run, toàn thân khó chịu, đổ mồ hôi, biếng ăn, thường dễ mắc các bệnh cảm cúm, viêm phổi, viêm đường tiết niệu, khi mắc bệnh thường kéo dài lâu đỡ.

Bệnh này thuộc “hư chứng” trong Đông y, chủ yếu do tỳ vị hư nhược, nguồn sinh hóa khí huyết không đủ, khiến nguyên khí bất túc gây nên.



H41. Bộ vị cạo gió trị bạch cầu giảm

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bách lao, Đại chùy, Cách du, Tỳ du; bấm huyết Khí hải, Quan nguyên; cạo gió huyết Túc tam lý (xem hình 41).

❖ **Những điều chú ý:**

Trường hợp chứng bạch cầu giảm do bệnh khác gây nên, thì phải kết hợp điều trị bệnh nguyên phát để trừ khử nguyên nhân gây bệnh; nếu do dùng thuốc thì phải ngưng dùng thuốc. Bệnh nhân chú ý bổ sung vitamin và thành phần dinh dưỡng.

VIÊM CẦU THẬN MẠN

❖ **Luận bệnh:**

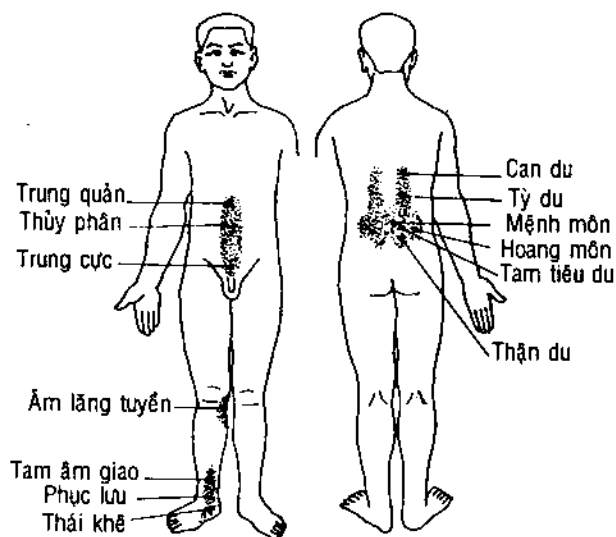
Là trường hợp tổn thương tiểu cầu thận mãn tính. Bệnh tiến triển từ từ, bị phù tái đi tái lại nhiều lần, cao huyết áp, protein niệu, cuối cùng xuất hiện thiếu máu, cao huyết áp nặng, suy thận. Bệnh nhân có thể đau lưng, tiểu ít, mệt mỏi.

Bệnh này thuộc chứng “thủy thũng”, “hư lao” trong Đông y. Chủ yếu do bệnh biến ở 3 tạng phế, tỳ, thận, trong đó thận là chính.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Can du, Tỳ du, Mệnh môn, Tam tiêu du, Hoang môn, Thận du; bấm huyết Trung quản,

Thủy phân, Trung cực; cạo gió huyết Âm lăng tuyến, Tam âm giao, Phục lưu, Thái khê (xem hình 42).



H.42. Bộ vị cạo gió trị viêm cầu thận mạn

❖ Những điều chú ý:

Viêm cầu thận là bệnh mãn tính, do đó cạo gió phải cần đến thời gian 2–3 tháng trở lên, thủ pháp dùng bổ pháp. Trường hợp bệnh nhân phù thũng, nên hạn chế ăn muối. Những lúc thời tiết thay đổi chú ý đề phòng nhiễm ngoại tà khiến bệnh tình nặng thêm.

NHIỄM KHUẨN ĐƯỜNG TIẾT NIỆU

❖ Luận bệnh:

Nhiễm khuẩn đường tiết niệu là gọi chung các chứng viêm thận – bể thận, viêm bàng quang, viêm niệu đạo. Chủ yếu do nhiễm khuẩn như Colibacille, Klebsiella, Enterobacter. Bệnh này gặp ở nữ nhiều hơn nam, nhất là phụ nữ mới kết hôn. Triệu chứng chủ yếu là tiểu rất, tiểu buốt, đau lưng, có thể kèm theo phát sốt, toàn thân khó chịu, đầy nặng bụng dưới.

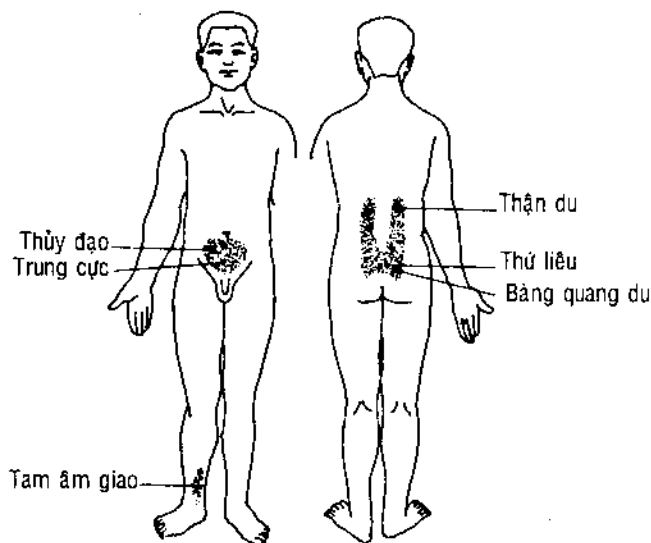
Bệnh này thuộc “chứng lâm” trong Đông y. Chủ yếu do thấp nhiệt uất kết hạ tiêu gây nên. Bệnh lâu ngày không khỏi có thể dẫn đến tỳ thận hư.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Thận du, Thứ liêu, Bàng quang du; bấm huyết Thủy đạo, Trung cực; cạo gió huyết Tam âm giao (xem hình 43).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị bệnh này có tác dụng cải thiện triệu chứng. Trường hợp viêm mãn tính, có thể kết hợp các phương pháp điều trị khác. Bệnh nhân nên uống nước nhiều, chú ý nghỉ ngơi, thời gian mắc bệnh cấm giao hợp. Giữ gìn sạch sẽ bộ phận sinh dục ngoài.



H.43. Bộ vị cạo gió trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu

SỎI ĐƯỜNG TIẾT NIỆU

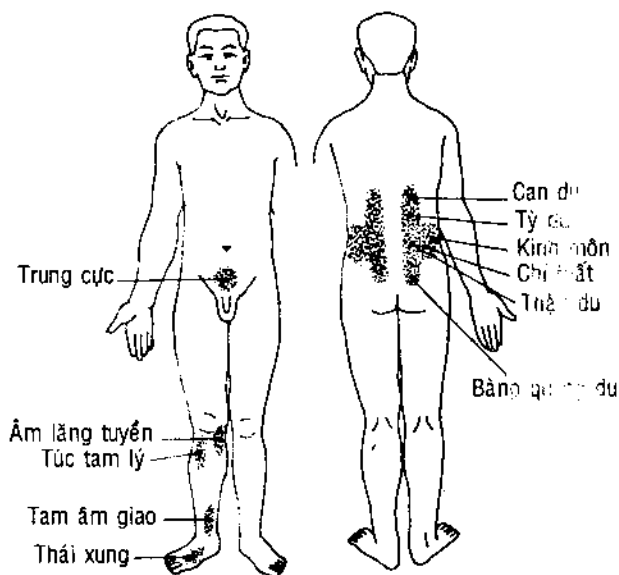
❖ Luận bệnh:

Sỏi đường tiết niệu là gọi chung các chứng sỏi thận, sỏi niệu quản và sỏi bàng quang. Đây là bệnh thường gặp, triệu chứng chủ yếu là tiểu buốt, tiểu rất, tiểu ra máu, đau thắt từng cơn vùng lưng hoặc bụng dưới. bệnh nhân đứng ngồi không yên, toát mồ hôi, cơn đau có thể dọc theo niệu quản lan xuống mặt trong đùi và bộ phận sinh dục ngoài. Trường hợp sỏi bàng quang có thể bị tắc tiểu giữa chừng khi đang tiểu, đau buốt, tiểu ra không hết.

Bệnh này thuộc chứng “Thạch lâm” trong Đông y, có liên quan đến ba tạng can, tỳ, thận, chủ yếu do tỳ thận hư, hạ tiêu không thông gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Can du, Tỳ du, Thận du, Bàng quang du, Chí thất, Kinh môn; bấm huyết Trung cực, Thái xung; cạo gió huyết Âm lăng tuyền, Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 44).



H.44. Bộ vị cạo gió trị sỏi đường tiết niệu

❖ **Những điều chú ý:**

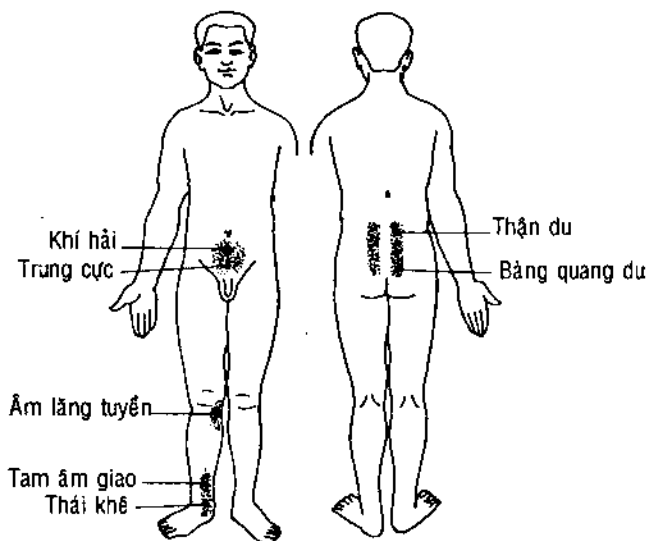
Cạo gió điều trị bệnh này có tác dụng hỗ trợ bài sỏi và giảm đau nhất định. Nếu sỏi quá lớn khó ra, cần phải kết hợp phương pháp điều trị khác.

VIÊM TUYẾN TIỀN LIỆT

❖ **Luận bệnh:**

Viêm tuyến tiền liệt là một trong những bệnh cơ quan sinh dục nam giới thường gặp, thường ở độ tuổi 20–50, do nhiễm khuẩn gây nên. Trường hợp viêm tuyến tiền liệt cấp có triệu chứng giống như nhiễm khuẩn đường tiểu cấp, có thể phát sốt, tiểu rất, tiểu buốt, đau lưng. Bệnh viêm tuyến tiền liệt mạn đa số không có nguyên nhân rõ ràng, một phần do viêm tuyến tiền liệt cấp diễn biến mà thành, bệnh nhân đi tiểu xong, đường tiểu cảm thấy khó chịu, tiểu cuối dòng có nước lợn cợn màu trắng, thường kèm theo tiểu rất, di tinh, xuất tinh sớm, liệt dương, lâu ngày có thể dẫn đến tuyến tiền liệt phì đại.

Bệnh này thuộc chứng “lâm trọc” trong Đông y, chủ yếu do phòng sự quá độ hoặc có tật thủ dâm, thận dương suy tổn; hoặc do uống rượu quá nhiều, khiến tỳ hư, thấp nhiệt nội uẩn gây nên bệnh.



H.45. Bộ vị cạo gió trị viêm tuyến tiền liệt

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Thận du, Bàng quang du; bấm huyết Khí hải, Trung cực; cạo gió huyết Âm lăng tuyền, Tam âm giao, Thái khê (xem hình 45).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh này thường phối hợp điều trị Đông Tây y, cạo gió thường có tác dụng hỗ trợ trị liệu. Bệnh nhân hằng ngày phải chú ý vệ sinh sạch sẽ, đề phòng nhiễm khuẩn đường tiểu. Kiên uống rượu và dùng các thứ kích thích, tăng cường rèn luyện thể dục, tiết chế phòng sự.

LIỆT DƯƠNG

❖ Luận bệnh:

Liệt dương là trường hợp dương vật người đàn ông không thể cương lên, hoặc cương không cứng, không thể tiến hành giao hợp bình thường. Nguyên nhân chủ yếu là do yếu tố tâm lý, tinh thần, hoặc do thủ dâm, phòng sự quá độ, uống rượu và hút thuốc nhiều và các bệnh tật khác gây nên như suy nhược thần kinh, đái tháo đường.

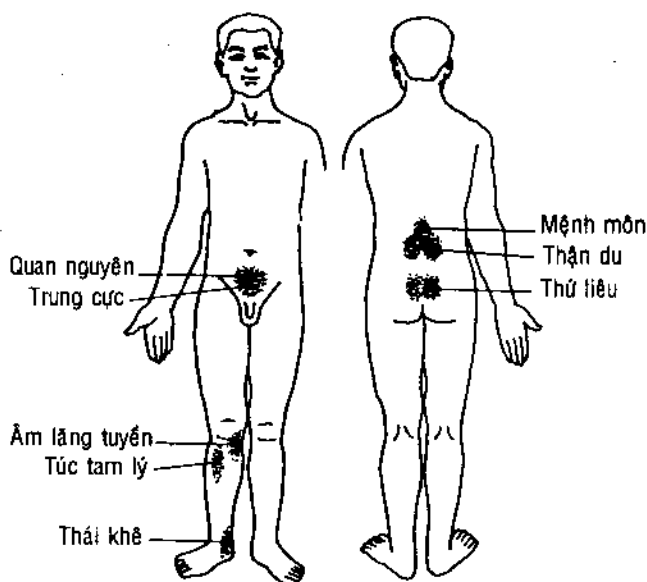
Đồng ý cho rằng bệnh này do phòng sự quá độ, thận khí suy tổn khiến mệnh môn hỏa suy; hoặc do lo nghĩ quá độ, sợ hãi quá độ, khiến tâm tỳ hư tổn, thận khí hư suy; hoặc do thấp nhiệt hạ chú gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Mệnh môn, Thận du, Thứ liêu; bấm huyết Quan nguyên, Trung cực; cạo gió huyết Âm lăng tuyền, Túc tam lý, Thái Khê (xem hình 46).

❖ Những điều chú ý:

Bệnh này nên kết hợp tâm lý trị liệu, giải thích và an ủi bệnh nhân, giải trừ tâm lý căng thẳng. Bệnh nhân cần phải rèn luyện thể dục, tăng cường dinh dưỡng. Bỏ tật thủ dâm và uống rượu hút thuốc. Chú ý tiết chế phòng sự.



H.46. Bộ vị cạo gió trị liệt dương

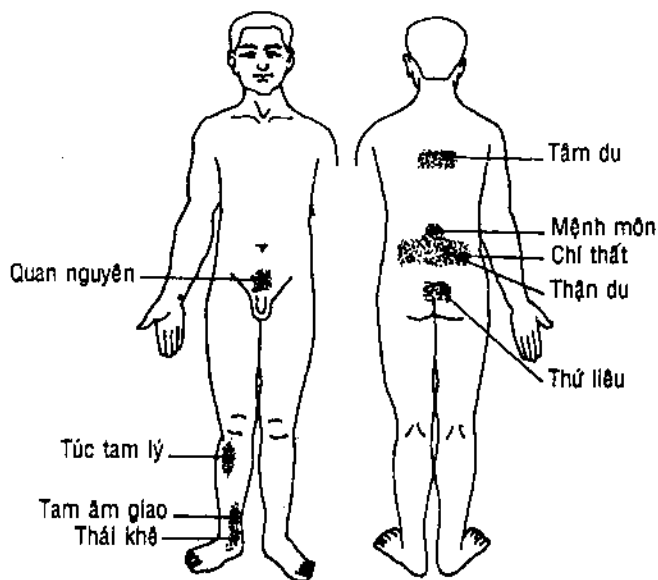
DI TINH

❖ Luận bệnh:

Di tinh là chứng bệnh thường gặp ở đàn ông trưởng thành. Lúc bình thường không giao hợp lại tự xuất tinh, gọi là di tinh; lúc ngủ nằm mộng giao hợp và xuất tinh, gọi là “mộng tinh”; ngủ không nằm mộng mà xuất tinh gọi là “hoạt tinh”. Đàn ông chưa kết hôn có khoảng 80–90% số người có hiện tượng di tinh. Nếu 1 tuần xuất tinh không quá 1 lần là thuộc hiện tượng sinh lý bình thường; nếu 1 tuần xuất tinh

Cạo gió trị bệnh thông thường

mấy lần, thậm chí một ngày mấy lần, là thuộc hiện tượng bệnh lý, cần phải chữa trị. Nguyên nhân chủ yếu do thần kinh suy nhược, lao thương tâm tỳ, hoặc phong sự quá độ, thận hư không tàng tinh. Ngoài ra, các bệnh như viêm tuyến tiền liệt, viêm túi tinh hoàn cũng là nguyên nhân dẫn đến di tinh. Bệnh thường kèm theo chóng mặt, mệt mỏi, lưng gối yếu mỏi, ngủ hay mộng mị, đổ mồ hôi trộm, ù tai.



H.47. Bộ vị cạo gió trị di tinh

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Tâm du, Mệnh môn, Thận du, Chí thất, Thứ Liêu; bấm huyết Quan nguyên; cạo gió

huyệt Túc tam lý, Tam âm giao, Thái khê (xem hình 47).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân phải chú ý điều dưỡng tinh thần, thanh tâm quả dục, gạt bỏ mọi lo lắng, tránh căng thẳng quá độ, tăng cường rèn luyện thân thể, tiết chế phòng sự.

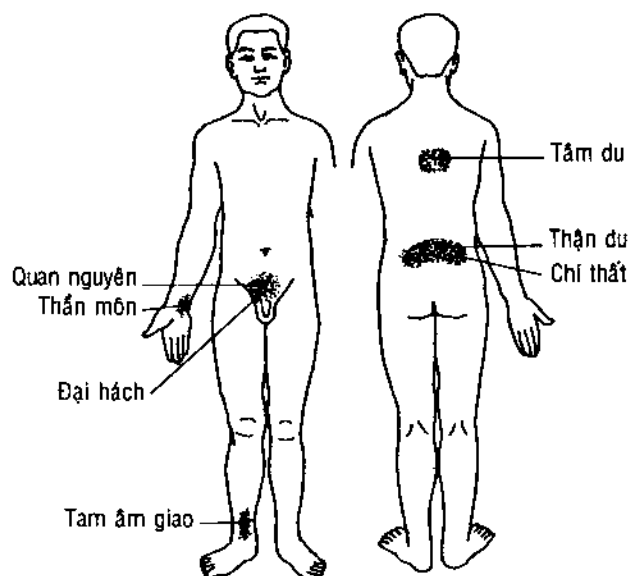
XUẤT TINH SỚM

❖ **Luận bệnh:**

Người đàn ông khi giao hợp, dương vật chưa đưa vào âm đạo hoặc mới đưa vào âm đạo đã xuất tinh, không thể tiến hành giao hợp bình thường, gọi là xuất tinh sớm. Yếu tố tinh thần là nguyên nhân chủ yếu gây nên xuất tinh sớm, tinh thần càng căng thẳng thì càng dễ xuất tinh sớm. Ngoài ra, còn do tật thủ dâm, hoặc phòng sự quá độ, hoặc lo nghĩ quá độ, hoặc quan hệ vợ chồng căng thẳng, bên nữ có biểu hiện không hợp tác, đều có thể dẫn đến xuất tinh sớm.

❖ **Bộ vị cạo gió:**

Cạo gió huyệt Tâm du, Thận du, Chí thất, Tam âm giao; bấm huyệt Quan nguyên, Đại hách, Thần môn (xem hình 48).



H.48. Bộ vị cạo gió trị xuất tinh sớm

❖ **Những điều chú ý:**

Xem ở bệnh liệt dương và di tinh.

CƯỜNG NĂNG TUYẾN GIÁP

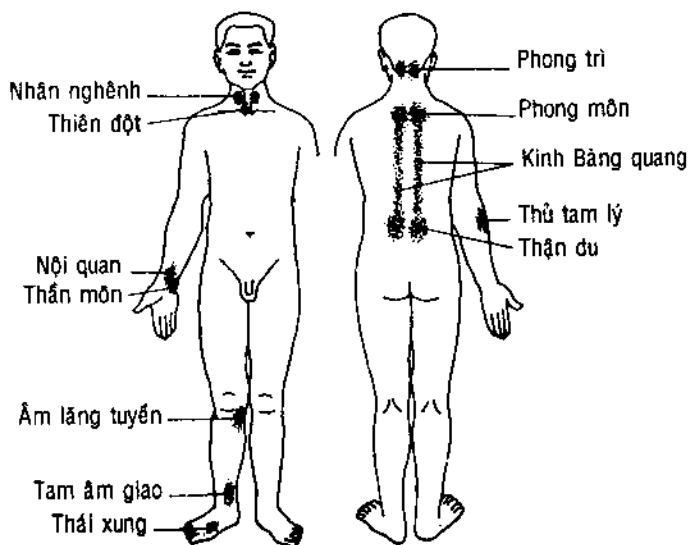
❖ **Luận bệnh:**

Cường năng tuyến giáp còn gọi là bệnh Basedow, do tuyến giáp tăng tiết hormone. Phụ nữ trung niên tỷ lệ mắc bệnh cao. Bệnh có biểu hiện chủ yếu là bướu cổ, hồi hộp, mất ngủ, cáu gắt, tim đập nhanh, sợ nóng, mồ hôi nhiều, mặt bốc hỏa, chóng

đói ăn nhiều, người gầy ốm, miệng họng khô, một số bệnh nhân bị lỗi mắt.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong trì, Phong môn, Thận du và kinh Bàng quang dọc hai bên lưng (từ huyết Phong môn đến huyết Thận du); véo huyết Nhân nghêh; bấm huyết Thiên đột, Nội quan, Thần môn, Thủ tam lý, Thái xung; cạo gió huyết Âm lăng tuyến, Tam âm giao (xem hình 49).



H.49. Bộ vị cạo gió trị cường năng tuyến giáp

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân nên giữ tinh thần lạc quan vui vẻ, tránh những kích thích tinh thần không tốt. Bệnh nhân nhịp tim 100 lần/ phút trở lên nên nghỉ ngơi cả ngày, ăn uống bổ sung dinh dưỡng đầy đủ. Trường hợp sốt cao, người bứt rứt, buồn nôn, nôn mửa, tim đập quá nhanh (140–160 lần/ phút), rối loạn nhịp tim, thậm chí hôn mê, thì phải lập tức đưa đến bệnh viện để cứu chữa.

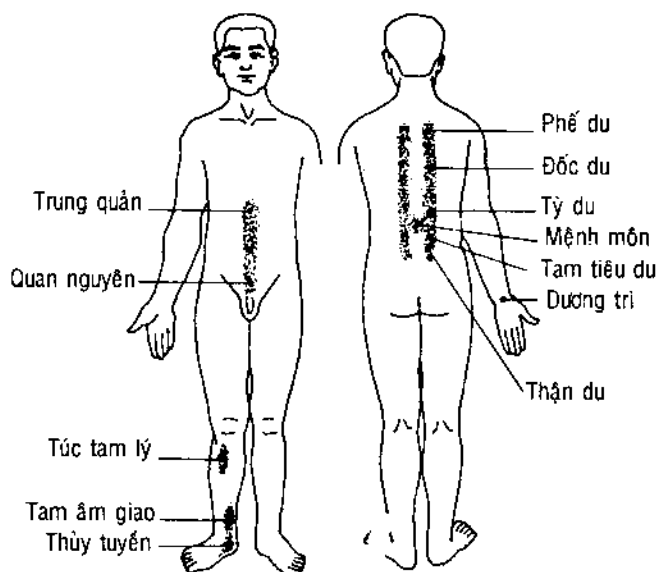
ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

❖ **Luận bệnh:**

Đái tháo đường là loại bệnh nội tiết mãn tính do rối loạn chuyển hóa chất đường, đường huyết tăng cao. Bệnh thời kỳ đầu triệu chứng không rõ rệt lắm, bệnh phát triển về sau xuất hiện các triệu chứng ăn nhiều, uống nhiều, tiểu nhiều, thể trọng giảm, gọi là “ba nhiều một ít”. Trường hợp bệnh nặng có thể xuất hiện các chứng như suy nhược thần kinh, nhiễm trùng cấp tính, nhiễm độc cetone – acid, lao phổi, bệnh thận, bệnh biến ở mạch máu và thần kinh.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phế du, Đốc du, Tỳ du, Mệnh môn, Tam tiêu du, Thận du; bấm huyết Dương trì, Trung quản, Quan nguyên; cạo gió huyết Túc tam lý, Tam âm giao, Thủy tuyền (xem hình 50).



H.50. Bộ vị cạo gió trị đái tháo đường

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió có tác dụng hỗ trợ trị liệu đối với bệnh đái tháo đường, cần phải phối hợp điều trị bằng thuốc. Bệnh nhân đái tháo đường sức đề kháng yếu, khi cạo gió cần phải khử trùng kỹ, để phòng nhiễm trùng. Bệnh nhân nên tuân theo chế độ ăn uống nghiêm ngặt do bác sĩ đưa ra.

MẬP PHÌ ĐƠN THUẦN TÍNH

❖ Luận bệnh:

Giữa chiều cao và thể trọng của cơ thể có tỷ lệ nhất định. Cách tính thể trọng tiêu chuẩn của người trưởng thành như sau:

$$\text{Thể trọng (kg)} = \text{chiều cao (cm)} - 105$$

(nữ thì trừ 110).

Nếu cơ thể tích tụ nhiều mỡ, khiến thể trọng vượt quá thể trọng tiêu chuẩn 20% trở lên, gọi là mập phì. Chứng mập phì thường gặp ở độ tuổi 40 – 50, nữ nhiều hơn nam. Người mập phì thường lười vận động, thêm ngủ, dễ vận động một tí thì cảm thấy mệt, thở gấp. Chứng mập phì có thể gây nên các bệnh như cao huyết áp, xơ cứng động mạch, đái tháo đường, gan mỡ, sỏi mật, bệnh mạch vành, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe và tuổi thọ.

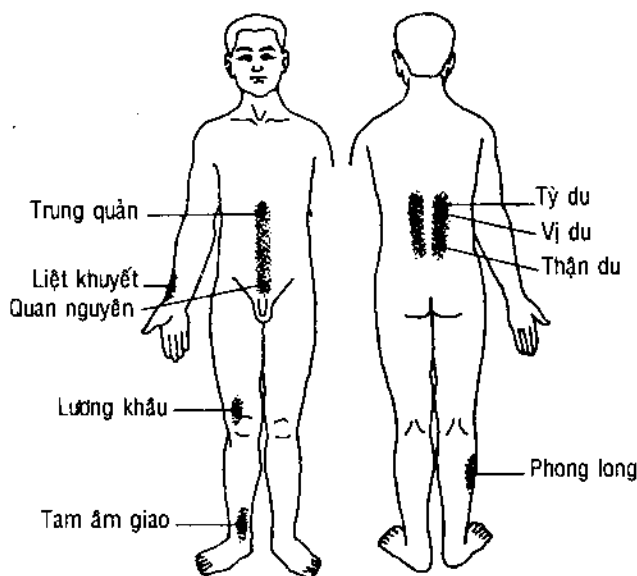
❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Tỳ du, Vị du, Thận du; bấm huyết Trung quản, Quan nguyên, Liệt khuyết; cạo gió huyết Phong long, Lương khâu, Tam âm giao (xem hình 51).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị bệnh này có thể thu được hiệu quả tốt, nếu kết hợp tiết chế ăn uống, nhất là hạn chế dùng thực phẩm béo ngọt, đồng thời tham gia

hoạt động thể lực với mức độ thích hợp, thì hiệu quả sẽ càng tốt hơn.



H.51. Bộ vị cạo gió trị mụn phi đơn thuần tính

ĐAU ĐẦU

❖ Luận bệnh:

Đau đầu là triệu chứng thường gặp, nguyên nhân rất phức tạp, rất nhiều bệnh có thể gây nên đau đầu. Do đó, khi bị đau đầu, trước hết phải tìm rõ nguyên nhân gây bệnh để chọn biện pháp điều trị thích hợp (trường hợp đau đầu do bệnh ở nội sọ và

ngoại thương vùng đầu không nên dùng cạo gió trị liệu).

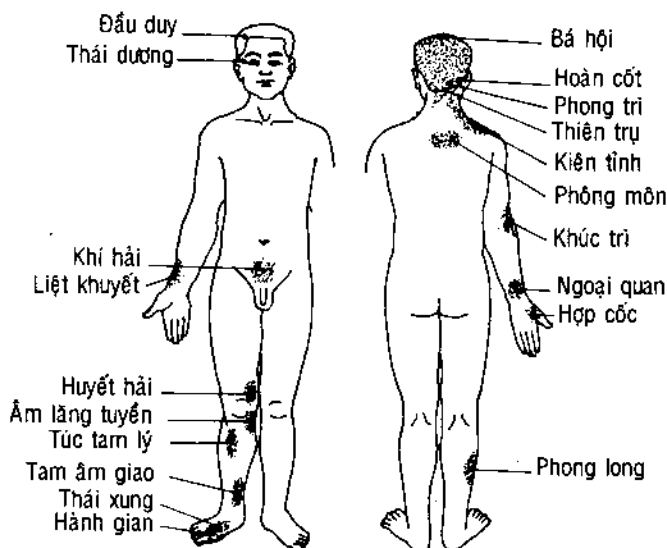
Đông y chia chứng đau đầu thành hai loại là đau đầu do ngoại cảm và đau đầu do nội thương.

(1). Đau đầu do ngoại cảm: Do nhiễm phong hàn thì đau đầu lan xuống vùng lưng, sợ gió sợ lạnh; nếu do nhiễm thử thấp thì đầu căng đau, sợ gió sợ nóng, mặt đỏ mắt đỏ, tiểu vàng, táo bón, người mệt mỏi.

(2). Đau đầu do nội thương: Đau đầu do can dương vượng thường kèm theo chóng mặt, tâm phiền, hay cáu gắt, ngủ không yên, biếng ăn; đau đầu do đàm trọc thì kèm theo nặng đầu, buồn nôn, nôn ra đàm dãi; đau đầu do huyết hư thì kèm theo chóng mặt, mệt mỏi, sắc mặt nhợt nhạt; đau đầu do thận hư thì kèm theo hoa mắt, ù tai, lưng gối yếu mỏi, di tinh, bạch đới; đau đầu do ứ huyết thì chỗ đau cố định, đau như dùi chích.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Bá hội, Phong trì, Hoàn cốt, Thiên trụ và vùng sau đầu; huyết Kiên tỉnh, Phong môn; bấm huyết Đầu duy, Thái dương, Khí hải, Hợp cốc, Liệt khuyết; cạo gió huyết Khúc trì, Ngoại quan, Huyệt hải, Phong long, Âm lăng tuyền, Túc tam lý, Tam âm giao; bấm huyết Thái xung, Hành gian (xem hình 52).



H.52. Bộ vị cạo gió trị đau đầu

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió trị đau đầu hiệu quả tương đối tốt. Nhưng do đau đầu nguyên nhân phức tạp, nếu cạo gió nhiều lần vẫn không có hiệu quả hoặc đau đầu nặng thêm, thì nghĩ ngay đến bệnh ở vùng đầu, cần kiểm tra xác định rõ nguyên nhân để chọn phương pháp điều trị khác hữu hiệu.

THIÊN ĐẦU THỐNG

❖ Luận bệnh:

Thiên đầu thống là bệnh đau đầu thường gặp, biểu hiện chủ yếu là đau một bên đầu tái đi tái lại, cơn đau có thể kéo dài mấy giờ đến mấy ngày. Trước khi lên cơn đau thường có các triệu chứng báo trước như buồn ngủ, tinh thần uể oải, lòa mắt, sợ ánh sáng; khi lên cơn đau thường có triệu chứng buồn nôn, nôn mửa, đầy bụng, tiêu chảy, đổ mồ hôi, tim đập nhanh.

Bệnh này thuộc chứng “đầu thống” trong Đông y, chủ yếu do can mất sơ tiết, can dương vượng gây nên.

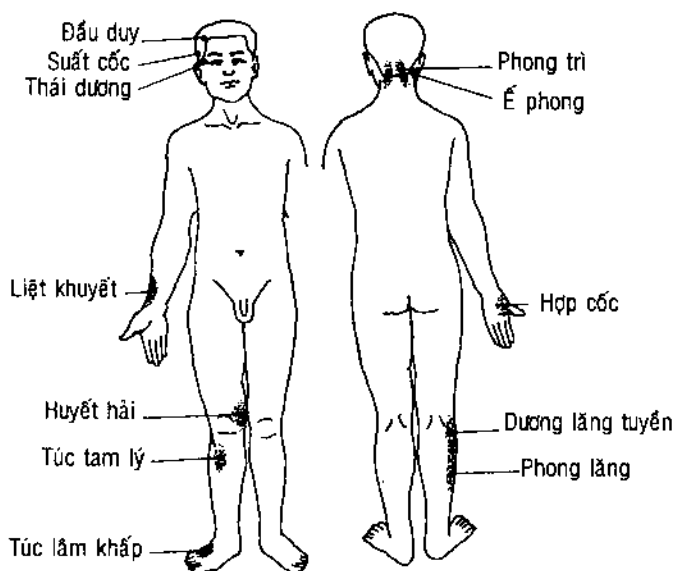
❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Phong trì, Hợp cốc, Liệt khuyết, Dương lăng tuyền, Phong long, Huyết hải, Túc tam lý, Túc lâm khấp; bấm huyết Ế phong, Đầu duy, Suất cốc, Thái dương (xem hình 53).

❖ Những điều chú ý:

Bệnh nhân phải bảo đảm giấc ngủ đầy đủ, tránh căng thẳng quá độ. Cạo gió trước khi lên cơn đau hiệu quả tốt hơn so với cạo gió khi lên cơn đau. Trường hợp phụ nữ đau thiên đầu thống có liên quan

đến chu kỳ kinh nguyệt, nên cạo gió trước khi hành kinh.



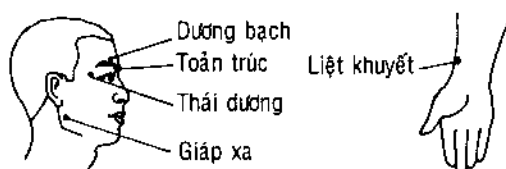
H.53. Bộ vị cạo gió trị thiên đầu thống

ĐAU THẦN KINH TAM THOA

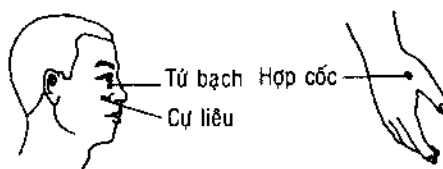
❖ Luận bệnh:

Đau thần kinh tam thoa là chứng đau từng cơn như điện giật ở vùng thần kinh tam thoa phân bố, cơn đau xuất hiện nhanh. Thần kinh tam thoa phân bố nhánh ở mắt, nhánh ở hàm trên và nhánh ở hàm dưới.

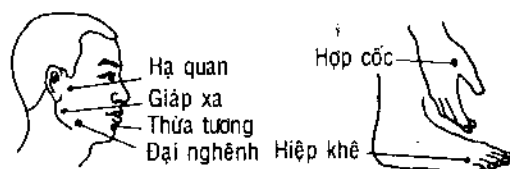
(1) Đau nhánh thần kinh tam thoa 1



(2) Đau nhánh thần kinh tam thoa 2



(3) Đau nhánh thần kinh tam thoa 3



H.54: Bộ vị cạo gió trị đau thần kinh tam thoa

Đau thần kinh tam thoa phân làm hai loại nguyên phát và thứ phát, loại nguyên phát cơn đau mỗi lần phát tác thời gian nhanh, vài giây đến vài phút, mỗi ngày có thể lên cơn đau mấy lần đến mấy mươi lần, lúc hết cơn không có triệu chứng gì; loại thứ phát thời gian cơn đau kéo dài hơn.

Đông y cho rằng bệnh này do ngoại cảm phong hàn, kinh mạch bế tắc, vùng đầu mặt khí huyết lưu thông trở ngại gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Đau nhánh thần kinh tam thoa 1: Cạo gió huyết Dương bạch; bấm huyết Toàn trúc, Thái dương, Giáp xa, Liệt khuyết.

Đau nhánh thần kinh tam thoa 2: Bấm huyết Tứ bạch, Cự liêu; cạo gió hoặc bấm huyết Hợp cốc.

Đau nhánh thần kinh 3: Bấm huyết Hạ quan, Giáp xa, Đại ngênh, Thừa tương; cạo gió hoặc bấm huyết Hợp cốc; bấm huyết Hiệp Khê (xem hình 54).

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió điều trị đau thần kinh tam thoa nên duy trì thời gian dài, thủ pháp thường dùng bổ pháp. Bệnh nhân hằng ngày nên tránh các yếu tố gây nên đau đầu.

LIỆT THẦN KINH MẶT

❖ **Luận bệnh:**

Liệt thần kinh mặt còn gọi là liệt thần kinh VII ngoại biên hay liệt nửa mặt. Bệnh phân làm hai loại liệt thần kinh ngoại biên và liệt thần kinh trung ương, liệt thần kinh trung ương thường kèm theo liệt

Cạo gió trị bệnh thông thường

nửa người. Trường hợp liệt thần kinh ngoại biên, khi mới phát bệnh thường đau ở sau tai, sau đó bị liệt nửa mặt, trán bên bệnh mất nếp nhăn, mắt nhắm không kín, chảy nước mắt, miệng méo về phía bên lành, ăn uống khó, uống nước thường chảy nước ra góc miệng.

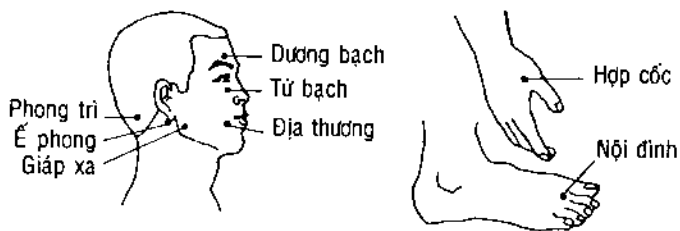
Đông y cho rằng bệnh này do trúng phong lạc mạch, kinh khí bế tắc, cân mạch thất dưỡng gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Phong trì; bấm huyết Dương bạch, Tứ bạch, Địa thương, Giáp xa, Ấp phong; cạo gió hoặc bấm huyết Hợp cốc, Nội đình (xem hình 55).

❖ Những điều chú ý:

Bệnh này khi mới phát, cạo gió vùng đau lượng kích thích không nên quá mạnh. Cần phối hợp các phương pháp điều trị khác như chườm nóng, xoa bóp. Tránh nhiễm gió lạnh.



H.55. Bộ vị cạo gió trị liệt thần kinh mặt

CO GIẬT CƠ MẶT

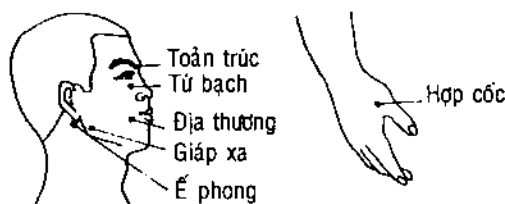
❖ Luận bệnh:

Co giật cơ mặt là chứng co giật từng cơn ở một bên cơ mặt, không đau, không quy tắc. Bệnh thường gặp ở phụ nữ tuổi trung niên trở lên.

Đồng y cho rằng bệnh này chủ yếu do can phong nội động hoặc phong đàm trở lạc gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Bấm huyết Toàn túc, Tứ bạch, Địa thương, Giáp xa, Ất phong, Hợp cốc (xem hình 56).



H.56. Bộ vị cạo gió trị co giật cơ mặt

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị bệnh này cần phối hợp phương pháp điều trị khác như châm cứu, xoa bóp, vật lý trị liệu.

ĐAU THẦN KINH GIAN SƯỜN

❖ Luận bệnh:

Đau thần kinh gian sườn là chứng đau ở một vài gian sườn nơi thần kinh gian sườn phân bố. Đau như kim châm hoặc dao cắt, và có những cơn đau tăng, khi ho và hắt hơi càng đau, đau xuyên ra lưng, thường vùng da chỗ đau có cảm giác quá mẫn và mép sườn dè đau.

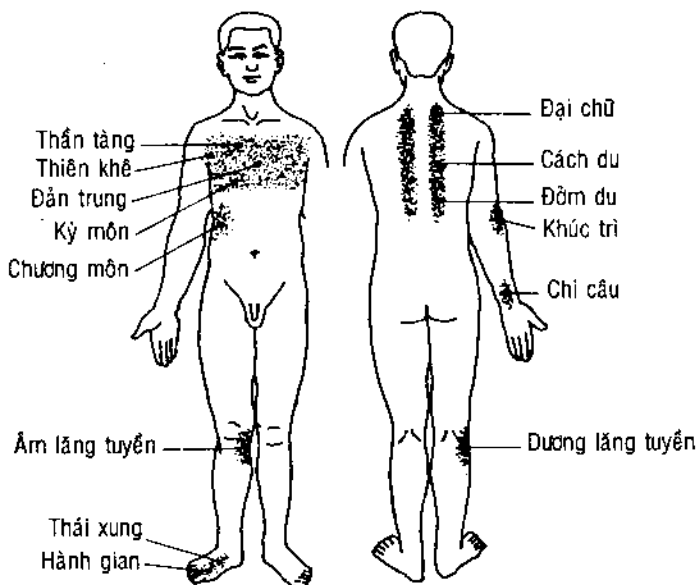
Bệnh này thuộc chứng “lặc thống” (đau sườn) trong Đông y, chủ yếu do tà phạm Thiếu dương, can khí uất kết, can đởm thấp nhiệt, khí huyết ứ trệ gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Đại chữ, Cách du, Can du, Khúc trì, Chi câu, Thần tàng, Thiên khê, Dẫn trung, Kỳ môn và vùng trước ngực, huyết Chương môn, Dương lăng tuyền, Âm lăng tuyền, Thái xung, Hành gian (xem hình 57).

❖ Những điều chú ý:

Trường hợp đau gian sườn do bệnh khác gây nên, phải tích cực điều trị bệnh nguyên phát.



H.57. Bộ vị cạo gió trị đau thần kinh gian sườn

VIÊM THẦN KINH NGOẠI BIÊN ĐA PHÁT

❖ Luận bệnh:

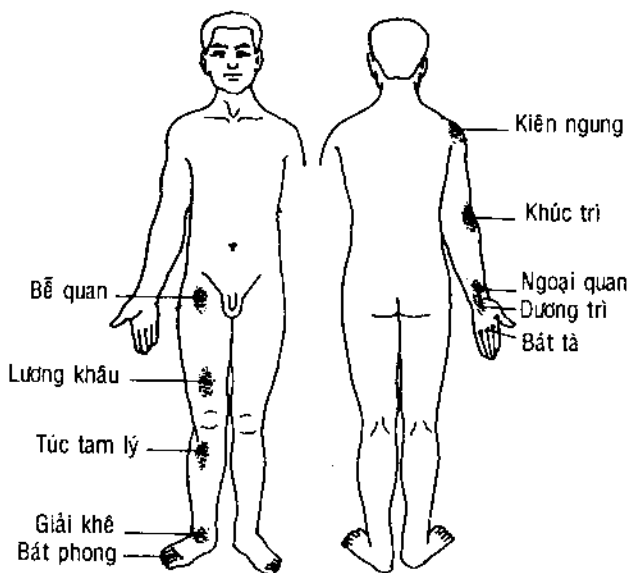
Viêm thần kinh ngoại biên đa phát còn gọi là viêm dầy dây thần kinh, là chứng trở ngại cảm giác ở đầu xa chi thể, có tính đối xứng. Nguyên nhân chủ yếu do viêm nhiễm, dinh dưỡng thiếu hoặc trở ngại trao đổi chất gây nên. Triệu chứng chủ yếu là đầu tay chân tê mõi, đau chích, có thể xuất hiện hiện tượng cơ tay chân teo rút, vận động trở ngại.

Cạo gió trị bệnh thông thường

Bệnh này thuộc “chứng nuy”, “chứng tý” trong Đông y. Chủ yếu do tạng phủ hư tổn, phong hàn thấp tà thừa cơ xâm nhập, khiến kinh lạc bế tắc gây nên.

❖ Bộ vị cạo gió:

Cạo gió huyết Kiên ngưng, Khúc trì, Ngoại quan, Dương trì; lễ huyết Bát tà, Bát phong; cạo gió huyết Bế quan, Lương khâu, Túc tam lý, Giải Khê (xem hình 58).



H.58. Bộ vị cạo gió trị viêm thần kinh ngoại biên da phát

❖ **Những điều chú ý:**

Điều trị bệnh này, trước hết phải trừ khử nguyên nhân gây bệnh. Cạo gió thường dùng ở thời kỳ phục hồi. Cần phối hợp vật lý trị liệu, tăng cường luyện tập; ngoài ra bệnh nhân phải chú ý ăn uống dinh dưỡng.

SUY NHƯỢC THẦN KINH

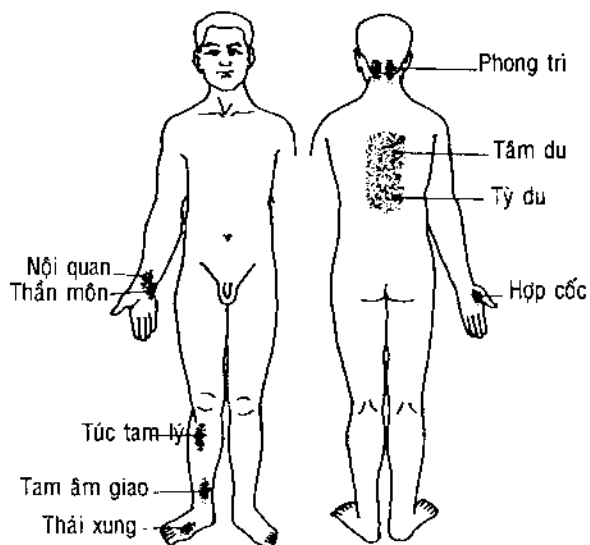
❖ **Luận bệnh:**

Suy nhược thần kinh là bệnh mãn tính thường gặp. Triệu chứng chủ yếu là nhức đầu, mất ngủ, hay mộng mị, trí nhớ giảm, không tập trung lực chú ý, dễ kích động, hồi hộp, hay đổ mồ hôi, kém ăn, tinh thần mệt mỏi, có thể kèm theo di tinh, liệt dương, phụ nữ kinh nguyệt không đều.

Bệnh này đa số do tinh thần căng thẳng quá độ, lo nghĩ quá độ, bệnh thường gặp ở người trung niên lao động trí óc.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong trì, Tâm du, Tỳ du; cạo gió hoặc bấm huyết Hợp cốc, Nội quan, Thần môn; cạo gió huyết Túc tam lý, Tam âm giao, Thái xung (xem hình 59).



H.59. Bộ vị cạo gió trị suy nhược thần kinh

❖ **Những điều chú ý:**

Điều trị bệnh này, cần kết hợp động viên an ủi bệnh nhân, làm công tác tư tưởng, để bệnh nhân có được niềm tin chiến thắng bệnh tật. Bệnh nhân cũng cần lao động thể lực và rèn luyện thể dục với mức độ thích hợp.

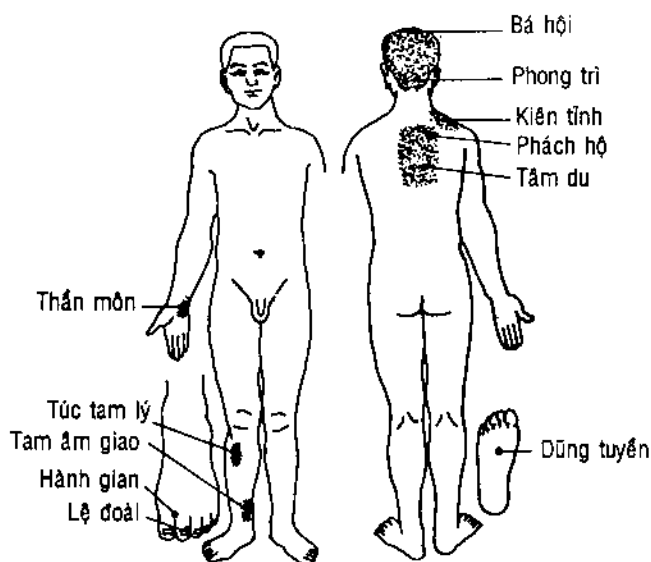
MẤT NGỦ

❖ **Luận bệnh:**

Mất ngủ là chỉ trường hợp khó ngủ hoặc ngủ hay tỉnh giấc, khi tỉnh khó ngủ lại, thậm chí suốt

đêm không ngủ. Thường kèm theo chóng mặt, nặng đầu, tay chân mệt mỏi, tinh thần ủ rũ, biếng ăn, trí nhớ giảm.

Đông y cho rằng bệnh này do lo nghĩ quá độ; hoặc can khí uất kết; hoặc ăn uống không tiết chế, tỳ vị bất hòa; hoặc thận âm hư, tâm thận bất giao; hoặc sợ hãi thương thần gây nên.



H.60. Bộ vị cạo gió trị mất ngủ

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bá hội, Phong trì và vùng sau đầu, huyết Kiên tỉnh, Phách hộ, Tâm du; bấm huyết

Thần môn; cạo gió huyết Túc tam lý, Tam âm giao, bảu huyết Hành gian, Lệ đoài, Dũng tuyến (xem hình 60).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân chú ý điều dưỡng tinh thần, vui vẻ lạc quan, tránh căng thẳng lo lắng quá độ. Bữa tối nên ăn uống thanh đạm, sinh hoạt phải có quy luật, tập thành thói quen ngủ đúng giờ. Nên tham gia lao động thể lực và rèn luyện thể dục với mức độ thích hợp.

TRÍ LỰC GIẢM THOÁI

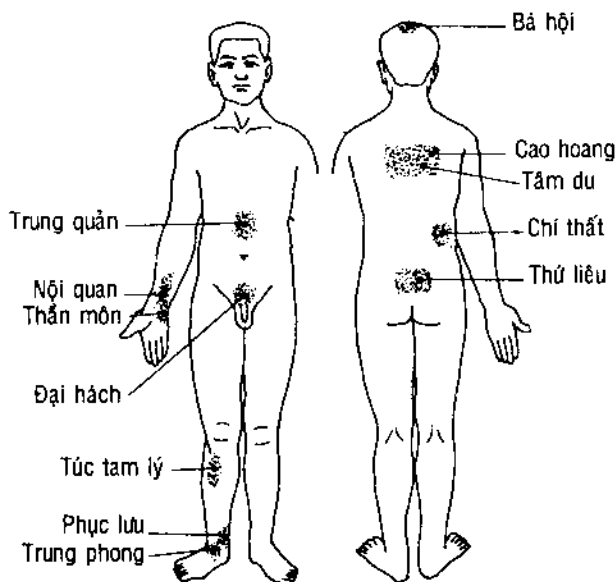
❖ **Luận bệnh:**

Não là cơ quan dễ mệt mỏi. Những người lao động trí óc hoặc làm việc căng thẳng lâu ngày đều dễ khiến não mệt mỏi. Dùng não thời gian lâu không chú ý nghỉ ngơi, có thể dẫn đến nặng đầu, khả năng tư duy giảm, phản ứng chậm chạp. Khi tuổi càng lớn, chức năng vỏ não dần dần suy thoái, trí lực giảm thoái, sẽ xuất hiện chứng hay quên, trí nhớ kém.

Đông y cho rằng bệnh này có liên quan đến ba tạng tâm, tỳ, thận, do tâm tỳ hư, tâm thần thất dưỡng, hoặc tâm thận hư suy gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bá hội, Cao hoang, Tâm du, Chí thất, Thử liệu; bấm huyết Trung quản, Đại hách; cạo gió hoặc bấm huyết Nội quan, Thần môn; cạo gió huyết Túc tam lý, Phục lưu, Trung phong (xem hình 61).



H.61. Bộ vị cạo gió trị trí lực giảm thoái

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân cần có chế độ làm việc nghỉ ngơi hợp lý, sinh hoạt có quy luật, tham gia lao động thể lực và rèn luyện thể dục với mức độ thích hợp.

DI CHỨNG TRÚNG PHONG

❖ Luận bệnh:

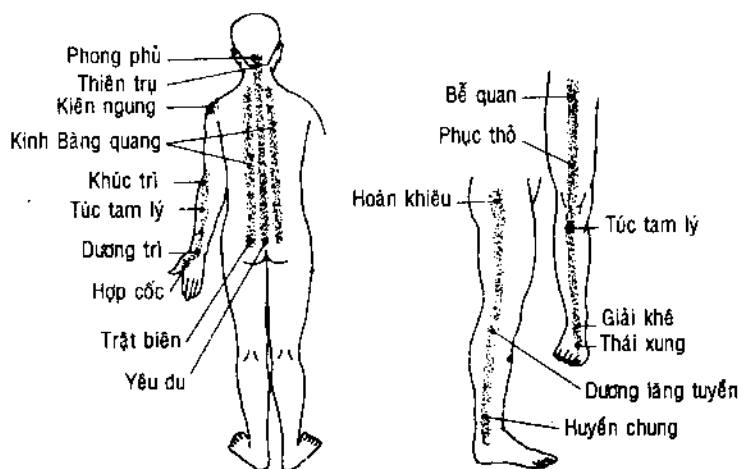
Di chứng trúng phong là triệu chứng để lại sau khi bị tai biến mạch máu não. Biểu hiện chủ yếu là liệt nửa người, miệng méo mắt lệch, chảy nước dãi, nói năng trở ngại, nhai nuốt khó, tay chân tê bại. Bệnh thời kỳ đầu tay chân bị liệt mềm yếu vô lực, hoạt động trở ngại, thời gian lâu, tay chân liệt dần dần trở nên cứng, co quắp và biến hình. Do đó, phải tích cực điều trị và luyện tập để phục hồi chức năng chi thể càng sớm càng tốt.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió mạch Đốc dọc giữa xương sống (từ huyết Á môn, Thiên trụ đến huyết Yêu du), kinh Bàng quang dọc hai bên lưng (từ đốt sống ngực 1 đến đốt sống cùng 4), cạo gió huyết Kiên ngưng, Khúc trì, Túc tam lý, Dương trì, Hợp cốc, Trật biên, Hoàn khiêu, Dương lăng tuyền, Huyền chung, Bể quan, Phục thỏ, Túc tam lý; bấm huyết Giải khê, Thái xung (xem hình 62).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió có tác dụng hỗ trợ trị liệu đối với bệnh này, nên phối hợp châm cứu và vật lý trị liệu. Nên điều trị và luyện tập càng sớm càng tốt.



H.62. Bộ vị cạo gió trị di trùng trúng phong

TRÚNG THỦ

❖ Luận bệnh:

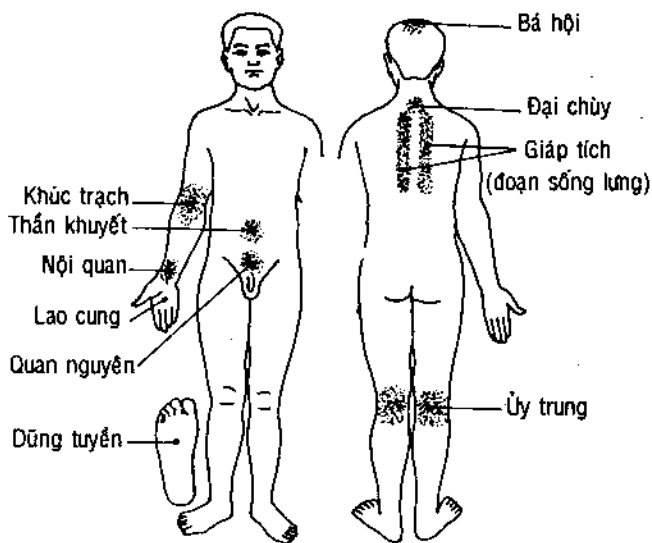
Trúng thủ còn gọi là trúng nắng hay say nắng, bệnh thường xảy ra vào mùa hè nóng nực hoặc những người làm việc lâu ở môi trường nhiệt độ cao. Bệnh phân thành hai loại thể nhẹ và thể nặng. Bệnh thể nhẹ triệu chứng chủ yếu là nhức đầu, chóng mặt, tức ngực, buồn nôn, miệng khát, nóng sốt, không có mồ hôi, toàn thân mệt mỏi, người bồng chồn vật vờ. Bệnh thể nặng ngoài các triệu chứng trên còn thêm tay chân lạnh, sắc mặt tái nhợt, vã mồ hôi cả người, thở

Cạo gió trị bệnh thông thường

gấp, nếu nghiêm trọng có thể bị hôn mê, tay chân co giắt.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Bá hội, Đại chùy, Giáp tích (đoạn sống ngực), Khúc trạch, Nội quan, Ủy trung; bấm huyết Thần khuyết, Quan nguyên, Lao cung, Dũng tuyền (xem hình 63).



H.63. Bộ vị cạo gió trị trúng thử

❖ Những điều chú ý:

Bệnh nhân trúng thử phải đưa ngay đến chỗ râm mát thoáng gió, cởi áo, dùng các biện pháp hạ

hiệu quả cần thiết. Cạo gió điều trị bệnh này hiệu quả tương đối tốt.

Phần 2:

BỆNH NGOẠI KHOA

VỆO CỔ

❖ Luận bệnh:

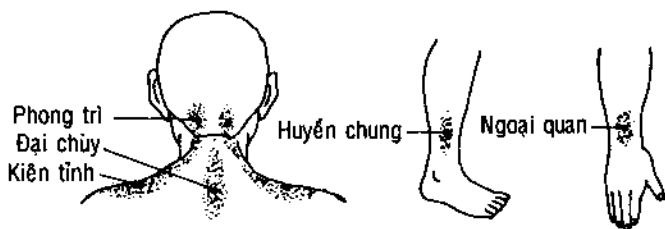
Vẹo cổ là chứng đau cứng cơ vùng cổ, cử động khó khăn. Trường hợp bệnh nhẹ có thể tự khỏi; trường hợp bệnh nặng có thể kéo dài đến mấy tuần. Nguyên nhân gây bệnh chủ yếu do thể chất hư nhược, mệt mỏi quá độ, buổi tối nằm ngủ kê đầu bị nghiêng, gối kê quá cao, quá thấp hoặc quá cứng, khiến cơ vùng cổ bị căng thời gian dài, gây nên vẹo cổ.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Phong trì, Đại chùy, Kiên tỉnh và vùng cổ, huyết Ngoại quan, Huyền chung (xem hình 64).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị bệnh này hiệu quả tương đối tốt. Thường ngày chú ý tư thế ngủ và độ cao thấp của gối; chú ý giữ ấm vùng cổ.

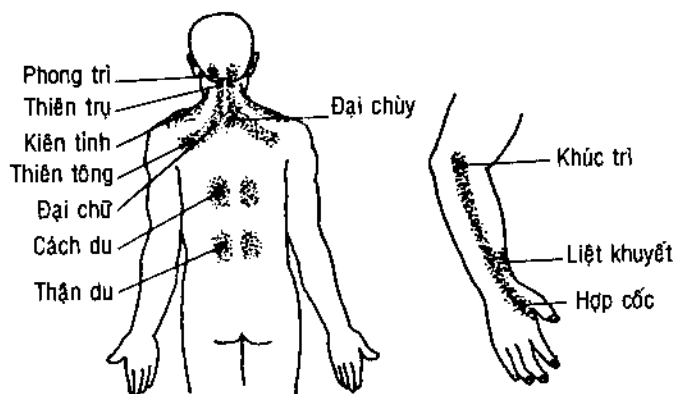


H.64. Bộ vị cạo gió trị vẹo cổ

BỆNH SỐNG CỔ

❖ Luận bệnh:

Bệnh sống cổ còn gọi là hội chứng sống cổ, chủ yếu do sống cổ thoái hóa biến dạng hoặc tăng sinh, chèn ép gốc thần kinh, tủy sống, động mạch cột sống hoặc thần kinh giao cảm vùng cổ gây nên đau. Bệnh phát từ từ, khi nhẹ khi nặng, ban đầu có biểu hiện vùng cổ vai đau khó chịu, cứng cổ. Nếu do chèn ép gốc thần kinh thì đau cổ và vai, nếu chèn ép từ đốt sống cổ thứ 5 trở xuống, thì đau cổ vai lan tỏa xuống cánh tay, ngón tay tê lạnh, tay yếu nắm vật không kỹ; nếu do chèn ép động mạch cổ thì có nhức đầu, chóng mặt, nặng đầu, ù tai, khi quay đầu càng đau nhiều; nếu chèn ép tủy sống thì tay chân tê mỏi yếu, cổ vai run giật; nếu chèn ép thần kinh giao cảm thì có chóng mặt, đau một bên đầu, tức ngực, người lạnh.



H.65. Bộ vị cạo gió trị bệnh sống cổ

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong trì, Thiên trụ, Kiên tĩnh, Đại chữ, Thiên tông và vùng vai lưng, huyết Cách du, Thận du, Khúc trì, Liệt khuyết, Hợp cốc (xem hình 65).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân tránh làm việc cúi đầu cúi cổ thời gian dài, thường xuyên luyện tập chức năng vùng cổ và vùng vai, tránh nhiễm gió lạnh, kê gối độ cao thấp vừa phải. Kết hợp xoa bóp trị liệu thì hiệu quả càng tốt.

VIÊM VÙNG VAI

❖ Luận bệnh:

Viêm vùng vai là chứng viêm tổ chức mềm vùng khớp vai, bệnh thường gặp ở độ tuổi trung niên. Bệnh thời kỳ đầu đau vùng vai là chính, về đêm đau nhiều, có cảm giác lạnh và cứng. Về sau các tổ chức bị xơ hóa và dính liền, trở ngại chức năng, lâu ngày có đỡ đau, trở ngại chức năng là chính.

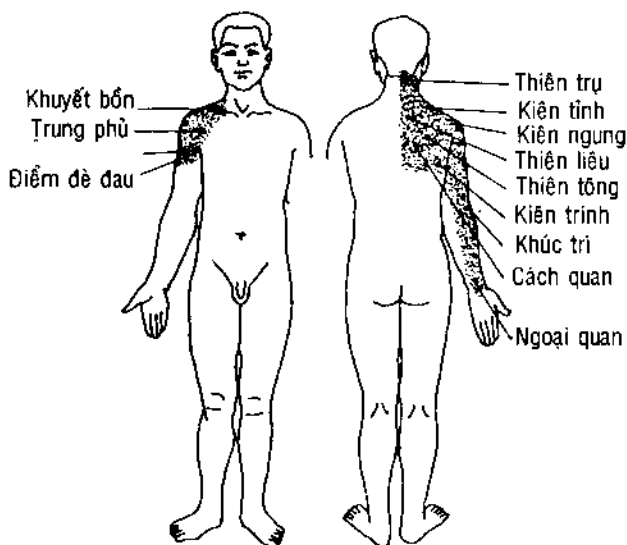
Đông y cho rằng bệnh này chủ yếu do cơ thể hư nhược, khí huyết bất túc, hoặc do vùng vai bị tổn thương, khí huyết vùng vai bị ứ trệ, lại nhiễm phong hàn thấp tà, kinh mạch co quắp gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Thiên trụ, Kiên tỉnh, Thiên liêu, Thiên tông, Cách quan, Kiên trinh, Kiên ngưng và vùng vai lưng, huyết Khúc trì, Ngoại quan và mặt sau ngoài cánh tay, huyết Khuyết bồn, Trung phủ, điểm đè đau và vùng trước vai (xem hình 66).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị viêm vùng vai đem lại hiệu quả tốt, nếu phối hợp châm cứu và xoa bóp thì hiệu quả càng tốt. Bệnh nhân nên tích cực rèn luyện chức năng vùng vai, chú ý giữ ấm vùng vai để đề phòng nhiễm gió lạnh, tránh mệt mỏi quá độ.

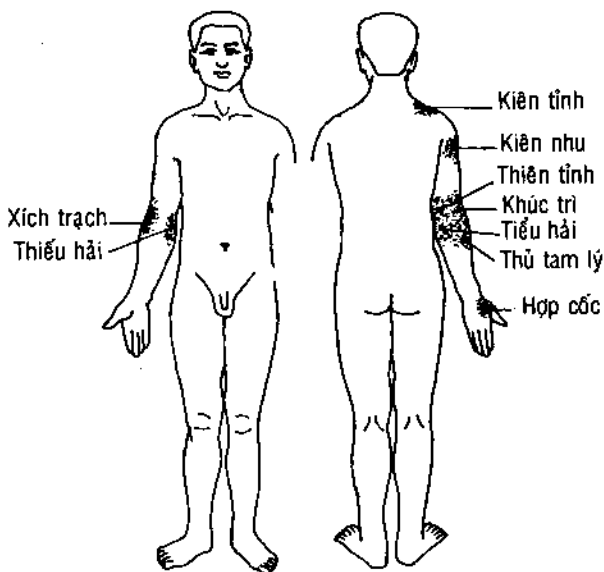


H.66. Bộ vị cạo gió trị viêm vùng vai

VIÊM KHUỖ TAY

❖ Luận bệnh:

Là chứng viêm ở mặt ngoài khuỷu tay do sái thương hoặc không rõ nguyên nhân. Biểu hiện chủ yếu là đau ở mặt ngoài khớp khuỷu tay, cánh tay yếu, tay trước nâng lên và hoạt động xoay chuyển khó khăn, khi làm những động tác như bưng bình thủy và vắt khăn đều cảm thấy đau ở khuỷu tay, khi không cử động thường không đau.



H.67. Bộ vị cạo gió trị viêm khuỷu tay

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Kiên tỉnh, Kiên nhu, Thiên tỉnh, Tiểu hải, Khúc trí, Thủ tam lý, Hợp cốc, Xích trạch, Thiếu hải (xem hình 67).

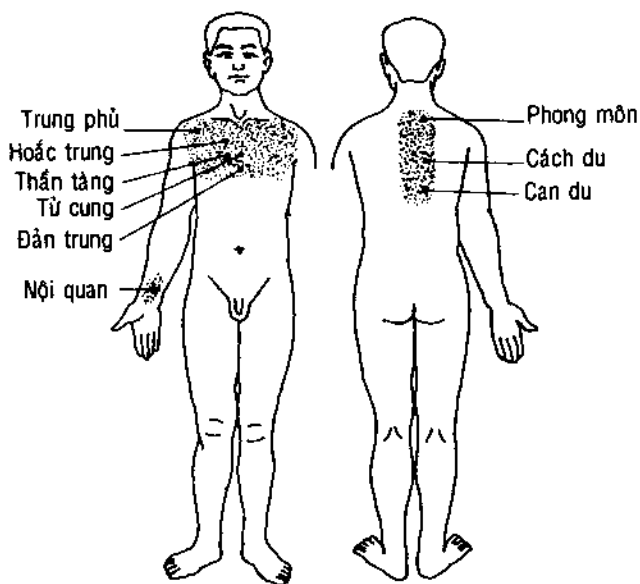
❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió ở chỗ đau không nên dụng lực quá mạnh. Trong thời gian điều trị bệnh nhân nên hạn chế hoạt động ở khuỷu tay, không xách vật nặng. Cần phối hợp xoa bóp và đắp thuốc để tăng cường hiệu quả.

VIÊM SỤN SƯỜN

❖ Luận bệnh:

Bệnh viêm sụn sườn thường gặp ở phụ nữ thanh niên, triệu chứng chủ yếu là sụn sườn một bên hoặc hai bên nhô lên và đau, khi mệt càng đau nhiều. Bệnh này nguyên nhân không rõ, nhưng phát bệnh thường liên quan đến các yếu tố như ngoại thương, cử động quá mạnh và đột ngột, vùng ngực bị chấn động lâu ngày, viêm đường hô hấp.



H.68. Bộ vị cạo gió trị viêm sụn sườn

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong môn, Cách du, Can du, Trung phủ, Hoắc trung, Thần tàng, Tử cung, Đản trung, Nội quan và vùng trước ngực (xem hình 68).

❖ **Những điều chú ý:**

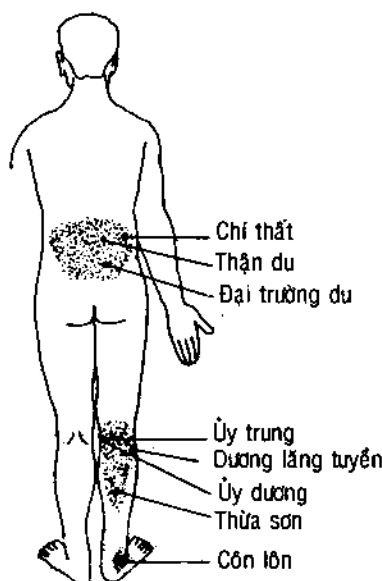
Khi cạo gió tránh cạo ở chỗ đau. Bệnh này có liên quan đến tinh chí, do đó bệnh nhân phải giữ tinh thần vui vẻ, tránh tinh thần bị kích động quá độ. Nên ăn nhiều rau quả, kiêng ăn các thứ cay béo. Hằng ngày nên kiên trì luyện tập để tăng cường thể chất.

ĐAU LƯNG

❖ **Luận bệnh:**

Đau lưng là chứng bệnh thường gặp, do tổn thương các tổ chức mềm ở lưng như cơ lưng, màng gân, dây chằng. Bệnh đau lưng thường đau dai dẳng, hay tái phát, khi nặng khi nhẹ, khi mệt càng đau nhiều, nghỉ ngơi thì đỡ đau, cơn đau có liên quan nhất định đến sự thay đổi thời tiết.

Bệnh này thuộc chứng “yêu thống”, “chứng tý” trong Đông y. Đông y cho rằng lưng là phủ của thận, cho nên chứng đau lưng có liên quan mật thiết với tạng thận. Trường hợp bị nhiễm phong, hàn, thấp ta cũng có thể gây nên đau lưng.



H.69. Bộ vị cạo gió trị đau lưng

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Chí thất, Thận du, Đại trường du; Ủy trung, Ủy dương, Dương lăng tuyền, Thừa sơn; bấm huyết Côn lân (xem hình 69).

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió điều trị bệnh này, nếu phối hợp châm cứu, xoa bóp và dùng thuốc đắp ngoài thì hiệu quả sẽ càng tốt. Bệnh nhân nên chỉnh tư thế ngồi không tốt, chú ý luyện tập cơ vùng lưng, ăn xong không nên nằm ngay (có thể tản bộ), tiết chế phòng sự.

THOÁT ĐĨA ĐỆM SỐNG LƯNG

❖ Luận bệnh:

Thoát đĩa đệm sống lưng thường xảy ra ở giữa đốt sống lưng thứ 4-5 và đốt sống lưng 5 – đốt sống cùng 1. Bệnh thường gặp ở đàn ông 20-40 tuổi. Bệnh nhân thường đau lưng dai dẳng, hay tái phát, khi nặng khi nhẹ, trường hợp đau nặng sẽ ảnh hưởng đến đi đứng và lật trở người, khi nghỉ ngơi đỡ đau, khi mệt đau nhiều. Cơn đau có thể lan dọc theo đường thần kinh tọa phân bố. Bệnh đau lâu ngày, bệnh nhân có cảm giác tê dọc theo mặt sau ngoài cẳng chân, xuống bàn chân và ngón chân.

Bệnh này thuộc chứng “yêu thống”, “chứng tý” trong Đông y, chủ yếu do thận khí bất túc, hoặc nhiễm phong, hàn, thấp tà, hoặc do ngoại thương, khiến khí huyết ứ trệ, cân mạch bất lợi gây nên.

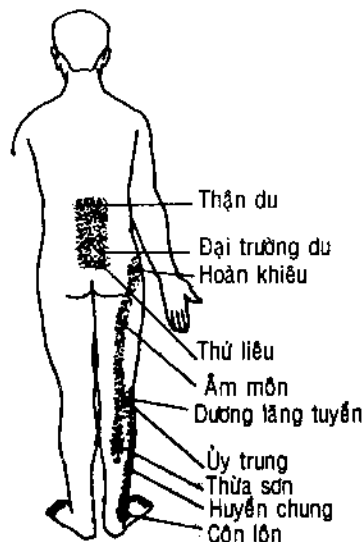
❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Thận du, Đại trường du, Thứ liêu, Hoàn khiêu, Âm môn, Ủy trung, Dương lăng tuyền, Thừa sơn, Huyền chung; bấm huyết Côn lân (xem hình 70).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió có tác dụng cải thiện triệu chứng đối với bệnh này. Trường hợp bệnh nặng nên kết hợp các

phương pháp trị liệu khác. Bệnh nhân nên nằm giường phẳng cứng, tránh vận động cùng lưng mạnh, giữ vùng lưng tránh bị nhiễm phong hàn.



H.70. Bộ vị cạo gió trị thoát đĩa đệm sống lưng

THẦN KINH TỌA

❖ Luận bệnh:

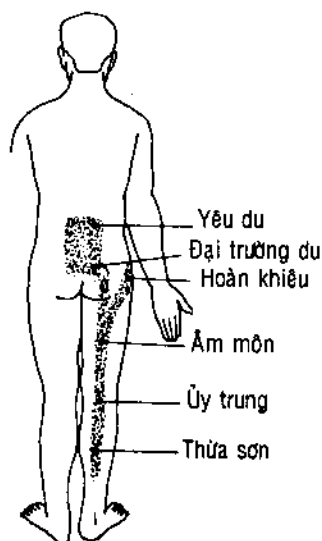
Đau thần kinh tọa còn gọi là đau thần kinh hông, cơn đau chạy dọc theo dây thần kinh hông từ lưng xuyên xuống chân, đau từng cơn hoặc liên tục, khi hoạt động hoặc ho hắt hơi đau càng nhiều. Tính chất cơn đau không giống nhau: đau ê ẩm, đau như

kim châm, hoặc đau nhức buốt. Đôi lúc có cảm giác tê ở mặt ngoài cẳng chân dọc xuống mu bàn chân. Một số trường hợp đau lâu ngày có thể bị teo cơ ở mông và bắp chân.

Bệnh này thuộc “chứng tý” trong Đông y, chủ yếu do nhiễm phong, hàn, thấp tà, khiến khí huyết ứ trệ gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Yêu du, Đại trường du, Hoàn khiêu, Âm môn, Ủy trung, Thừa sơn và dọc mặt sau chân (xem hình 71).



H.71. Bộ vị cạo gió trị đau thần kinh tọa

❖ **Những điều chú ý:**

Có nhiều bệnh có thể gây nên đau thần kinh tọa, do đó phải kết hợp điều trị nguyên nhân gây bệnh. Trong thời gian điều trị bệnh nhân nên nằm nghỉ ngơi, chú ý giữ ấm, tiết chế phòng sự, sinh hoạt có quy luật. Thời kỳ bệnh đỡ phải chú ý luyện tập thể dục với mức độ thích hợp.

VIÊM KHỚP DẠNG THẤP

❖ **Luận bệnh:**

Viêm khớp dạng thấp là bệnh viêm nhiều khớp không rõ nguyên nhân. Đặc điểm là viêm khớp đối xứng, thời kỳ đầu khớp sưng đau, vận động trở ngại, về sau có hiện tượng cứng khớp vào buổi sáng, khớp biến dạng. Bệnh thường gặp ở phụ nữ tuổi trung niên. Bệnh thường phát từ từ, ban đầu viêm một khớp, sau đó mới có hiện tượng viêm nhiều khớp.

Bệnh này thuộc “chứng tý” trong Đông y, chủ yếu do thể chất hư nhược, bị nhiễm phong, hàn, thấp tà, lưu trú ở kinh lạc khớp xương, khiến khí huyết vận hành không thông gây nên.

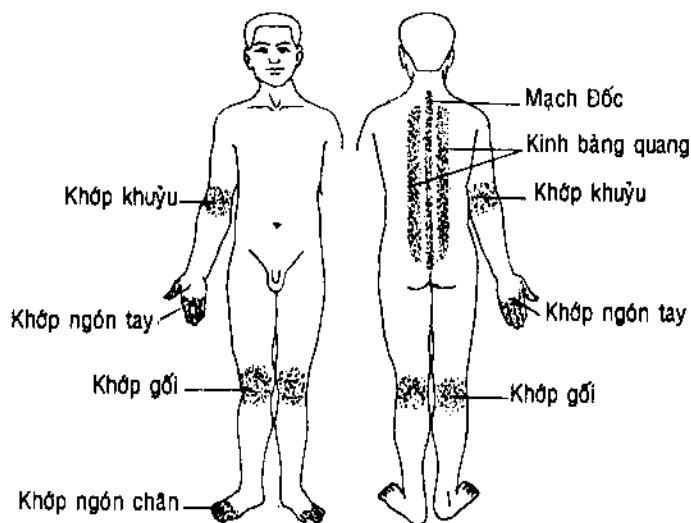
❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió mạch Đốc (dọc giữa xương sống) và kinh Bàng quang (dọc hai bên lưng, từ đốt sống ngực 1 đến đốt sống cùng 4), vùng trước và sau khớp khuỷu tay;

bấm huyết các khớp ngón tay; cạo gió vùng trước và sau khớp gối; bấm huyết các khớp ngón chân (xem hình 72).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị bệnh này nên kết hợp dùng thuốc. Trường hợp đau cấp tính phát sốt, khớp sưng đau, bệnh nhân nên nằm nghỉ trên giường.



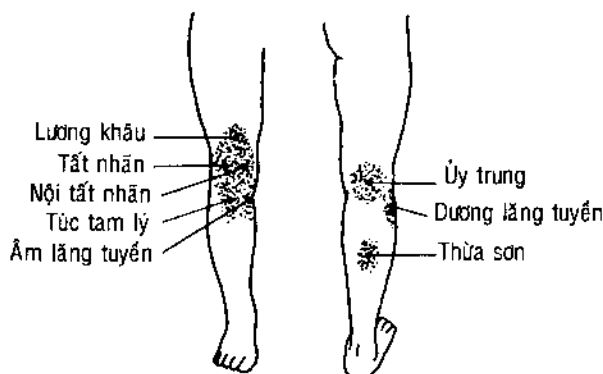
H.72. Bộ vị cạo gió trị viêm khớp dạng thấp

VIÊM KHỚP GỐI

❖ Luận bệnh:

Bệnh viêm khớp gối có hai loại, là viêm khớp gối lạnh tính và chất xương tăng sinh, bệnh thường gặp ở người lớn tuổi. Biểu hiện chủ yếu là đau vùng khớp gối, gối yếu, khi đi nhiều hoặc lên xuống cầu thang càng đau nhiều, có thể đau lan xuống cẳng chân, một số trường hợp khớp gối vận động bị hạn chế.

Đông y cho rằng bệnh này chủ yếu do can thận bất túc, phong hàn thấp tà thừa cơ xâm nhập, lưu trú ở khớp gối, khiến khí huyết ứ trệ gây nên.



H.73. Bộ vị cạo gió trị viêm khớp gối

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Ủy trung, Dương lăng tuyền, Thừa sơn, Lương khâu, Tất nhãn, Nội tất nhãn, Túc tam lý, Âm lăng tuyền (xem hình 73).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân thường ngày chú ý giữ ấm, tránh mệt mỏi quá độ. Cạo gió điều trị bệnh này nên kết hợp xoa các phương pháp trị liệu khác như xoa bóp, đắp thuốc để tăng cường hiệu quả trị liệu.

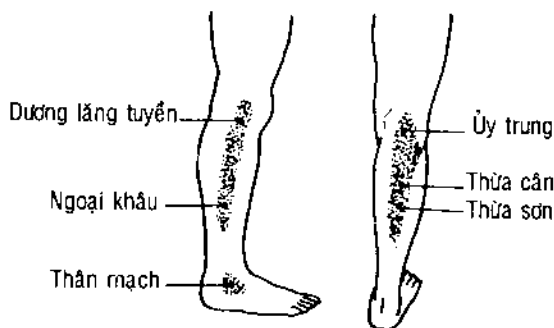
ĐAU RÚT BẮP CHÂN

❖ **Luận bệnh:**

Là trường hợp bắp chân đột nhiên bị co rút và đau. Bệnh này đa số do bị lạnh, mệt mỏi quá độ hoặc do ngoại thương, khiến kinh mạch co quắp. Cơ đau thường phát sinh về đêm, khi bơi lội hoặc bị lạnh. Trường hợp cơ đau phát sinh khi hoạt động, cơ bắp co cứng và đau kịch liệt (gọi là chuột rút), phải ngưng hoạt động, vùng cơ co rút thấy nổi lên và sờ cảm thấy cứng.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Ủy trung, Thừa cân, Thừa sơn, Dương lăng tuyền, Ngoại khâu; bấm huyết Thân mạch (xem hình 74).



H.74. Bộ vị cạo gió trị đau rút bắp chân

❖ **Những điều chú ý:**

Thường ngày chú ý giữ ấm hai chân. Trường hợp hay bị đau rút bắp chân về đêm, khi ngủ nên nằm nghiêng; trường hợp khi bơi lội hay bị đau rút bắp chân, trước khi bơi lội nên xoa bóp bắp chân vài lượt có thể tránh bị đau rút bắp chân.

SÁI THƯƠNG KHỚP MẮT CÁ

❖ **Luận bệnh:**

Mắt cá chân là khớp gánh chịu trọng lượng lớn nên rất dễ bị sái thương. Khi từ chỗ cao bước xuống chỗ thấp bước không thận trọng, hoặc mặt đất lồi lõm đi không chú ý, dễ bị gập mắt cá chân, làm tổn thương tổ chức chung quanh khớp mắt cá. Trường hợp bị sái thương nặng, khớp mắt cá sưng đau, hoạt động bị hạn chế, đi lại khó khăn.



H.75. Bộ vị cạo gió trị sảy thương khớp mắt cá

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Tam âm giao, Thái khê; bấm huyết Giải khê, Côn lôn, Khâu khư (xem hình 75).

❖ **Những điều chú ý:**

Bị sảy thương khớp mắt cá 24 giờ trở lại, nên chườm lạnh để cầm máu; bị sảy thương sau 24 giờ nên chườm nóng để hoạt huyết hóa ứ. Khi nằm nghỉ nên gác cao chân đau. Cạo gió kết hợp với châm cứu và xoa bóp thì hiệu quả sẽ càng tốt.

ĐAU GÓT CHÂN

❖ **Luận bệnh:**

Đau gót chân là bệnh thường gặp ở người lớn tuổi. Trường hợp bệnh nhẹ khi đi hoặc đứng lâu mới đau; trường hợp bệnh nặng gót chân sưng đau, không thể đi đứng, khi nằm cũng đau, cơn đau thậm chí lan lên mặt sau cẳng chân. Bệnh có liên quan đến các yếu tố như chất xương tăng sinh, tổn thương tổ chức mềm ở gót chân, áp lực tĩnh mạch gót chân tăng cao.



H.76. Bộ vị cạo gió trị đau gót chân

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Thái khê; bấm huyết Thủy tuyền, Chiếu hải, Côn lôn, Giải khê, Bộc tham, Thân mạch và vùng mẫn cảm ở chỗ đau (xem hình 76).

❖ **Những điều chú ý:**

Trường hợp đau nặng nên nghỉ ngơi, khi đỡ đau cũng nên hạn chế đi đứng. Nên đi giày dép thấp mềm hoặc lót một miếng xốp ở chỗ đau. Hằng ngày chườm nóng ở chỗ đau hoặc dùng nước nóng ngâm chân 15 phút.

BỆNH TRĨ

❖ **Luận bệnh:**

Bệnh trĩ là bệnh ở hậu môn do giãn nở đám rối tĩnh mạch trực tràng. Bệnh trĩ thường do táo bón lâu ngày gây nên. Căn cứ theo từng bộ vị khác nhau, bệnh trĩ được phân thành trĩ nội, trĩ ngoại và trĩ hỗn hợp. Ngoài ra, bệnh trĩ còn chia thành 4 mức độ:

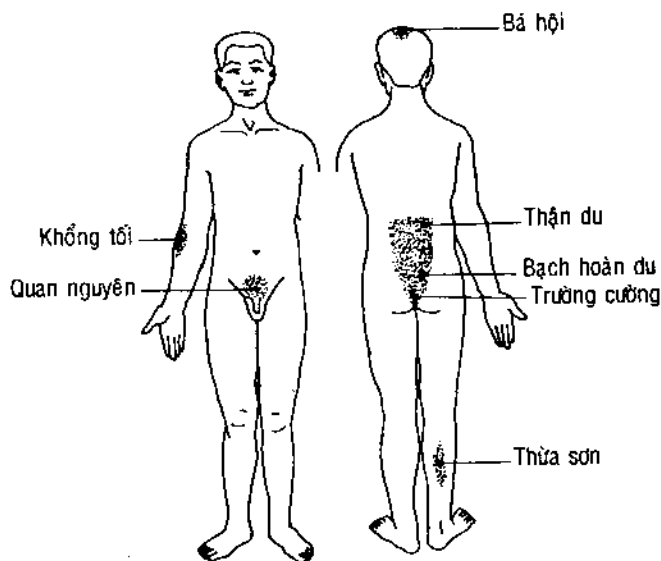
Độ 1: Trĩ nằm trong hậu môn

Độ 2: Trĩ sa ra ngoài khi rặn đi ngoài, sau đó tự tụt vào.

Độ 3: Trĩ sa ra ngoài không tự tụt vào được, phải dùng tay đẩy vào.

Độ 4: Trĩ thường xuyên sa ra ngoài hậu môn.

Đông y cho rằng bệnh này do ăn uống không tiết chế, ăn nhiều các thứ cay nóng, uống rượu quá độ, do táo bón lâu ngày, hoặc do ngồi lâu đứng lâu, khiến khí huyết ứ trệ gây nên.



H.77. Bộ vị cạo gió trị bệnh trĩ

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bá hội, Thận du, Bạch hoàn du, Trường cường và vùng thắt lưng – sống cùng, huyết Khổng tối, Quan nguyên, Thừa sơn (xem hình 77).

❖ **Những điều chú ý:**

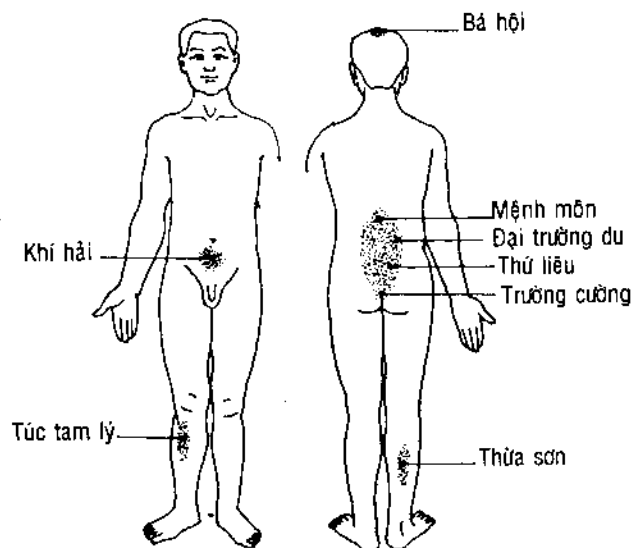
Bệnh nhân hằng ngày nên hạn chế ăn những thứ kích thích cay nóng, ăn nhiều rau quả tươi; tăng cường luyện tập chức năng cơ ở giang môn (thường xuyên làm động tác co rút hậu môn); tập thành thói quen đi đại tiện đúng giờ (tốt nhất là vào ban sáng).

SA TRỰC TRÀNG

❖ **Luận bệnh:**

Sa trực tràng là trường hợp trực tràng sa ra ngoài hậu môn, bệnh thường gặp ở người già, trẻ em và phụ nữ sinh đẻ nhiều.

Bệnh này Đông y gọi là “thoát giang”, bệnh phân thành hai thể hư và thực. Bệnh thể hư chủ yếu do tả lý lâu ngày, hoặc phụ nữ sinh đẻ quá nhiều, thể chất hư nhược, trung khí hạ hãm gây nên; bệnh thể thực do táo bón, bệnh trĩ lâu ngày, hoặc do thấp nhiệt uất kết gây nên.



H.78. Bộ vị cạo gió trị sa trực tràng

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bá hội, Mệnh môn, Đại trường du, Thử liệu, Trường cường, Khí hải, Thừa sơn, Túc tam lý (xem hình 78).

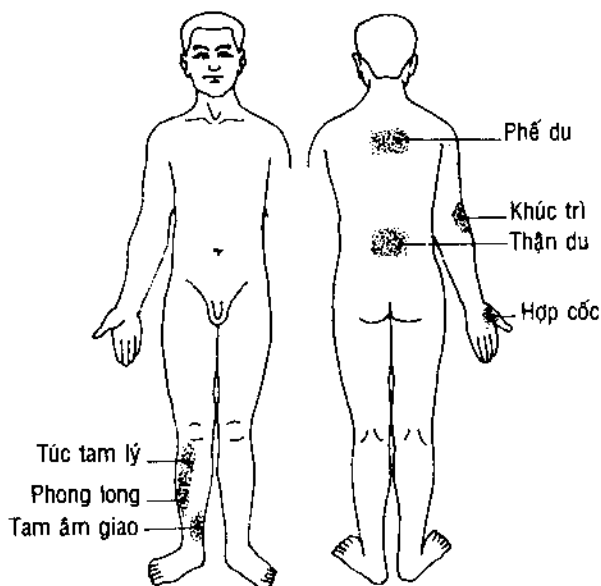
❖ **Những điều chú ý:**

Chú ý điều trị bệnh nguyên phát. Bệnh nhân nên ăn uống thanh đạm, không nên ăn nhiều các thứ cay nóng, giữ đại tiện được thông. Chế độ làm việc nghỉ ngơi thích hợp, tránh dùng lực quá mạnh, tránh gánh vác nặng. Thường xuyên làm động tác co rút hậu môn để tăng cường chức năng cơ ở giang môn.

MỤN TRỨNG CÁ

❖ Luận bệnh:

Mụn trứng cá là một hiện tượng sinh lý thường gặp ở lứa tuổi dậy thì, hay mọc ở vùng mặt, ngực, lưng. Bệnh có liên quan đến sự tăng tiết nội tiết tố, tăng riết chất bã nhờn, nhiễm khuẩn, rối loạn trao đổi chất, chức năng vị trường trở ngại. Bệnh này qua khỏi tuổi dậy thì thường tự khỏi.



H.79. Bộ vị cạo gió trị mụn trứng cá

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phế du, Thận du, Khúc trì, Hợp cốc, Túc tam lý, Phong long, Tam âm giao (xem hình 79).

❖ **Những điều chú ý:**

Thường xuyên rửa mặt, hạn chế hoặc không dùng hóa mỹ phẩm, hạn chế ăn các thứ béo ngọt và cay nóng, kiêng uống rượu hút thuốc.

MỀ DÀY

❖ **Luận bệnh:**

Mề đay là bệnh da dị ứng thường gặp, bệnh do nhiều nguyên nhân khác nhau: do thức ăn, như ăn tôm, cua, ốc, sò, trứng, nấm ăn, cá, thịt; do tiếp xúc với phấn bụi, cây lá, nước, gió, lạnh; do côn trùng cắn; do dùng thuốc; do tinh thần căng thẳng. Khi phát bệnh, ban đầu nổi một mảng màu đỏ hoặc trắng ở da, sau đó lan ra những nơi khác, ngứa ngáy rất khó chịu, thường kéo dài mấy giờ đến mười mấy giờ, khi lành không để lại sẹo. Trường hợp mãn tính bệnh tay tái đi tái lại.

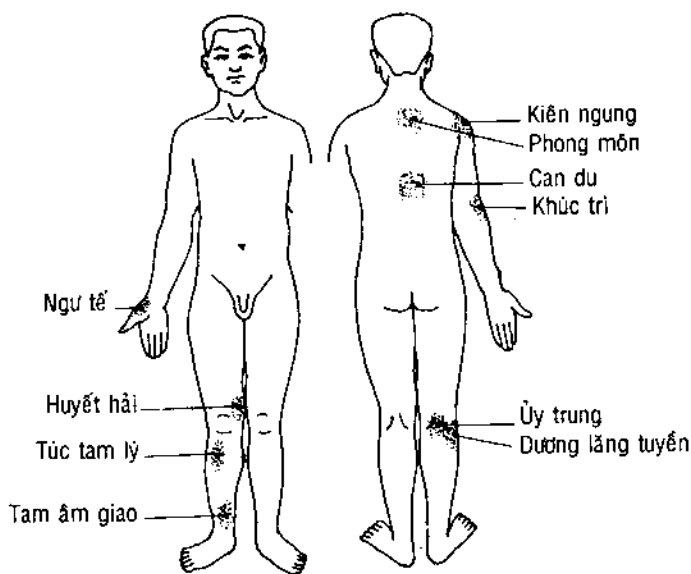
❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong môn, Can du, Kiên ngung, Khúc trì; bấm huyết Ngư tế; cạo gió huyết Ủy trung,

Dương lăng tuyền, Huyết hải, Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 80).

❖ **Những điều chú ý:**

Nên tránh xa nguồn dị ứng và môi trường gây dị ứng, chú ý điều trị nguyên nhân gây bệnh, nên ăn nhiều rau quả. Thời kỳ phát bệnh kiêng ăn các thứ như tôm, cua, cá. Trường hợp bệnh nặng nên kết hợp Đông Tây y điều trị.



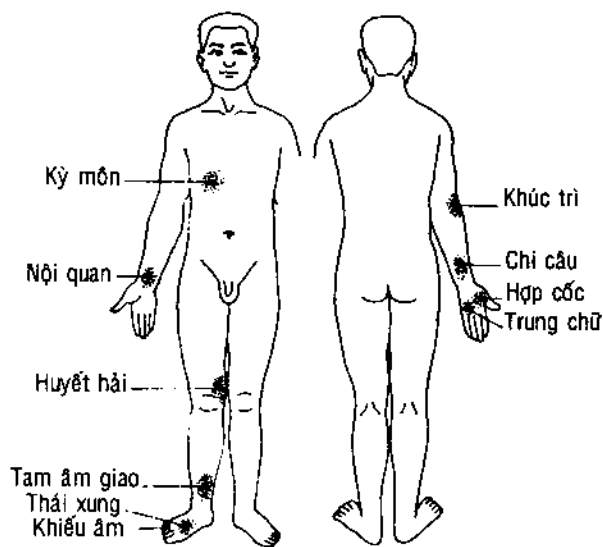
H.80. Bộ vị cạo gió trị mề đay

NHỌT LỎ QUẦN ĐÌNH

❖ Luận bệnh:

Nhọt lở quần đình là bệnh ngoài da do nhiễm virus. Khi bệnh mới phát, vùng da chỗ đau ửng đỏ và đau, sau đó xuất hiện mụn nước thành đám. Nhọt này thường phát ở vùng gian sườn, vùng ngực, mặt và lưng.

Đông y cho rằng bệnh này do tình chí uất ức, can đởm hỏa thịnh, hoặc do ăn uống không điều độ, tỳ mất kiện vận, thấp uất hóa nhiệt, lại nhiễm độc tà gây nên.



H.81. Bộ vị cạo gió trị nhọt lở quần đình

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Khúc trì, Chi câu, Kỳ môn, Huyết hải, Tam âm giao; bấm huyết Trung chữ, Hợp cốc, Nội quan, Thái xung, Khiếu âm (xem hình 81).

VIÊM DA DO THẦN KINH

❖ **Luận bệnh:**

Viêm da do thần kinh là chứng viêm da mãn tính, thường gặp ở người lớn. Biểu hiện chủ yếu là da ở chỗ đau ngứa và dày lên, mặt da xuất hiện mẩn đỏ hình tròn, hình đa giác hoặc hình dẹt. Bệnh này khả năng có liên quan đến sự trở ngại chức năng hệ thống thần kinh. Yếu tố tinh thần được xem là nguyên nhân chính gây nên bệnh này, tinh thần căng thẳng, lo lắng, sợ hãi có thể khiến bệnh này phát sinh và tái phát. Ngoài ra, cũng có thể do cào gãi, mồ hôi nhiều, côn trùng cắn hoặc những kích thích vật lý khác gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

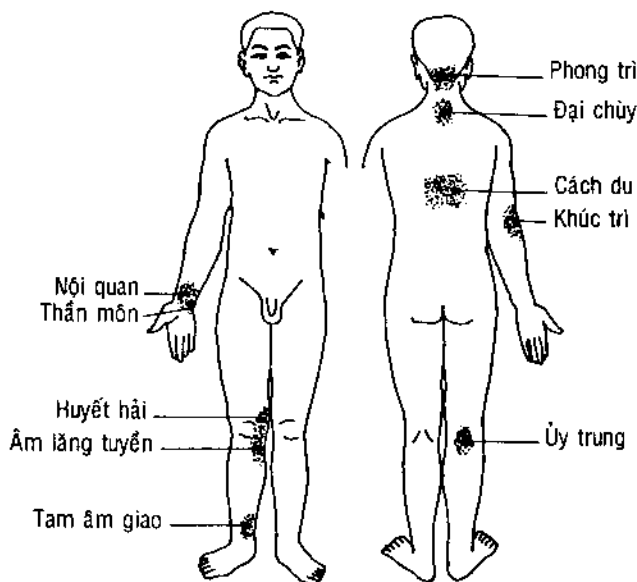
Cạo gió huyết Phong trì, Đại chùy, Cách du, Khúc trì, Nội quan, Thần môn, Ủy trung, Huyết hải, Âm lăng tuyền, Tam âm giao (xem hình 82).

❖ **Những điều chú ý:**

Sau khi trị lạnh bệnh vẫn kiên trì cạo gió thêm một tháng để đề phòng bệnh tái phát. Không được

Cạo gió trị bệnh thông thường

cào gãi hoặc rửa nước nóng ở chỗ da bị đau, không bôi các loại thuốc có tính kích thích; không ăn các thứ gây dị ứng như tôm, cá biển, ăn nhiều rau quả tươi.



H.82. Bộ vị cạo gió trị viêm da do thần kinh

MẨN NGỨA

❖ Luận bệnh:

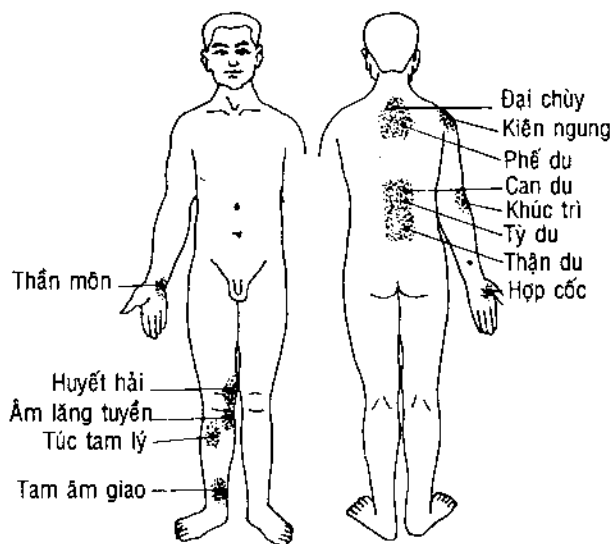
Mẩn ngứa là bệnh dị ứng da, nguyên nhân chủ yếu do tiếp xúc phần bụi, tơ lông, dược vật, sơn dầu, nắng, lạnh, ẩm thấp gây nên. Biểu hiện chủ yếu là

da xuất hiện mẩn đỏ và ngứa ngáy khó chịu, chỗ mẩn ngứa thường bị bong ra, chảy nước và đóng vảy. Bệnh hay tái phát.

Đông y cho rằng bệnh này chủ yếu do phong, hàn, nhiệt tà lưu trú ở bì phu gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Đại chùy, Phế du, Can du, Tỳ du, Thận du, Kiên ngung, Khúc trí, Hợp cốc, Thần môn, Huyệt hải, Âm lăng tuyến, Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 83).



H.83. Bộ vị cạo gió trị mẩn ngứa

❖ **Những điều chú ý:**

Chỗ mẩn ngứa kiêng rửa bằng nước nóng và các chất tẩy rửa có tính kích thích như xà bông, đồng thời tránh cào gãi.

Phần 3:
BỆNH PHỤ KHOA

KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU

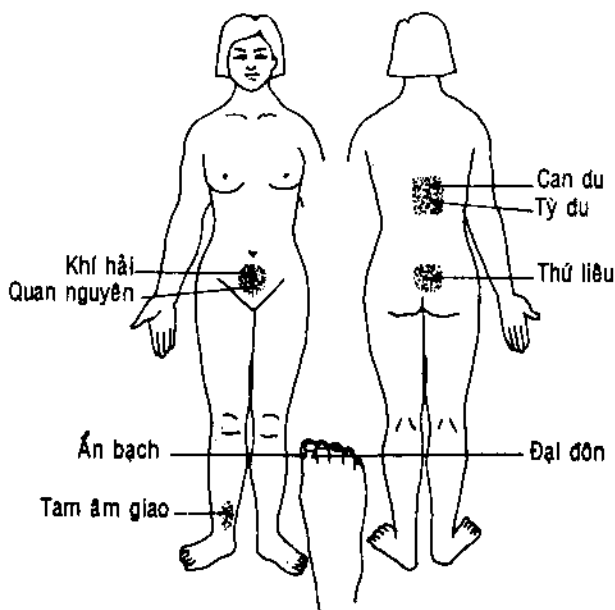
❖ **Luận bệnh:**

Kinh nguyệt không đều là loại bệnh phụ khoa thường gặp, chủ yếu chỉ chu kỳ kinh nguyệt, lượng kinh, màu kinh và chất kinh không bình thường. Bệnh có 3 loại chính: kinh nguyệt đến sớm, kinh nguyệt đến muộn và kinh nguyệt đến sớm muộn bất thường. Bệnh thường kèm theo đầy bụng dưới, đau mỗi lưng, tâm phiền, chóng mặt, hay hồi hộp, khó ngủ, tinh thần mỏi mệt.

Đông y cho rằng bệnh này do tình chí uất ức, hoặc lo nghĩ quá độ, làm tổn thương can, tỳ, mạch Xung, mạch Nhâm; hoặc khí huyết hư nhược gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Can du, Tỳ du, Thử liêu, Tam âm giao; bấm huyết Khí hải, Quan nguyên, Ấn bạch, Đại đôn (xem hình 84).



H.84. Bộ vị cạo gió trị kinh nguyệt không đều

❖ **Những điều chú ý:**

Chú ý vệ sinh sạch sẽ, thường xuyên thay băng vệ sinh và quần lót, tránh bị nhiễm lạnh nửa người dưới. Giữ tinh thần vui vẻ, tham gia lao động thể lực với mức độ thích hợp; đang kỳ hành kinh cấm quan hệ vợ chồng.

ĐAU BỤNG KINH

❖ Luận bệnh:

Phụ nữ khi đến kỳ hành kinh hoặc trước, sau kỳ hành kinh xuất hiện triệu chứng đau vùng bụng dưới, ảnh hưởng đến công tác và sinh hoạt thường ngày, gọi là đau bụng kinh, hay còn gọi là thống kinh. Bệnh có thể phân thành hai loại nguyên phát và thứ phát. Bệnh nguyên phát thường chỉ trường hợp đau bụng khi có kinh lần đầu tiên, kiểm tra phụ khoa không có bệnh biến gì. Bệnh thứ phát là chỉ trường hợp đau bụng kinh do các bệnh khác gây nên như vị trí nội mạc tử cung không bình thường, viêm khoang chậu, hẹp hoặc tắc cổ tử cung.

Đồng ý cho rằng bệnh này chủ yếu do hàn ngưng huyết ứ, hoặc khí huyết hư, kinh mạch thất dưỡng gây nên.

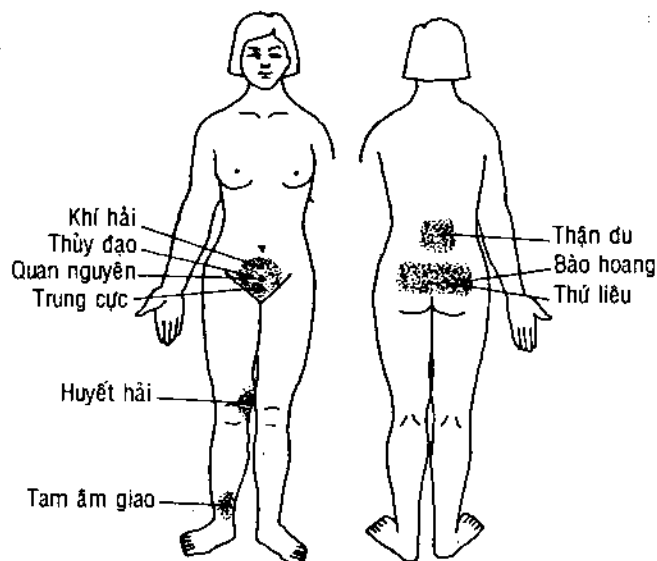
❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Thận du, Thử liêu, Bào hoang; bấm huyết Khí hải, Thủy đạo, Quan nguyên, Trung cực; cạo gió huyết Huyết hải, Tam âm giao (xem hình 85).

❖ Những điều chú ý:

Tốt nhất nên bắt đầu cạo gió trước khi có kinh 3-5 ngày. Cạo gió khoảng 3-4 kỳ kinh có thể đỡ bệnh.

Bệnh nhân đến kỳ hành kinh không nên tắm nước lạnh và bơi lội; kiêng ăn các thứ sống lạnh, kiêng quan hệ vợ chồng, tránh mệt mỏi và kích động tinh thần.



H.85. Bộ vị cạo gió trị đau bụng kinh

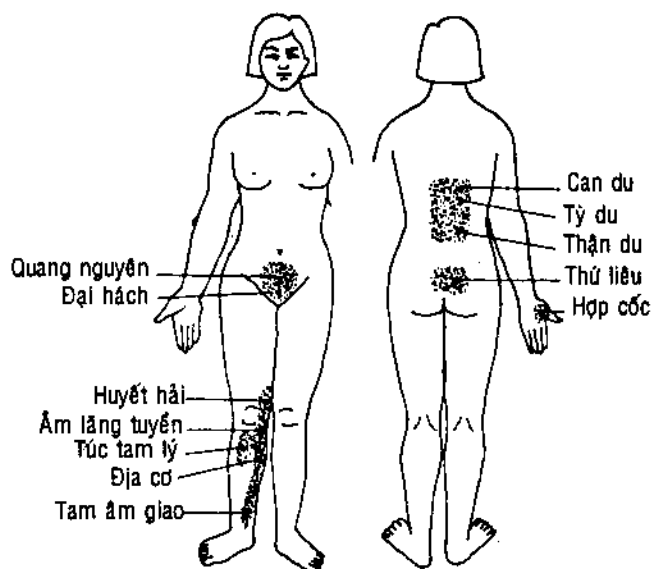
BẾ KINH

❖ Luận bệnh:

Chứng bế kinh có hai loại nguyên phát và thứ phát. Phụ nữ ngoài 18 tuổi vẫn không có kinh, gọi là bế kinh nguyên phát; phụ nữ từng có kinh, tự nhiên ngưng kinh 3 tháng trở lên gọi là bế kinh thứ phát.

Trường hợp mất kinh ở thời kỳ mang thai, cho con bú và tuổi mãn kinh là thuộc hiện tượng sinh lý, không nói đến ở đây. Chứng bế kinh đa số có liên quan đến rối loạn nội tiết tố, tử cung phát triển không tốt và một số bệnh toàn thân khác.

Đông y cho rằng bệnh này do tiên thiên bất túc, hậu thiên thất dưỡng, can khí uất kết, ngoại cảm hàn tà, huyết hư, huyết ứ, khí trệ, hàn ngưng, khiến hai mạch Xung Nhâm mất điều hòa, bào lạc ách tắc gây nên.



H.86. Bộ vị cạo gió trị bế kinh

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Can du, Tỳ du, Thận du, Thử liêu, Hợp cốc; bấm huyết Quan nguyên, Đại hách; cạo gió huyết Huyết hải, Âm lăng tuyền, Địa cơ, Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 86).

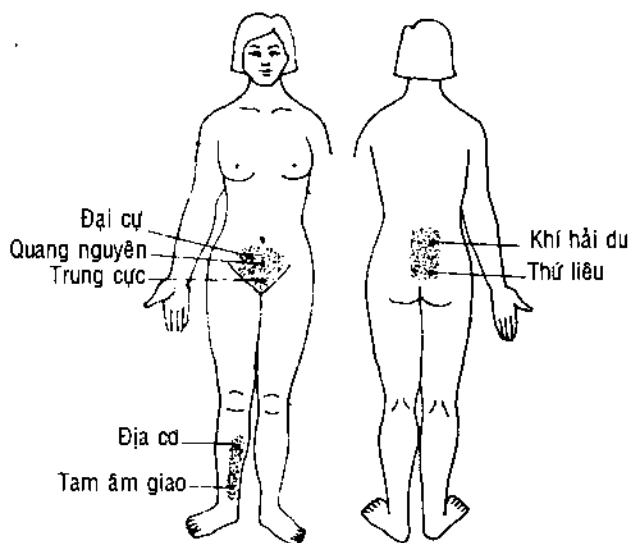
❖ **Những điều chú ý:**

Chú ý phân biệt với trường hợp mới mang thai. Đề phòng mệt mỏi quá độ và tinh thần kích động, xóa bỏ mọi căng thẳng lo lắng.

HUYẾT TRẮNG

❖ **Luận bệnh:**

Ở âm đạo phụ nữ tiết ra lượng ít chất màu trắng gọi là huyết trắng. Ở kỳ hành kinh, kỳ rụng trứng hoặc kỳ mang thai huyết trắng tiết ra nhiều, đây là thuộc hiện tượng sinh lý bình thường. Nếu huyết trắng xuống nhiều và kéo dài, màu vàng lợt hoặc có lẫn máu, đặc như mủ hoặc trong như nước, có mùi hôi, là thuộc hiện tượng bệnh lý. Bệnh huyết trắng thường kèm theo chóng mặt, tay chân mệt mỏi, tâm phiền, miệng khô, đau mỗi lưng, bụng dưới nặng đau. Bệnh này có nhiều nguyên nhân, như viêm đường sinh dục, u bướu, tử cung ngửa lui sau, lao phổi, đái tháo đường, thiếu máu, tinh thần kích động và dị vật âm đạo đều có thể gây nên chứng huyết trắng.



H.87. Bộ vị cạo gió trị huyết trắng

Đông y gọi bệnh này là “đới hạ”, chủ yếu do tỳ hư, vận hóa thất thường, thận khí bất túc, thấp độc hạ chú gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Khí hải, Thứ liệu, Địa cơ, Tam âm giao; bấm huyết Đại cự, Quan nguyên, Trung cực (xem hình 87).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân nên giữ tinh thần lạc quan; hạn chế ăn các thứ sống lạnh cay nóng. Chú ý vệ sinh sạch sẽ

bộ phận sinh dục ngoài, tiết chế phòng sự; tích cực điều trị các bệnh nguyên phát như viêm âm đạo, viêm khoang chậu.

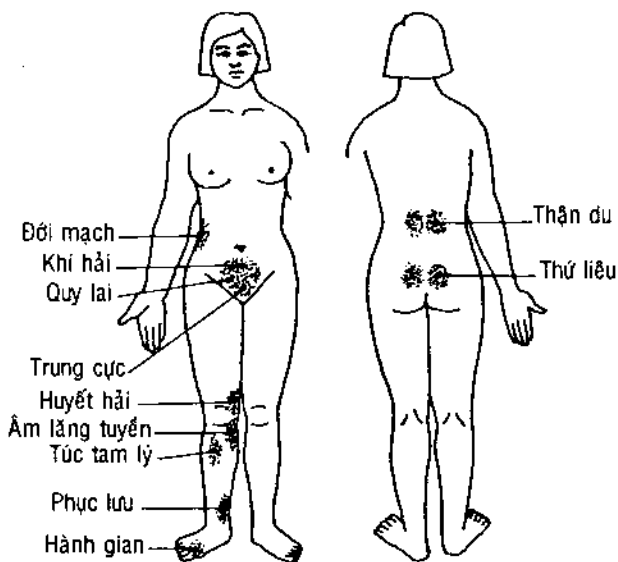
VIÊM KHOANG CHẬU

❖ Luận bệnh:

Viêm khoang chậu là chỉ trường hợp viêm cơ quan sinh dục và các tổ chức ở trong khoang chậu, đa số do nhiễm khuẩn gây nên. Bệnh phân thành hai loại cấp tính và mãn tính, ở đây chỉ đề cập đến loại mãn tính. Viêm khoang chậu mãn tính đa số do viêm cấp tính điều trị không đúng cách diễn biến mà thành. Triệu chứng chủ yếu là sốt nhẹ, đau ê vùng thắt lưng sống cùng, bụng dưới đau hoặc đầy nặng và sợ lạnh, đến kỳ kinh hoặc lúc mệt mỏi thì đau nhiều, huyết trắng xuống nhiều hoặc bị rối loạn kinh nguyệt, đau bụng kinh, không thụ thai. Bệnh có thể tái đi tái lại.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Thận du, Thứ liêu, Đới mạch; bấm huyết Khí hải, Quy lai, Trung cực; cạo gió huyết Huyết hải, Âm lăng tuyền, Túc tam lý, Phục lưu, Hành gian (xem hình 88).



H.88. Bộ vị cạo gió trị viêm khoang chậu

❖ **Những điều chú ý:**

Chú ý vệ sinh sạch sẽ, sinh hoạt có quy luật, bổ sung dinh dưỡng đầy đủ, rèn luyện thân thể, gạt bỏ mọi lo lắng, xây dựng lòng tin chiến thắng bệnh tật.

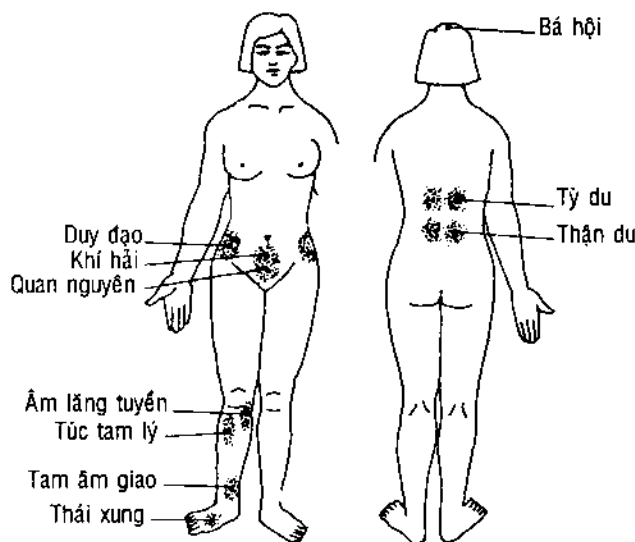
SA TỬ CUNG

❖ **Luận bệnh:**

Sa tử cung là chỉ trường hợp tử cung sa xuống dưới âm đạo, thậm chí tử cung sa ra ngoài âm đạo. Đa số do khi sinh nở dây chằng bị tổn thương gây nên. Triệu chứng chủ yếu là nặng vùng bụng dưới,

âm đạo và hội âm, thường kèm theo đau ê lưng, khi làm việc càng đau nhiều, tử cung sa xuống âm đạo, khi đi, ngồi xổm hoặc làm việc càng sa nhiều. Sa tử cung còn kèm theo tiểu khó.

Đông y gọi bệnh này là “âm đĩnh”, “âm thoát”, đa số do cơ thể gầy yếu, trung khí hư hãm, mang thai sinh nở quá nhiều gây nên.



H.89. Bộ vị cạo gió trị sa tử cung

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bá hội, Tỳ du, Thận du, Duy đạo; bấm huyết Khí hải, Quan nguyên; cạo gió huyết Âm

lăng tuyền, Túc tam lý, Tam âm giao, Thái xung (xem hình 89).

❖ **Những điều chú ý:**

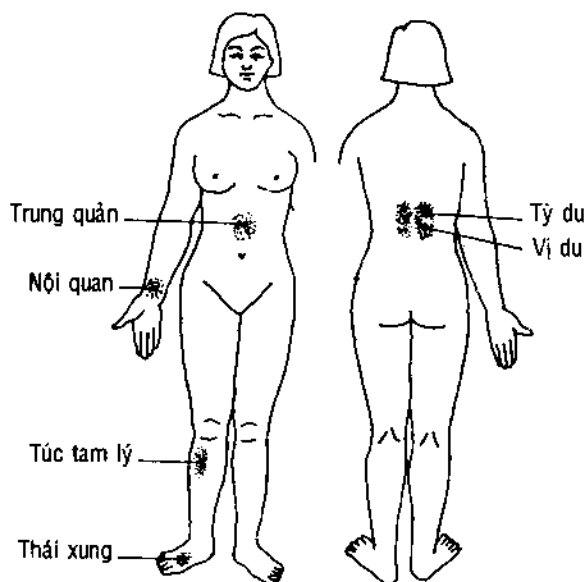
Phụ nữ sinh xong nên nằm nghiêng nhiều, để phòng tử cung ngửa lui sau; sinh xong trong vòng một tháng nên tránh làm việc đè ép vùng bụng, hằng ngày giữ thông đại tiện, thời gian cho con bú không nên quá lâu, kiên trì luyện tập cơ vùng chậu, cách luyện tập như sau: chọn tư thế ngồi, làm động tác co rút vùng hậu môn như nín đại tiện, sau đó buông lỏng, làm đi làm lại như vậy 3–10 phút, ngày tập 2–3 lần.

ỐM NGHÉN

❖ **Luận bệnh:**

Phụ nữ mang thai thời kỳ đầu, từ 5–6 tuần trở đi, xuất hiện triệu chứng buồn nôn, nôn mửa, nhất là vào buổi sáng thức dậy, kèm theo mệt mỏi, thích nằm, biếng ăn, gọi là ốm nghén. Trường hợp nặng có thể nôn mửa liên tục, không thể ăn uống, dẫn đến mất nước, nhiễm độc toan và rối loạn điện giải.

Đông y cho rằng bệnh này do tỳ vị hư nhược, can đờm khí uất, Xung mạch khí thịnh, khiến vị khí mất hòa giáng gây nên.



H.90. Bộ vị cạo gió trị ốm nghén

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Tỳ du, Vị du; bấm huyết Trung quân, Nội quan; cạo gió huyết Túc tam lý, Thái xung (xem hình 90).

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió dụng lực không nên quá mạnh. Trường hợp nôn mửa nặng, cơ thể hư nhược và có tiền sử hay sảy thai, nên phối hợp Đông Tây y điều trị.

SINH XONG ĐAU BỤNG

❖ Luận bệnh:

Sinh xong đau bụng đa số do tử cung co bóp gây nên, thường 3–4 ngày sau tự khỏi. Trường hợp đau nặng hoặc kéo dài thì phải điều trị.

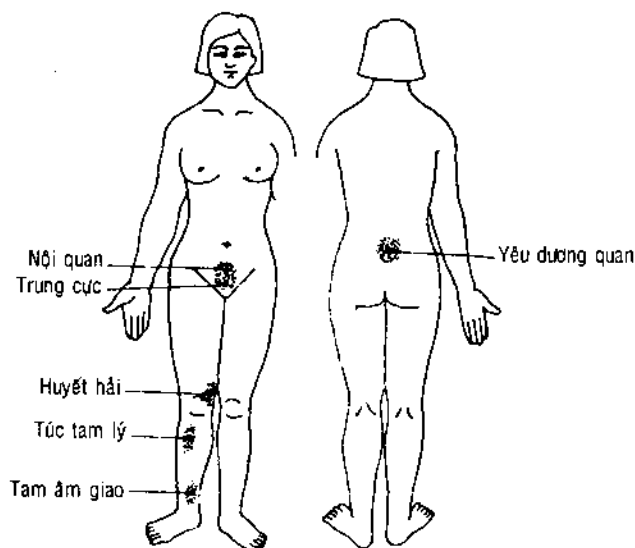
Đồng y cho rằng bệnh này do khi sinh hao huyết, mạch Xung Nhâm hư tổn, khí huyết vận hành không thông, kinh mạch thất dưỡng gây nên; hoặc do sinh xong không giữ gìn cẩn thận, hàn tà xâm nhập kinh mạch, huyết ứ hàn ngưng; hoặc do tình chí uất ức, can uất huyết ứ, máu dơ xuống không hết gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Yêu dương quan; bấm huyết Quan nguyên, Trung cực; cạo gió huyết Huyết hải, Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 91).

❖ Những điều chú ý:

Cạo gió điều trị bệnh này hiệu quả tương đối tốt. Trường hợp bị sốt nhau trong tử cung, hoặc ra huyết nhiều, hoặc bị viêm nhiễm, nên kết hợp Đông Tây y điều trị.



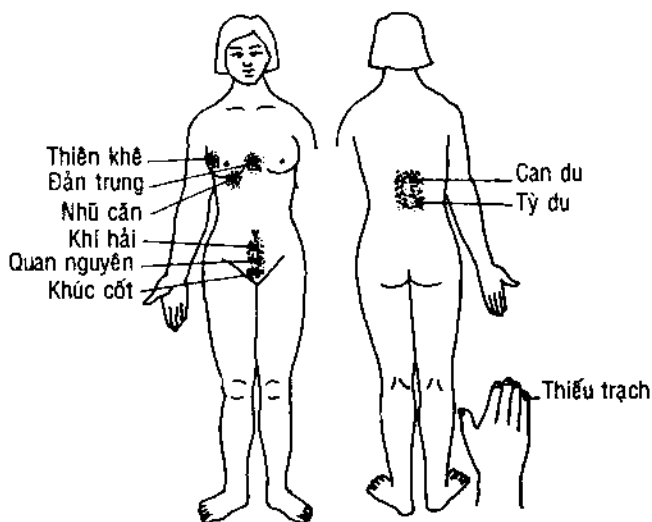
H.91. Bộ vị cạo gió trị sinh xong đau bụng

SINH XONG THIẾU SỮA

❖ Luận bệnh:

Phụ nữ sinh xong sữa tiết ra ít hoặc không có sữa, gọi là sinh xong thiếu sữa. Nguyên nhân có thể do tuyến vú phát triển không tốt, hoặc khi sinh ra huyết quá nhiều, cho bú không đúng cách, hoặc do mệt mỏi quá độ, tinh thần không vui.

Đông y cho rằng bệnh này do khí huyết hư nhược, không thể tạo sữa, hoặc do can uất khí trệ, kinh mạch không thông gây nên.



H.92. Bộ vị cạo gió trị sinh xong thiếu sữa

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Can du, Tỳ du, Thiên khê, Đản trung, Nhũ căn; bấm huyết Khí hải, Quan nguyên, Khúc cốt; chích nặn máu huyết Thiếu trạch (xem hình 92).

❖ **Những điều chú ý:**

Nên tích cực tìm ra nguyên nhân để điều trị, đồng thời nên bổ sung dinh dưỡng đầy đủ, cho bú đúng giờ, đúng cách.

TUYẾN VÚ TĂNG SINH

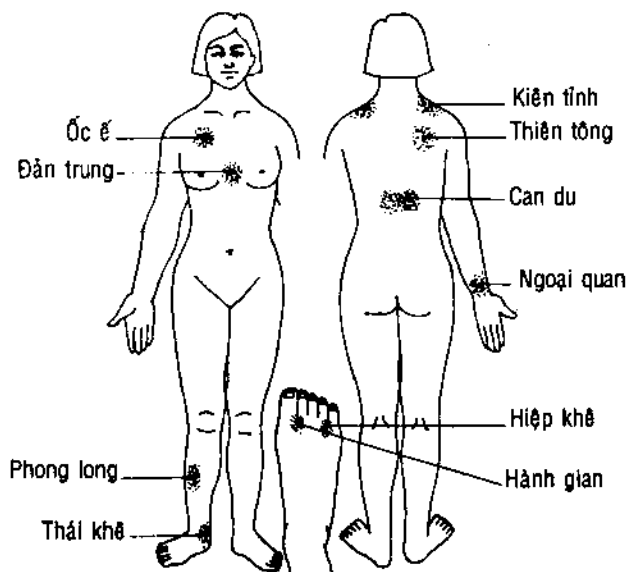
❖ Luận bệnh:

Bệnh tuyến vú tăng sinh thường gặp ở phụ nữ thanh, trung niên, thường có bệnh sử rối loạn kinh nguyệt hoặc không thụ thai, sảy thai. Nguyên nhân chủ yếu do rối loạn nội tiết tố. Bệnh thường tiến triển chậm, dễ lẫn lộn với bệnh u tuyến vú thời kỳ đầu, do đó cần phải sớm chẩn đoán và điều trị. Triệu chứng chủ yếu là vú căng đau, có tính chu kỳ, trước kỳ kinh càng đau nhiều, qua khỏi kỳ kinh giảm hoặc hết đau. Sờ ở vú phát hiện có nhiều cục u mềm to nhỏ không giống nhau, hình tròn hoặc hình bầu dục. Bệnh nhân không có biểu hiện gì khác thường, hoặc có kèm theo chóng mặt, hay cáu gắt, miệng đắng, họng khô.

Đông y cho rằng bệnh này do tình chí uất ức, đàm thấp ngưng trệ; hoặc do bị bệnh lâu ngày cơ thể hư nhược, can thận âm hư, huyết hư, kinh lạc thất dưỡng gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Kiên tỉnh, Thiên tông, Can du, Ngoại quan, Ốc ế, Đản trung, Phong long, Thái khê; bấm huyết Hành gian, Hiệp khê (xem hình 93).



H.93. Bộ vị cạo gió trị tuyến vũ tăng sinh

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân chú ý nghỉ ngơi, kiêng ăn những thứ cay nóng. Bệnh này có khoảng 2%–3% số bệnh nhân có khả năng ác hóa, do đó bệnh nhân cần đi khám định kỳ, khoảng 3 tháng đi khám 1 lần.

VIÊM TUYẾN VÚ

❖ Luận bệnh:

Viêm tuyến vú là chứng viêm hóa mủ tuyến vú, thường gặp ở phụ nữ thời kỳ cho con bú. Quá trình bệnh phát triển chia làm ba thời kỳ:

(1). Thời kỳ tắc sữa: Vú sưng, sờ đau, da hơi đỏ hoặc không đỏ, tắc sữa, có thể kèm theo nóng sốt, gai rét, đau nhức khớp xương, tức ngực, nôn mửa.

(2). Thời kỳ ung mủ: Khối u dần dần to lên và cứng, đau, da trở nên đỏ, nhiệt độ cơ thể không hạ, đây là dấu hiệu hóa mủ.

(3). Thời kỳ vỡ mủ: Sau khi vỡ mủ, thường nhiệt độ cơ thể trở lại bình thường, đỡ sưng đau, bệnh khỏi dần. Nếu vỡ mủ xong vẫn sưng đau, sốt vẫn không hạ, nên đến bệnh viện để chữa trị. Cạo gió trị liệu chủ yếu dùng cho bệnh viêm tuyến vú thời kỳ đầu.

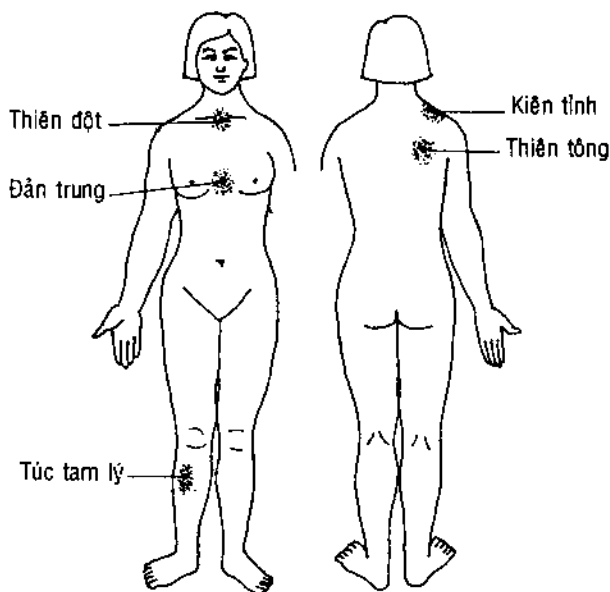
❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Kiên tinh, Thiên tông; bấm huyết Thiên đột, Đản trung; cạo gió huyết Túc tam lý (xem hình 94).

❖ Những điều chú ý:

Giữ đôi vú sạch sẽ, nhất là hai đầu vú. Cho bú xong nên xoa nhẹ ở vú. Tập thành thói quen cho bú đúng giờ; không để cho trẻ ngậm vú khi ngủ; mỗi lần

bú xong nên nặn hết sữa ra. Khi bỏ bú nên cho trẻ giảm bú dần dần cho đến khi dứt hẳn.



H.94. Bộ vị cạo gió trị viêm tuyến vú

HỘI CHỨNG MÃN KINH

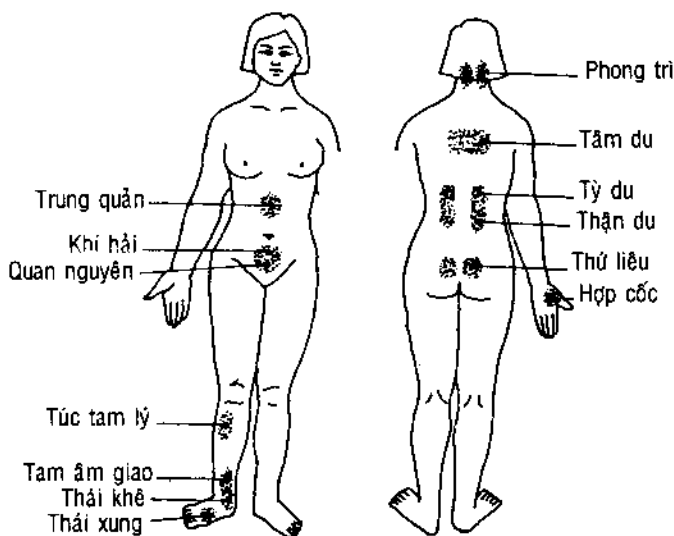
❖ Luận bệnh:

Hội chứng mãn kinh là những triệu chứng xuất hiện ở tuổi mãn kinh do chức năng buồng trứng suy thoái, khiến nội tiết tố mất cân bằng và rối loạn chức năng thần kinh thực vật. Biểu hiện chủ yếu là rối loạn kinh nguyệt, sau đó đi đến mất kinh, còn có

các triệu chứng chóng mặt, ù tai, người nóng bừng từng cơn, hay cáu gắt, tinh thần mệt mỏi, hồi hộp, mất ngủ, huyết áp dao động, tuyến vú teo, thậm chí tình chí thất thường. Hội chứng mãn kinh có thể kéo dài 2-3 năm.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong trì, Tâm du, Tỳ du, Thận du, Thử liệu, Hợp cốc; bấm huyết Trung quản, Khí hải, Quan nguyên; cạo gió huyết Túc tam lý, Tam âm giao, Thái khê, Thái xung (xem hình 95).



H.95. Bộ vị cạo gió trị hội chứng mãn kinh

❖ **Những điều chú ý:**

Cạo gió điều trị bệnh này đòi hỏi thời gian lâu, thủ pháp nên dùng bổ pháp. Ngoài ra cần phải chú ý tâm lý trị liệu.

Phần 4:
BỆNH NGŨ QUAN
CẬN THỊ

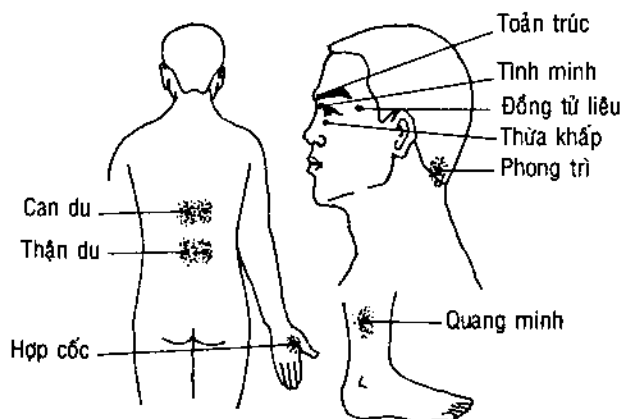
❖ **Luận bệnh:**

Cận thị là bệnh nhãn khoa thường gặp, biểu hiện chủ yếu là: bệnh nhân nhìn vật xa không rõ, nhìn vật gần thì rõ. Ngoài ra còn kèm theo các triệu chứng nhức đầu, căng mắt, mỏi mắt. Bệnh này ngoài một số do di truyền, đa số do lúc còn nhỏ ngồi học và xem sách tư thế không tốt, ánh sáng không đủ.

Đông y cho rằng bệnh này do can thận bất túc, khí huyết hư nhược gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Can du, Thận du, Hợp cốc, Phong trì, Quang minh; bấm huyết Toản trúc, Tĩnh minh, Đồng tử liêu, Thừa khấp (xem hình 96).



H.96. Bộ vị cạo gió trị cận thị

❖ **Những điều chú ý:**

Không đọc sách khi nằm, khi đi tàu xe, không đọc sách trong phòng không đủ ánh sáng thời gian lâu, không nên xem ti vi quá gần và quá lâu. Thường xuyên đổi mắt nhìn ra xa là biện pháp thư giãn mắt, phòng ngừa cận thị tốt.

TĂNG NHÃN ÁP

❖ **Luận bệnh:**

Tăng nhãn áp là bệnh nhãn khoa thường gặp, do nội áp nhãn cầu tăng cao. Bệnh phân thành nguyên phát, thứ phát và do bẩm sinh. Biểu hiện chủ yếu là nhức đầu, mắt căng đau, thị lực giảm, kèm theo buồn nôn, nôn mửa, kết mạc sung huyết, giác

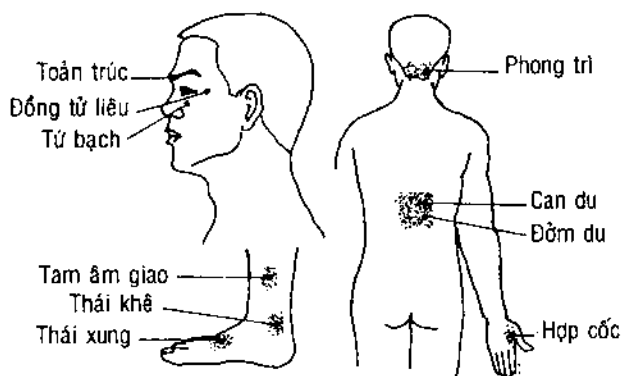
Cạo gió trị bệnh thông thường

mạc đục, bệnh lâu ngày không khỏi có thể dẫn đến mù mắt.

Đông y cho rằng bệnh này do can thận âm hư, tinh huyết hư tổn gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Phong trì, Can du, Đờm du; bấm huyết Toàn trúc, Đồng tử liêu, Tứ bạch, Hợp cốc; cạo gió huyết Tam âm giao, Thái Khê, Thái xung (xem hình 97).



H.97. Bộ vị cạo gió trị tăng nhãn áp

❖ Những điều chú ý:

Bệnh này phải được chẩn đoán và điều trị sớm. Bệnh nhân phải giữ tinh thần vui vẻ, tránh kích động tinh thần, tiết chế phòng sự, tránh mệt mỏi.

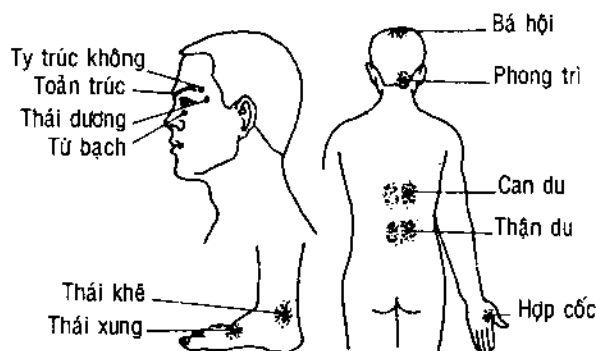
ĐỤC THỦY TINH THỂ

❖ Luận bệnh:

Đục thủy tinh thể là bệnh mắt ở người già thường gặp, bị đục một phần hay toàn bộ thủy tinh thể, khiến thị lực trở ngại. Biểu hiện chủ yếu là mắt mờ dần, không đau nhức, có chấm trắng hoặc nâu giữa lòng đen, đôi khi có hiện tượng song thị.

❖ Cao gió trị liệu:

Cao gió huyết Bá hội, Phong trì, Can du, Thận du; bấm huyết Thái dương, Ty trúc không, Toàn trúc, Tứ bạch, Thái khê, Thái xung (xem hình 98).



H.98: Bộ vị cao gió trị đục thủy tinh thể

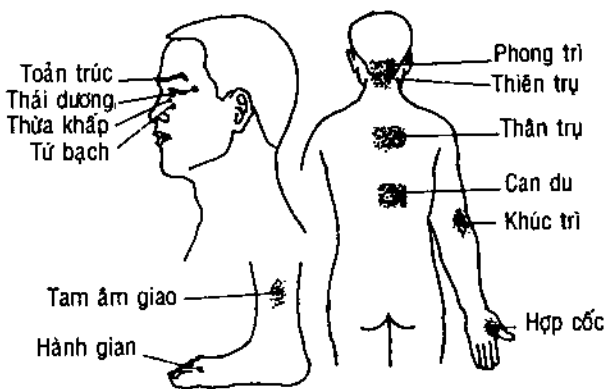
❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh thời kỳ đầu kiên trì cạo gió có thể làm chậm mức độ đục thủy tinh thể, nâng cao thị lực. Bệnh thời kỳ sau nên tiến hành phẫu thuật.

VIÊM MÍ MẮT

❖ **Luận bệnh:**

Là trường hợp viêm hóa mủ chân lông mi ở mắt. Triệu chứng ban đầu là mí mắt ngứa, da ở chân lông mi mí mắt sưng đỏ và cứng như hạt lúa, mí mắt sưng húp, sau đó sưng đỏ và đau nhiều. Bệnh nhẹ thì vài ngày sau tự khỏi; bệnh nặng thì hóa mủ, vỡ mủ, sau đó tự khỏi. Bệnh có thể tái phát.



H.99. Bộ vị cạo gió trị viêm mí mắt

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong trì, Thiên trụ, Thân trụ, Can du, Khúc trì, Hợp cốc, Tam âm giao; bấm huyết Toàn túc, Thái dương, Thừa khấp, Tứ bạch, Hành gian (xem hình 99).

❖ **Những điều chú ý:**

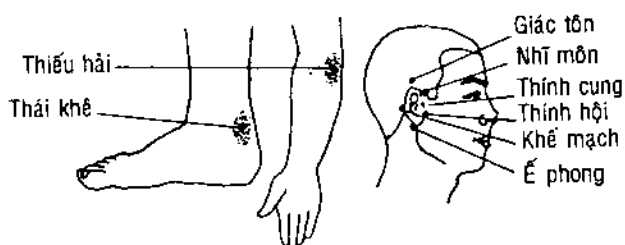
Không dè ở chỗ đau, để phòng chứng viêm phát tán. Bệnh này cạo gió điều trị thời kỳ đầu hiệu quả tương đối tốt.

Ù TAI

❖ **Luận bệnh:**

Ù tai là triệu chứng ù một hoặc hai bên tai, tiếng ù thường như ve kêu, khi lớn khi nhỏ hoặc bất biến. Trên lâm sàng rất nhiều bệnh có triệu chứng ù tai.

Đông y phân bệnh này thành hai loại hư và thực. Bệnh thuộc hư đa số do thận âm bất túc, hư hỏa bốc lên, thường kèm theo hoa mắt, chóng mặt, đau lưng; bệnh thuộc thực do giận dữ cấu gắt, khiến can hỏa thượng nghịch gây nên.



H.100. Bộ vị cạo gió trị ù tai

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Bấm huyết Giác tôn, Nhĩ môn, Thính cung, Thính hội, Khê mạch, Ế phong; cạo gió huyết Thiếu hải, Thái khê (xem hình 100).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân nên tránh mệt mỏi quá độ, giữ tinh thần vui vẻ, chớ mừng quá, giận quá, tiết chế phòng sự.

ĐIẾC TAI

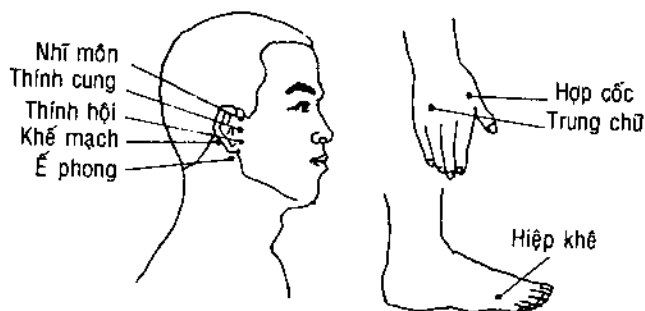
❖ **Luận bệnh:**

Điếc tai là chỉ trường hợp thính lực suy giảm với mức độ không giống nhau, thính lực suy giảm nặng gọi là điếc tai, nhẹ gọi là nặng tai. Bệnh có nhiều nguyên nhân: viêm tai giữa, viêm tai trong, u tai trong, ngộ độc dược vật (như Streptomycin), điếc tai tuổi già.

Đông y cho rằng bệnh này do giận dữ, sợ hãi, hoặc do ngoại cảm phong tà, khiến khí kinh Thiếu dương bế tắc, hoặc do thận khí hư gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Bấm huyết Hợp cốc, Trung chủ, Hiệp Khê, Nhĩ môn, Thính cung, Thính hội, Khế mạch, Ế phong (xem hình 101).



H.101. Bộ vị cạo gió trị diếc tai

❖ **Những điều chú ý:**

Đối với trường hợp diếc tai hoàn toàn, cạo gió trị liệu hiệu quả kém; trường hợp nặng tai cạo gió trị liệu đem lại hiệu quả nhất định. Nên phối hợp phương pháp trị liệu khác để nâng cao hiệu quả trị liệu.

CHÓNG MẶT

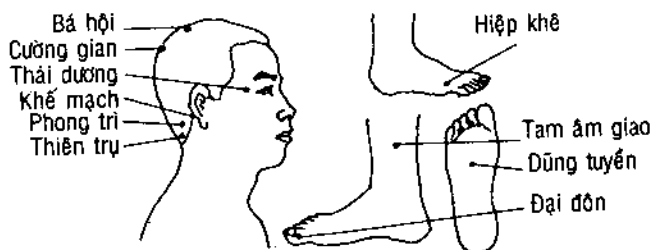
❖ Luận bệnh:

Chóng mặt là triệu chứng thường gặp. Trường hợp bị nhẹ nhắm mắt nghỉ một lát là đỡ; trường hợp bệnh nặng người chao đảo giống như đi tàu xe, đứng không vững, thường kèm theo buồn nôn, nôn mửa, toát mồ hôi, thậm chí té ngã. Triệu chứng chóng mặt thường gặp ở bệnh cao huyết áp, xơ cứng động mạch, thiếu máu, bệnh về thần kinh, u trong não.

Đồng y cho rằng bệnh này do khí huyết bất túc, hoặc do can dương vượng, hoặc do đàm thấp gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Bá hội, Cường gian, Khế mạch, Phong trì, Thiên trụ; nặn gió huyết Thái dương; bấm huyết Hiệp Khê, Tam âm giao, Đại đôn, Dũng tuyến (xem hình 102).



H.102. Bộ vị cạo gió trị chóng mặt

❖ **Những điều chú ý:**

Chú ý tránh những nhân tố gây nên chóng mặt, tránh tình thần kích động. Tránh cử động đầu mạnh và đột ngột. Không uống rượu hút thuốc, tiết chế phòng sự. Tích cực điều trị bệnh gây nên chóng mặt.

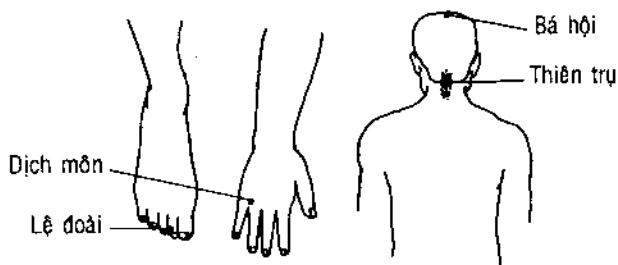
SAY SÓNG

❖ **Luận bệnh:**

Say sóng là chỉ trường hợp bị chóng mặt và nôn mửa khi đi tàu, xe, máy bay, thường kèm theo nhức đầu, sắc mặt tái, toát mồ hôi. Bệnh này có liên quan đến yếu tố thần kinh, thị giác và khứu giác.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Bá hội; cạo gió hoặc bấm huyết Thiên trụ, Dịch môn, Lệ đài (xem hình 103).



H.103. Bộ vị cạo gió trị say sóng

❖ **Những điều chú ý:**

Trước khi đi tàu, xe, máy bay nên làm tốt công tác dự phòng, bảo đảm giấc ngủ đầy đủ, tránh quá đói, quá no, nếu cần thiết có thể uống thuốc chống say sóng trước khi đi tàu xe. Trên đường đi không nên căng thẳng, buông lỏng toàn thân, hít thở sâu và nhìn ra xa.

CHẢY MÁU CAM

❖ **Luận bệnh:**

Chảy máu cam còn gọi là chảy máu mũi, có thể do ngoại thương cục bộ; hoặc do bệnh ở mũi như viêm mũi, u trong mũi; hoặc do bệnh toàn thân, như sốt cao, cao huyết áp. Có một số phụ nữ đến kỳ hành kinh thường chảy máu cam, là do mất cân bằng nội tiết tố. Ở trong môi trường nhiệt độ cao hoặc không khí khô ráo cũng có thể chảy máu mũi.

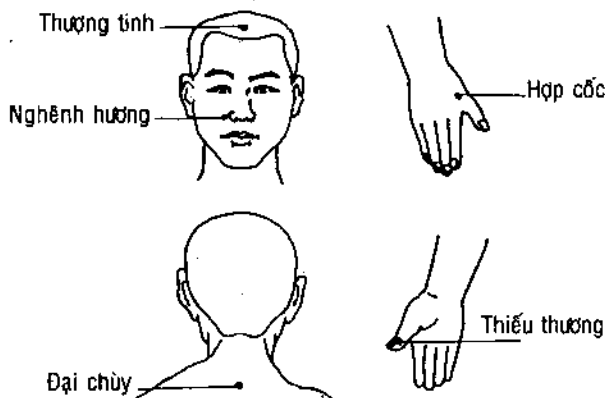
❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyệt Thượng tinh, Đại chùy; bấm huyệt Nghênh hương, Hợp cốc, Thiếu thương (xem hình 104).

❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh nhân nên giữ bình tĩnh, vì tinh thần căng thẳng sẽ khiến chảy máu càng nhiều. Nếu máu chảy ngược vào họng phải khạc nhổ ra, không được nuốt

vào. Bệnh nhân nên nằm ngửa, chườm lạnh vùng mũi và trước trán. Sau khi hết chảy máu mũi phải đến bác sĩ khám để tìm rõ nguyên nhân, nhất là những người già càng phải chú ý.



H.104. Bộ vị cạo gió trị chảy máu cam

VIÊM MŨI MÃN TÍNH

❖ Luận bệnh:

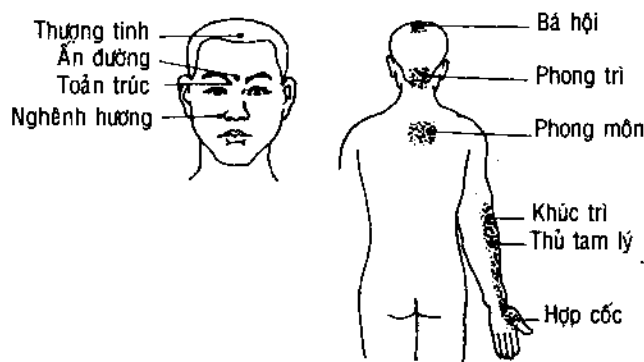
Viêm mũi mãn tính là chứng viêm mãn tính niêm mạc khoang mũi, đa số do viêm mũi cấp tính phát triển mà thành; hoặc do bệnh ở các tổ chức lân cận như viêm amidan, viêm xoang mũi ảnh hưởng đến; hoặc do những yếu tố bên ngoài như bụi bặm, chất khí độc hại, khô tảo; hoặc có liên quan đến một số bệnh toàn thân như thiếu máu, bệnh lao, thiếu vitamin. Triệu chứng chủ yếu là thường nghẹt mũi và

Cạo gió trị bệnh thông thường

chảy mũi nước, khứu giác giảm. Kiểm tra khoang mũi có thể thấy niêm mạc sưng huyết.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Bá hội, Phong trì, Phong môn, Khúc trì, Thủ tam lý, Hợp cốc; bấm huyết Thượng tinh, Ấn đường, Toàn túc, Nghênh hương; nặn gió huyết Ấn đường (xem hình 105).



H.105. Bộ vị cạo gió trị viêm mũi mãn tính

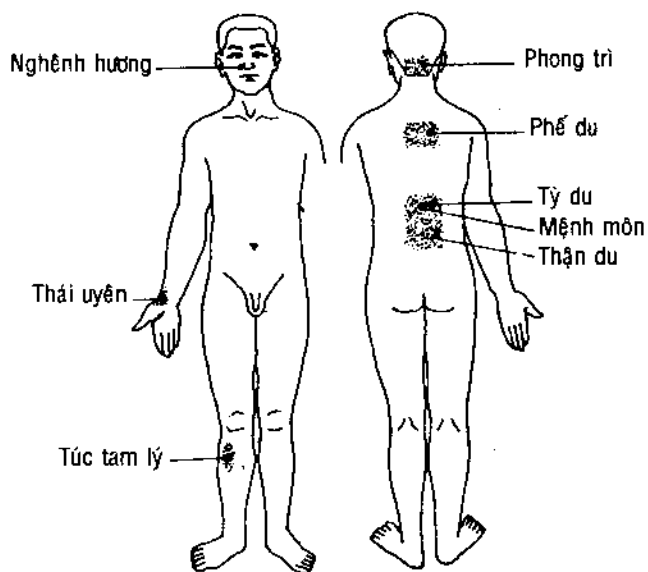
❖ Những điều chú ý:

Bệnh nhân nên thường xuyên xoa bóp vùng mặt. Chú ý tránh gió lạnh; hạn chế ăn các thứ cay nóng.

VIÊM MŨI DỊ ỨNG

❖ Luận bệnh:

Viêm mũi dị ứng là một phản ứng bất thường của mũi, do những kích thích từ bên ngoài như thay đổi nóng lạnh, khí hóa học, bụi, phấn hoa gây nên. Biểu hiện chủ yếu là ngứa trong mũi, hắt hơi liên tục, chảy nước mũi trong, khứu giác giảm, bệnh hay tái phát.



H.106. Bộ vị cạo gió trị viêm mũi dị ứng

Cạo gió trị bệnh thông thường

Đông y cho rằng bệnh này do phế khí hư nhược, hoặc tỳ vị khí hư, lại nhiễm phong hàn tà, khiến phế khí không tuyên thông gây nên.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Phong trì, Phế du, Mệnh môn, Tỳ du, Thận du, Túc tam lý; bấm huyết Nghênh hương, Thái uyên (xem hình 106).

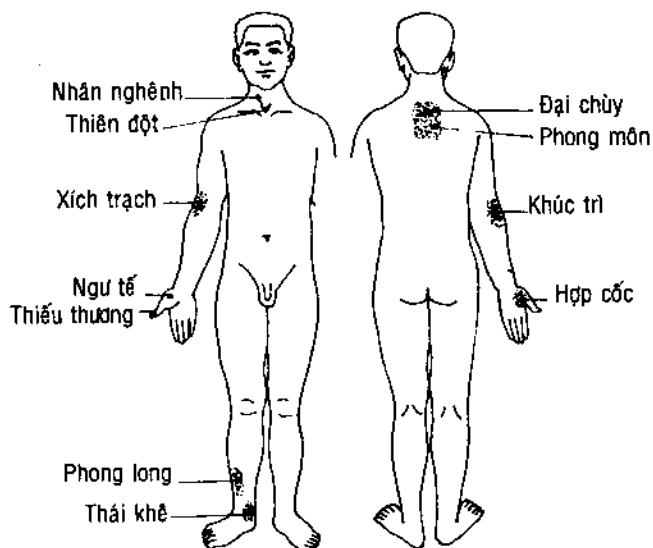
❖ Những điều chú ý:

Tìm ra nguồn dị ứng của bệnh này để tránh tiếp xúc, là cách phòng bệnh hữu hiệu nhất. Nên thường xuyên xoa bóp vùng mặt.

VIÊM HỌNG MÃN TÍNH

❖ Luận bệnh:

Viêm họng mãn tính là bệnh thường gặp, đa số do viêm họng cấp tính diễn biến mà thành. Ngoài ra, hút thuốc uống rượu lâu ngày, hít phấn bụi, nhiễm khuẩn hô hấp trên đều có thể gây nên viêm họng mãn tính. Biểu hiện chủ yếu là ngứa họng, khô họng, hơi đau rát, cảm thấy như có vật gì ở trong họng, khàn giọng, ho, khạc ra đàm dính, nhất là vào buổi sáng.



H.107. Bộ vị cạo gió trị viêm họng mãn tính

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Đại chùy, Phong môn, Khúc trì, Hợp cốc, Xích trạch, Phong long, Thái khê; véo huyết Nhân nhênh, Thiên đột; bấm huyết Ngự tế, Thiếu thương (xem hình 107).

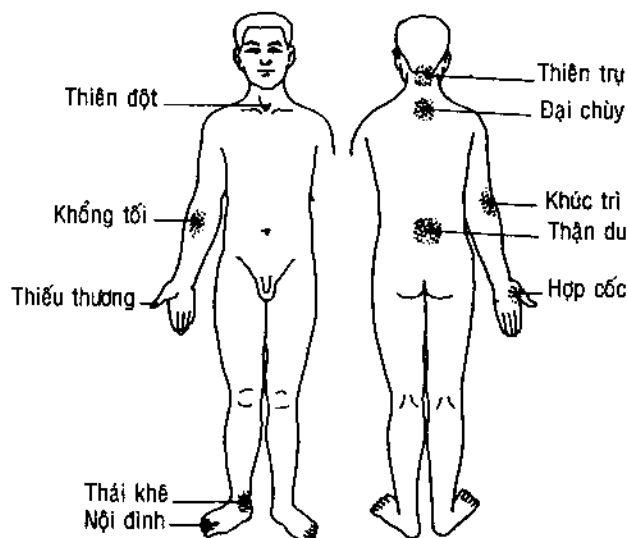
❖ **Những điều chú ý:**

Bệnh này kéo dài và hay tái phát, vả lại bệnh nhân thể chất thường hư yếu, do đó cạo gió đa số dùng bổ pháp. Không ăn các thứ cay nóng, kiêng rượu thuốc lá.

VIÊM AMIDAN

❖ Luận bệnh:

Viêm amidan có thể phân thành hai loại cấp tính và mãn tính, bệnh thường gặp ở trẻ em và thanh niên, chủ yếu do nhiễm vi khuẩn, virus. Những lúc mệt mỏi, cảm cúm hoặc nhiễm lạnh thường hay phát bệnh. Khi bệnh phát cấp tính, thường có sốt, đau họng, khi nuốt càng đau, họng khô và ngứa, nhức đầu và nhức mỏi toàn thân. Khám họng thấy vùng họng sung huyết và amidan sưng to.



H.108. Bộ vị cạo gió trị viêm amidan

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Thiên trụ, Đại chùy, Thận du, Khúc trì, Hợp cốc, Khổng tối; bấm huyết Thiên đột; chích nặn máu huyết Thiếu thương (khi phát sốt); cạo gió huyết Thái khê; bấm huyết Nội đình (xem hình 108).

❖ **Những điều chú ý:**

Trường hợp viêm amidan cấp tính bệnh nhân cần được nghỉ ngơi. Bệnh nhân mãn tính nên kiêng ăn các thứ cay nóng, kiêng rượu thuốc lá, chú ý những lúc thay đổi thời tiết, tránh nhiễm ngoại tà, tăng cường rèn luyện thân thể, giữ đại tiện được thông.

ĐAU RĂNG

❖ **Luận bệnh:**

Đau nhức răng là một trong những triệu chứng thường gặp của bệnh răng miệng, chủ yếu do bệnh ở răng và tổ chức quanh răng. Biểu hiện chủ yếu là răng đau nhức, nhai khó, gặp lạnh, nóng, chua, ngọt đau càng nhiều.

Cạo gió trị bệnh:

(1). Đau răng hàm trên: Cạo gió huyết Quyết âm du, Ôn lưu; bấm huyết Hợp cốc, Tam gian, Nhân

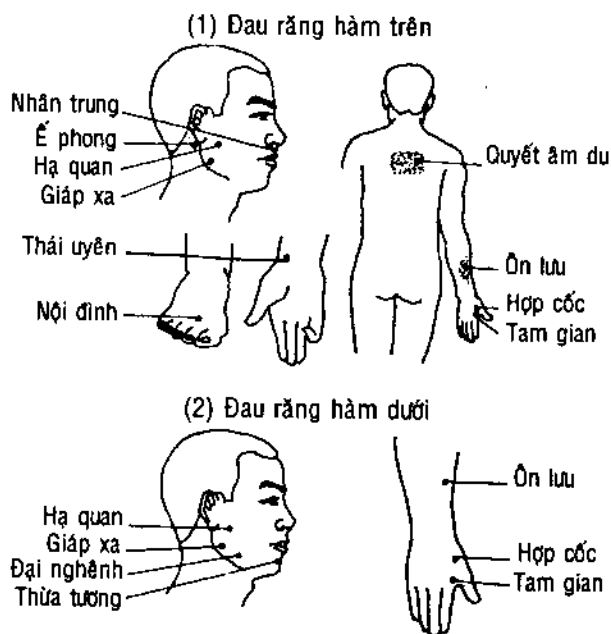
Cạo gió trị bệnh thông thường

trung, Hạ quan, Ấp phong, Giáp xa, Thái uyên, Nội đình.

(2). Đau răng hàm dưới: Cạo gió huyết Ôn lưu; bấm huyết Hợp cốc, Tam gian, Hạ quan, Giáp xa, Đại nghênh, Thừa tướng (xem hình 109).

❖ Những điều chú ý:

Chú ý vệ sinh răng miệng sạch sẽ, đánh răng sáng, tối, trước khi ngủ không nên ăn vặt. Ngoài cạo gió ra, nên đi khám răng miệng và điều trị.

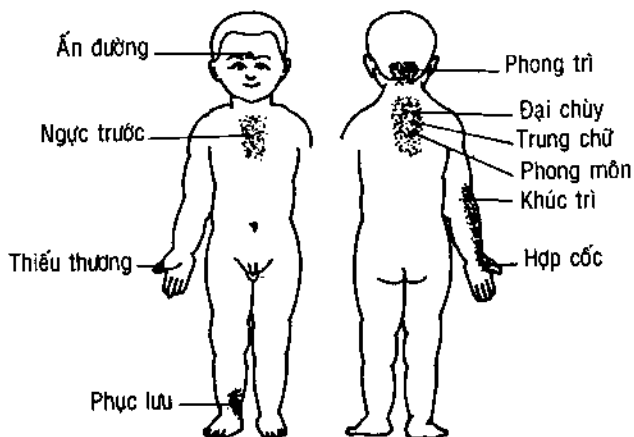


H.109: Bộ vị cạo gió trị đau răng

Phần 5: BỆNH NHI KHOA TRẺ SỐT CAO

❖ Luận bệnh:

Trẻ sốt trên $38,5^{\circ}\text{C}$ gọi là trẻ sốt cao. Trẻ sốt cao có nhiều nguyên nhân, nhưng thường gặp nhất là bệnh cảm sốt. Triệu chứng chủ yếu là nóng sốt, sợ lạnh, người bứt rứt khó chịu, biếng ăn, ho, nghẹt mũi, chảy mũi nước, hắt hơi. Trường hợp bệnh nặng có thể sốt 40°C trở lên, mũi họng sưng đỏ, có thể kèm theo sưng amidan, nôn mửa, tiêu chảy, thậm chí bị co giật.



H.110. Bộ vị cao giá trị trẻ sốt cao

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong trì, Đại trử, Phong môn, vùng trước ngực, huyết Hợp cốc, vùng dọc mắt sau ngoài cánh tay trước, huyết Phục lưu; véo huyết Đại chùy, Khúc trì; nặn gió huyết Ấn đường; chích nặn máu huyết Thiếu thương (xem hình 110).

❖ **Những điều chú ý:**

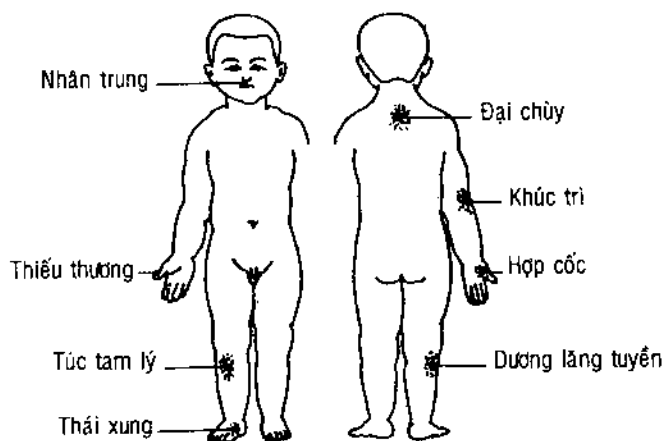
Cho trẻ nằm nghỉ, uống nước nhiều, ăn thức ăn dễ tiêu. Hằng ngày chú ý thời tiết thay đổi, kịp thời mặc thêm hoặc cởi bớt áo cho trẻ, đề phòng nhiễm lạnh.

KINH PHONG

❖ **Luận bệnh:**

Kinh phong là một triệu chứng lâm sàng, biểu hiện chủ yếu là trẻ đột nhiên mất ý thức, mắt trợn ngược, đứng tròng hoặc lé tròng, tay chân cứng thẳng và co giật, thậm chí cứng cổ, nẩy lưng, đại tiểu tiện không tự chủ. Bệnh thường gặp ở trẻ 1-5 tuổi.

Bệnh kinh phong chia làm hai loại cấp và mạn. Bệnh kinh phong cấp phát bệnh cấp, trước khi lên cơn thường có triệu chứng nôn mửa, sốt, người bứt rứt, dễ kinh sợ, khóc thét. Bệnh kinh phong mạn ngoài các triệu chứng chính ra, trẻ thường mệt mỏi, thèm ngủ, sắc mặt nhợt nhạt, tay chân lạnh, thở yếu.



H.111. Bộ vị cạo gió trị kinh phong

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Đại chùy, Khúc trì, Hợp cốc; bấm huyết Nhân trung; chích nặn máu huyết Thiếu thương; cạo gió huyết Dương lăng tuyền, Túc tam lý, Thái xung (xem hình 111).

❖ **Những điều chú ý:**

Để bệnh nhi nằm ngửa, cởi nút áo, giữ thông đường hô hấp. Trong trường hợp khẩn cấp có thể dùng cách bấm huyết bằng ngón tay, dùng thuốc trấn tĩnh và hạ sốt. Khi hết lên cơn, cần tìm rõ nguyên nhân để chữa trị.

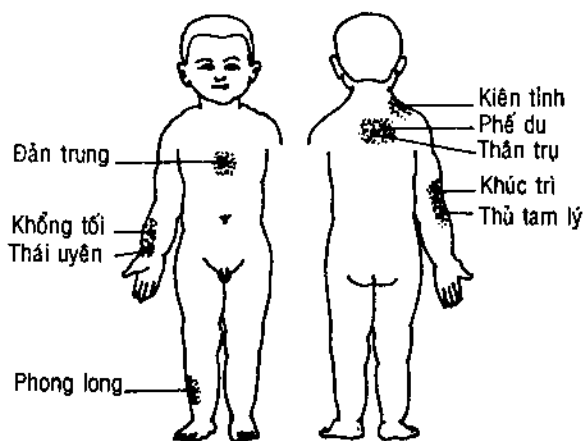
VIÊM PHẾ QUẢN

❖ Luận bệnh:

Trẻ em thường mắc viêm phế quản sau bệnh viêm hô hấp trên hoặc những bệnh truyền nhiễm. Triệu chứng chủ yếu là ho, ban đầu ho khan, sau đó ho đờm, trẻ lớn thường không sốt, trẻ nhỏ đa số có sốt, hơi thở ngắn, nôn ói.

❖ Cạo gió trị liệu:

Cạo gió huyết Kiên tinh, Thân trụ, Phế du, Khúc trì, Thủ tam lý, Khống tối, Thái uyên, Đản trung, Phong long (xem hình 112).



H.112. Bộ vị cạo gió trị viêm phế quản

❖ **Những điều chú ý:**

Thường ngày tích cực phòng ngừa viêm hô hấp trên. Những lúc thời tiết thay đổi chú ý mặc thêm hoặc cởi bớt áo cho trẻ để tránh nhiễm gió lạnh. Ăn uống dinh dưỡng hợp lý. Điều trị bệnh này nên kết hợp Đông Tây y.

VIÊM PHẾ QUẢN PHỔI

❖ **Luận bệnh:**

Viêm phế quản phổi là bệnh thường gặp ở trẻ em, bốn mùa đều có thể phát bệnh, nhưng mùa đông xuân thường gặp hơn. Nguyên nhân chủ yếu do vi khuẩn, virus hoặc ký sinh trùng sinh bệnh gây nên. Triệu trứng chính là phát bệnh đột ngột, nóng sốt, ho, thở gấp, cánh mũi phập phồng, mệt mỏi.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

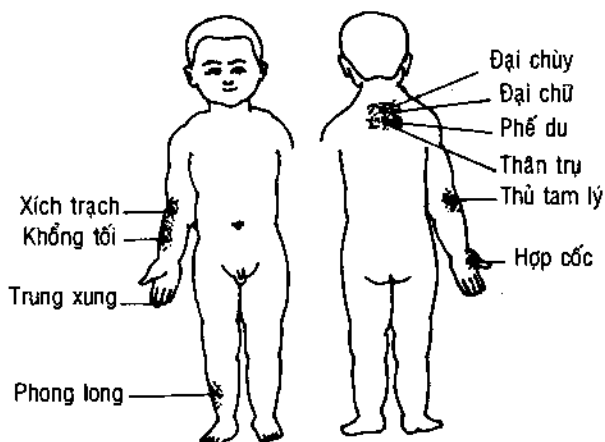
Cạo gió huyết Đại chùy, Đại chữ, Thân trụ, Phế du, Xích trạch, Hợp cốc, Khổng tối, Phong long; bấm huyết Trung xung (xem hình 113).

❖ **Những điều chú ý:**

Trước hết phải chẩn đoán bệnh chính xác, sớm điều trị bằng kháng sinh theo sự hướng dẫn của bác sĩ. Cạo gió chỉ làm giảm triệu chứng, xúc tiến bệnh phục hồi. Cho bệnh nhi nghỉ ngơi, uống nhiều nước,

Cạo gió trị bệnh thông thường

ăn thức ăn dễ tiêu. Thường ngày tích cực phòng ngừa bệnh viêm hô hấp trên.

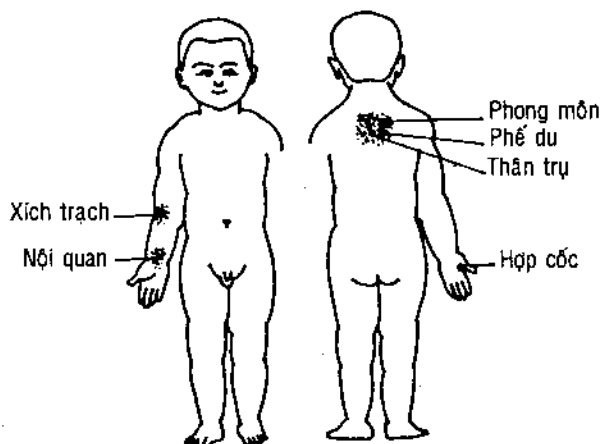


H.113. Bộ vị cạo gió trị viêm phế quản phổi

HO GÀ

❖ Luận bệnh:

Ho gà là bệnh truyền nhiễm đường hô hấp cấp tính ở trẻ em do trực khuẩn *Hemophilus pertussis* gây nên. Đặc điểm lâm sàng là những cơn ho kéo dài và cuối cơn ho có tiếng rít như tiếng “gà gáy”. Triệu chứng thời kỳ đầu tương tự như cảm cúm, nếu không điều trị kịp thời bệnh có thể kéo dài đến mấy tháng.



H.114. Bộ vị cạo gió trị ho gà

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Phong môn, Thân trụ, Phế du; bấm huyết Xích trạch, Nội quan, Hợp cốc (xem hình 114).

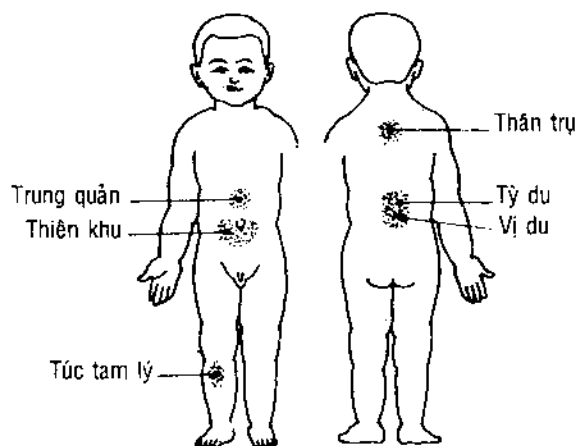
❖ **Những điều chú ý:**

Ho gà là bệnh truyền nhiễm, do đó phải cho bệnh nhân cách ly. Nếu bệnh nhi có sốt, thở gấp, có khả năng bị thêm viêm phổi; nếu bị hôn mê, co giật, có thể bị thêm viêm não. Bệnh này phải đặc biệt coi trọng, nên đưa trẻ đến bệnh viện để chữa trị kịp thời.

CAM TÍCH

❖ Luận bệnh:

Cam tích là bệnh suy dinh dưỡng trẻ em, chủ yếu do ăn uống không đúng cách hoặc do một số bệnh tật (như tiêu chảy, hẹp môn vị bẩm sinh, bệnh truyền nhiễm) gây nên. Bệnh thường gặp ở trẻ 3 tuổi trở xuống. Bệnh thời kỳ đầu có các triệu chứng như biếng ăn, buồn nôn, nôn ói, đầy bụng hoặc tiêu chảy, về sau trẻ bứt rứt hay khóc, ngủ không ngon, lòng bàn tay bàn chân nóng, miệng khát thích uống nước, đại tiện khi lỏng khi khô, tiểu tiện đục như nước vo gạo, lâu ngày trẻ trở nên gầy yếu xanh xao, đầu to, tóc thưa thớt, cổ nhỏ, bụng to, tinh thần mệt mỏi.



H.115. Bộ vị cạo gió trị cam tích

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Thân trụ, Tỳ du, Vị du; bấm huyết Trung quản, Thiên khu; cạo gió huyết Túc tam lý (xem hình 115).

❖ **Những điều chú ý:**

Chú ý cho trẻ ăn uống đúng cách, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Chú ý vệ sinh ăn uống, phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm đường ruột và bệnh ký sinh trùng. Năng cho trẻ ra hoạt động ngoài trời.

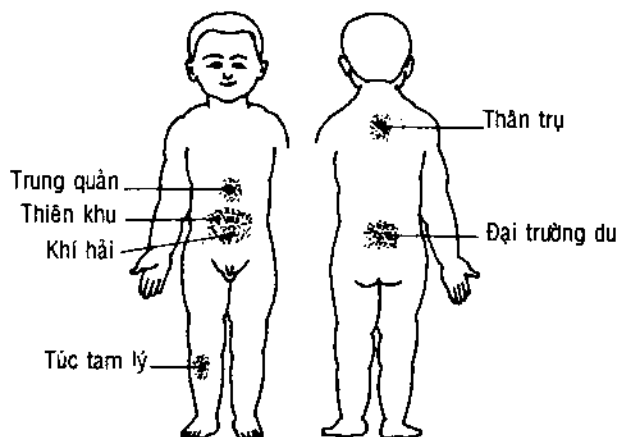
TIÊU CHẢY

❖ **Luận bệnh:**

Tiêu chảy là bệnh đường tiêu hóa thường gặp ở trẻ em 2 tuổi trở xuống. Bệnh bốn mùa đều có, nhưng hay gặp nhất là mùa hè thu. Triệu chứng chủ yếu là số lần đi ngoài tăng (một ngày mấy lần đến hơn 10 lần), phân lỏng, có thể có lợn cợn. Bệnh này thường do ăn uống mất vệ sinh, nhiễm khuẩn, ngoài ra có liên quan đến thời tiết thay đổi đột ngột.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Thân trụ, Đại trường du, Túc tam lý; bấm huyết Trung quản, Thiên khu, Khí hải (xem hình 116).



H.116. Bộ vị cạo gió trị tiêu chảy

❖ **Những điều chú ý:**

Nên điều chỉnh ăn uống, giảm gánh nặng cho đường ruột. Trường hợp bệnh nhẹ nên ngưng ăn những thứ khó tiêu và mỡ; trường hợp bệnh nặng tạm thời không cho ăn, nhưng thường không quá 6-8 giờ. Nên đưa trẻ đến bác sĩ khám và chữa trị.

ĐÁI DẪM

❖ **Luận bệnh:**

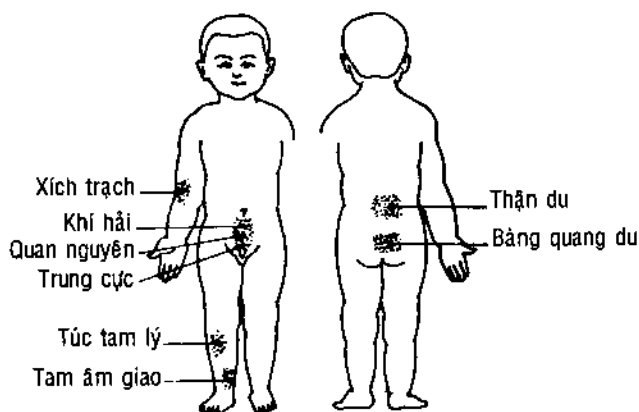
Đái dầm là trường hợp trẻ 3 tuổi trở lên không thể khống chế tiểu tiện, đêm ngủ tiểu ra giường, khi thức dậy mới biết. Trẻ dưới 3 tuổi không xem là bệnh lý. Bệnh này đa số có liên quan đến yếu tố tinh thần,

như khiếp hải, mệt mỏi quá độ, đột ngột thay đổi môi trường. Bệnh cũng có thể do dị tật đường tiêu, bệnh ở cột sống, não phát triển chưa hoàn thiện, hoặc do giun sán.

Đông y cho rằng bệnh này do thận khí bất túc, hạ nguyên hư hàn, hoặc tỳ phế khí hư, hoặc can bị thấp nhiệt gây nên.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Thận du, Bàng quang du, Xích trạch; bấm huyết Khí hải, Quan nguyên, Trung cực; cạo gió huyết Túc tam lý, Tam âm giao (xem hình 117).



H.117. Bộ vị cạo gió trị đái dầm

❖ **Những điều chú ý:**

Từ nhỏ nên tập cho trẻ có thói quen đi tiểu đúng lúc, sinh hoạt có quy luật, tránh mệt mỏi. Cho trẻ đi tiểu trước khi ngủ. Tích cực điều trị bệnh nguyên phát. Không nên vì trẻ đái dầm mà la mắng trẻ, nên động viên trẻ, tạo niềm tin cho trẻ.

TÁO BÓN

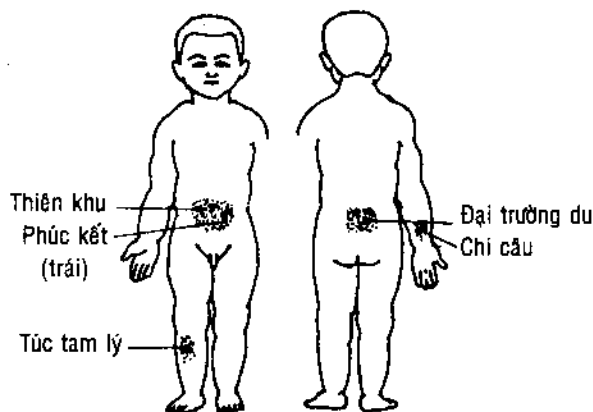
❖ **Luận bệnh:**

Táo bón là trường hợp trẻ đi ngoài số lượng phân ít, khô cứng, đi khó ra, khoảng cách giữa hai lần đi quá lâu. Trẻ bị táo bón thường do ăn uống gây nên, hoặc do khí huyết hư nhược.

Đông y phân bệnh này thành hai loại hư và thực. Bệnh thể hư bệnh nhi hình thể gầy ốm, sắc mặt trắng nhợt, tay chân lạnh, thích ấm, tiểu tiện trong, đại tiện phân đầu khô sau lỏng. Bệnh thể thực bệnh nhi mặt môi đỏ, miệng lưỡi khô, bụng đầy khó chịu, người nóng, ăn uống ít, có khi ợ chua, tiểu tiện ngắn đỏ, đại tiện khô và khó ra.

❖ **Cạo gió trị liệu:**

Cạo gió huyết Đại trường du, Chi câu, Túc tam lý; bấm huyết Thiên khu, Phúc kết (trái) (xem hình 118).



H.118. Bộ vị cạo gió trị táo bón

❖ **Những điều chú ý:**

Hàng ngày phải tập thói quen đi ngoài tốt, hạn chế ăn chất béo, ăn nhiều rau quả và thực phẩm chất xơ, uống nhiều nước.

Phân phụ lục:
BẢNG HUYỆT VỊ
THƯỜNG DÙNG

Kinh lạc	Tên huyết	Vị trí	Chủ trị
Kinh Phế	Trung phủ	Chỗ lõm khoảng gian sườn 2, mạch Nhâm ra 6 thốn	Ho, suyễn, tức ngực, đau ngực, đau vai
	Vân môn	Chỗ lõm dưới xương cụt, mạch Nhâm ra 6 thốn	Ho, suyễn, đau ngực, nóng trong ngực, đau vai
	Xích trạch	Nằm trên lằn ngang khuỷu tay trong động mạch	Khuỷu tay đau rút, ho, tức ngực, họng sung đau
Kinh Đại trường	Hợp cốc	Chỗ lõm giữa xương ngón tay cái và ngón trỏ	Đau đầu, đau răng, sốt, đau họng, đau tay, liệt mặt
	Khúc trí	Ở chỗ lõm đầu lằn ngang mặt ngoài khuỷu tay khi co tay	Đau tay, sốt, đau răng, đau họng, cao huyết áp
	Kiên ngưng	Ở góc ngoài vai, khi gập tay lên có chỗ lõm	Đau vai, khớp vai hoạt động trở ngại

	Nghên hương	Nằm giữa rãnh mũi mồm, thẳng dưới mũi ra 0,5 thốn	Viêm mũi, nghẹt mũi, chảy nước mũi, liệt mắt
Kinh Vị	Thừa khấp	Ở dưới mắt 0,7 thốn, từ giữa con ngươi thẳng xuống	Mắt đỏ, sưng, đau, chảy nước mắt, liệt mắt
	Tứ bạch	Ở dưới mắt, từ giữa con ngươi thẳng xuống 1 thốn	Đau mắt, liệt mắt, đau đầu, chóng mặt
	Địa thương	Từ mép miệng ngang ra 0,4 thốn	Liệt mắt, đau răng, sưng hàm, chảy nước dãi
	Giáp xa	Ở chỗ lõm đầu xương hàm, khi cắn cơ cắn nổi lên	Liệt mắt, đau răng, cứng hàm, cứng cổ
	Hạ quan	Chỗ lõm ở lổ cầu xương hàm dưới, ngậm miệng thì lõm, há miệng thì đầy	Ù tai, điếc tai, đau răng, liệt mắt, chóng mặt
	Đầu duy	Ở góc trán từ chân tóc đo thẳng lên 0,5 thốn	Đau đầu, đau mắt, chảy nước mắt, mờ mắt
	Nhân nghên	Ở hai bên cổ, từ yết hầu ra 1,5 thốn	Họng sưng đau, hen suyễn, tức ngực, đau đầu
	Nhũ căn	Đầu vú thẳng xuống 1,6 thốn, chỗ lõm dưới gian sườn 5	Ho suyễn, đau ngực, đau vú, ít sữa

Cạo gió trị bệnh thông thường

	Thiên khu	Từ giữa rốn ngang ra 2 thốn	Đau bụng, tiêu chảy, táo bón, rối loạn kinh nguyệt
	Túc tam lý	Từ chỗ lõm dưới ngoài xương bánh chè (huyệt Độc tỵ) thẳng xuống 3 thốn	Đau gối, liệt chân, đau dạ dày, nôn mửa, tiêu chảy, táo bón, viêm tuyến vú
	Thượng cự hu	Dưới huyệt Túc tam lý 3 thốn	Đau cẳng chân, yếu chân, đau quanh rốn, tiêu chảy, táo bón
	Hạ cự hu	Dưới huyệt Thượng cự hu 3 thốn	Liệt chân, đau gót chân, đau bụng dưới, tiêu chảy, viêm tuyến vú
	Phong long	Ở trên mắt cá ngoài 8 thốn	Đau chân, đau đầu, đau họng, ho, đàm nhiều, táo bón, điên cuồng
	Nội đình	Ở đầu kẽ giữa hai ngón chân thứ 2-3	Đau răng, đau họng, đau dạ dày, nôn nước chua, đầy bụng, tiêu chảy
Kinh Tỳ	Tam âm giao	Ở trên mắt cá trong 3 thốn	Mất ngủ, đầy bụng không muốn ăn, đái dầm, đái khó, di tinh, liệt dương, băng lậu, khí hư

	Địa cư	Dưới huyết Âm lăng tuyến 3 thốn	Đau bụng, tiêu chảy, thủy thũng, tiểu khó, di tinh
	Âm lăng tuyến	Chỗ lõm ở mé trong dưới đầu gối	Đau gối, đầy bụng, tiêu chảy, tiểu khó, kinh nguyệt không đều, khí hư
	Huyết hải	Mé trong trên xương bánh chè thẳng lên 2 thốn	Kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, bế kinh, đau gối
	Đại hoành	Từ giữa rốn ngang ra 4 thốn	Hư hàn tả lý, đau bụng dưới, táo bón
Kinh Tâm	Cục tuyến	Ở chính giữa hố nách	Tức ngực, đau sườn, đau tim, hồi hộp, tay lạnh đau
	Thiếu hải	Ở chỗ lõm đầu trong lằn ngang khuỷu tay	Đau tim, tay tê đau, đầu vầng, hoa mắt, cuống
	Thông lý	Trên huyết Thần môn 1 thốn	Hồi hộp, chóng mặt, đau họng, lưỡi cứng không nói được, đau cổ tay
	Âm khích	Từ lằn ngang cổ tay lên 0,5 thốn	Đau tim, hồi hộp, đổ mồ hôi trộm, nôn ra máu, chảy máu cam

Cạo gió trị bệnh thông thường

	Thần môn	Ở chỗ lõm đầu trong lằn ngang cổ tay	Đau tim, mất ngủ, hồi hộp, hay quên, động kinh
Kinh Tiểu trường	Thiếu Trạch	Mé ngoài ngón tay út, cách góc móng tay 0,1 thốn	Sốt, trúng phong hôn mê, đau tim, ít sữa, họng sưng đau
	Dương cốc	Ở chỗ lõm đầu xương trụ nơi cổ tay	Đau cổ tay, đau đầu, hoa mắt, đau răng, ù tai, điếc tai, bệnh nhiệt
	Kiên trinh	Đầu nếp nách sau thẳng lên 1 thốn	Đau bả vai, khớp vai cử động khó khăn, liệt tay, ù tai, điếc tai
	Thiên tông	Chỗ lõm dưới xương to sau vai	Đau vai, khớp vai cử động khó khăn, mặt sau cánh tay đau nhức, ho suyễn
	Kiên ngoại du	Chỗ lõm phía trên bả vai, dưới đốt sống ngực 1 ngang ra 3 thốn	Đau vai, đau cứng cổ gáy, tay lạnh đau
	Kiên trung du	Dưới đốt sống cổ 7 ngang ra 2 thốn	Ho, ho suyễn, đau vai, cứng cổ gáy, mờ mắt
	Quyển liêu	Chỗ lõm phía dưới xương gò má	Liệt mặt, đau răng, đỏ mắt, giật mí mắt
	Tinh minh	Ở khước mắt, cách đầu trong mắt 0,1 thốn	Bệnh về mắt

Kính Bảng quang	Toàn trúc	Ở chỗ lõm đầu trong lòng mày	Đau đầu, đau vùng trán, mắt ngủ, đau mắt, liệt mặt
	Thông thiên	Giữa chân tóc trán đo dọc lên giữa đầu 4 thốn, đo ngang ra 1,5 thốn là huyệt	Đau đầu, chóng mặt, nghet mũi, chảy nước mũi, sổ mũi, chảy máu cam
	Thiên trụ	Giữa chân tóc gáy đo thẳng lên 0,5 thốn, đo ngang ra 1,3 thốn là huyệt	Đau đầu, cứng cổ, đau vai, ngệt mũi
	Đại chũ	Dưới đốt sống ngực 1 ngang ra 1,5 thốn	Sốt, ho, đau vai, cứng cổ
	Phong môn	Dưới đốt sống ngực 2 ngang ra 1,5 thốn	Cảm mạo, sốt, đau đầu, ho, chóng mặt, cứng cổ, đau vai lưng
	Phế du	Dưới đốt sống ngực 3 ngang ra 1,5 thốn	Ho suyễn, tức ngực, đau ngực, đau lưng, cứng gáy
	Quyết âm du	Dưới đốt sống ngực 4 ngang ra 1,5 thốn	Ho, đau tim, hồi hộp, tức ngực, nôn mửa
	Tâm du	Dưới đốt sống ngực 5 ngang ra 1,5 thốn	Đau tim, hồi hộp, mất ngủ, hay quên, mồ hôi trộm

Cạo gió trị bệnh thông thường

	Cách du	Dưới đốt sống ngực 7 ngang ra 1,5 thốn	Ho suyễn, nôn mửa, đổ mồ hôi trộm, nấc cụt
	Can du	Dưới đốt sống ngực 9 ngang ra 1,5 thốn	Hoàng đản, đau sườn, nôn ra máu, đỏ mắt, hoa mắt, mờ mắt, đau lưng
	Đờm du	Dưới đốt sống ngực 10 ngang ra 1,5 thốn	Đau sườn, hoàng đản, miệng đắng, ngực đầy tức, lao phổi
	Tỳ du	Dưới đốt sống ngực 11 ngang ra 1,5 thốn	Bụng trên đầy đau, hoàng đản, nôn mửa, tiêu hóa kém, tiêu chảy, trẻ em kinh phong mạn
	Vị du	Dưới đốt sống ngực 12 ngang ra 1,5 thốn	Đau dạ dày, đầy bụng, nấc cụt, ợ hơi, nôn, tiêu hóa kém
	Tam tiêu du	Dưới đốt sống lưng 1 ngang ra 1,5 thốn	Đầy bụng, nôn, ruột kêu, tiêu chảy, đau cứng lưng
	Thận du	Dưới đốt sống lưng 2 ngang ra 1,5 thốn	Thận hư, đau lưng, di tinh, xuất tinh sớm, liệt dương, kinh nguyệt không đều, khí hư

Khí hải du	Dưới đốt sống lưng 3 ngang ra 1,5 thốn	Đau lưng, trĩ lậu, đau bụng kinh
Đại trường du	Dưới đốt sống lưng 4 ngang ra 1,5 thốn	Đau lưng chân, đau bụng, đầy bụng, tiêu chảy, táo bón, trĩ lậu
Quan nguyên du	Dưới đốt sống lưng 5 ngang ra 1,5 thốn	Đau lưng, tiêu chảy, đái dầm, tiểu khó
Bàng quang du	Dưới đốt sống cùng 2 ngang ra 1,5 thốn	Tiểu khó, đái dầm, tiêu chảy, táo bón, đau cứng lưng, di tinh
Bát liêu	Gồm 4 huyệt Thượng liêu, Thử liêu, Trung liêu và Hạ liêu, ở lỗ hổng giáp hai bên sống cùng từ đốt thứ 1-4.	Đau lưng chân, bệnh ở hệ sinh dục tiết niệu
Ủy trung	Ở chính giữa lằn ngang nhượng chân	Đau lưng, khớp gối co duỗi khó khăn, bán thân bất toại, đau bụng, thổ tả, tiểu khó
Chí thất	Dưới đốt sống lưng 2 ngang ra 3 thốn	Di tinh, liệt dương, tiểu khó, thủy thũng, đau cứng lưng, kinh nguyệt không đều, huyết trắng

Cạo gió trị bệnh thông thường

	Thừa sơn	Chỗ lõm giữa hai bắp cơ sinh đôi (bắp chân)	Đau lưng chân, đau rút bắp chân, bệnh trĩ, táo bón, sán khí, phù chân
	Côn lôn	Chỗ lõm phía sau mắt cá ngoài	Đau bụng, đau đầu, cứng cổ, hoa mắt, chảy máu cam, đau khớp mắt cá
Kinh Thận	Dũng tuyến	Ở điểm 1/3 trước của đoạn thẳng dọc giữa lòng bàn chân, khi co gập bàn chân thì chỗ lõm rõ lên	Đau đỉnh đầu, chóng mặt, hôn mê, mất ngủ, trẻ phát sốt kinh phong, táo bón
	Thái Khê	Ở chỗ lõm phía sau mắt cá trong	Đau họng, đau răng, mất ngủ, di tinh, liệt dương, kinh nguyệt không đều, tiểu nhiều, đau bụng
	Du phủ	Ở dưới xương đòn, từ mạch Nhâm giữa ngực ra 2 thốn	Đau ngực, ho suyễn, nôn mửa, đầy bụng
Kinh Tâm bào	Khúc Trạch	Ở trên lằn ngang khuỷu tay, sát bờ trong gân cơ nhị đầu	Đau tim, hồi hộp, đau dạ dày, nôn mửa, tiêu chảy, bệnh nhiệt, phiền khát, cánh tay đau rút

	Nội quan	Từ lằn ngang cổ tay thẳng lên 2 thốn, giữa hai đường gân	Đau tim, hồi hộp, tức ngực, đau dạ dày, nôn mửa, mất ngủ, thiên đầu thống
	Trung xung	Ở chính giữa đầu mút ngón tay giữa	Đau tim, trúng phong hôn mê, cứng lưỡi, bệnh nhiệt, sưng đau dưới lưỡi, khốc dạ để, trúng thử
Kinh Tam tiêu	Ngoại quan	Từ lằn ngang cổ tay (mặt ngoài tay) thẳng lên 2 thốn, giữa hai xương	Bệnh nhiệt, đau đầu, đau tay, co duỗi khó khăn
	Chi câu	Từ lằn ngang cổ tay (mặt ngoài tay) thẳng lên 3 thốn, giữa hai xương	Ù tai, điếc tai, đau sườn, táo bón
	Ế phong	Chỗ lõm ở góc nhọn sau tai	Ù tai, điếc tai, nặng tai, liệt mặt, đau răng, răng nghiến chặt
	Giác tôn	Ở giữa góc trên của vành tai, há miệng có chỗ lõm	Đau răng, mờ mắt, nhai khó, cứng cổ, sưng hàm
	Nhĩ môn	Ở trước loa tai, chỗ lõm trước chỗ khuyết của loa tai	Ù tai, điếc tai, nặng tai, đau răng

Cao gió trị bệnh thông thường

Kinh Đờm	Đồng tử liêu	Ở ngoài đuôi mắt, cách đuôi mắt 0,5 thốn	Đau đầu, mắt đỏ, sưng, đau
	Dương bạch	Ở trên lông mày 1 thốn, thẳng con ngươi lên	Đau đầu, đau mắt, hoa mắt, mờ mắt, sụp mi, mắt không nhắm được
	Phong tri	Chỗ lõm ở chân tóc sau tai	Cứng cổ, đau vai, đau nửa đầu, cảm mạo, nghẹt mũi, chảy máu cam
	Kiên tỉnh	Chỗ lõm ở trên vai	Cứng cổ, đau vai lưng, tay đưa lên khó, tắc sữa
	Cư liêu	Điểm giữa của đoạn thẳng nối từ gai chậu trước trên với điểm cao nhất của mấu chuyển lớn xương đùi	Đau lưng chân, liệt chân, yếu chân, sán khí
	Hoàn khiêu	Lấy ở điểm 1/3 ngoài và 2/3 trong của đoạn thẳng nối từ mấu chuyển lớn xương đùi với mỏm gai đốt sống cùng 4	Đau lưng chân, liệt nửa người, bệnh trĩ

	Phong thị	Chỗ lõm giữa khe hai gân phía ngoài đùi, trên gối độ 7 thốn. Bảo bệnh nhân thẳng người áp hai tay lên đùi, lấy huyết ở điểm đầu ngón giữa chấm vào đùi	Liệt nửa người, đau khớp gối, đau yếu chân, mỗi chân, phù chân, mẩn ngứa
	Dương lăng tuyến	Dưới đầu gối 1 thốn, chỗ lõm phía ngoài xương ống chân	Đau khớp gối, đau sườn, tê chân, liệt chân
	Huyền chung (tuyệt cốt)	Ở trên mắt cá ngoài 3 thốn, sát bờ sau xương mác	Đau đầu, cứng cổ, đau chân
	Khẩu khư	Chỗ lõm phía dưới trước mắt cá ngoài	Đau khớp cổ chân, đau ngực sườn
	Túc lâm khắp	Chỗ lõm cách đầu kẽ chân của ngón thứ 4 và 5 đúng 1,5 thốn	Đau đầu, hoa mắt, đau sườn, đau sưng bàn chân, ngón chân đau rút
Kinh Gan	Đại đồn	Ở trên ngón chân cái, cách gốc ngón chân 0,2 thốn, chỗ có chòm lông mọc	Điên cuồng, băng lậu, bế kinh, đái dầm, sán khí
	Hành gian	Ở đầu kẽ chân giữa ngón chân cái và ngón thứ hai, phía mu bàn chân	Đau đầu, hoa mắt, mắt sưng đỏ đau, đau bụng kinh, huyết trắng, trứng phong, đau ngón chân

Cạo gió trị bệnh thông thường

	Thái xung	Ở chỗ lõm trước chỗ tiếp giáp hai đầu xương bàn chân 1 và 2	Đau đầu, chóng mặt, đau sườn, đái dầm, kinh nguyệt không đều, đau họng, trẻ em kinh phong
	Ngũ lý	Huyệt Khúc cốt ngang ra 2 thốn, thẳng xuống 3 thốn	Đau bụng dưới, tiểu không thông, tinh hoàn sưng đau
	Âm liêm	Huyệt Khúc cốt ngang ra 2 thốn, thẳng xuống 2 thốn	Kinh nguyệt không đều, huyết trắng, đau bụng dưới
	Chương môn	Ở đầu xương sườn thứ 11	Đau gian sườn, tức ngực, đau bụng, tiêu chảy, cam tích
	Kỳ môn	Từ đầu vú thẳng xuống, ở khe gian sườn thứ 6	Đau ngực sườn, ngực đầy tức, đầy bụng, nôn mửa
Mạch Đốc	Trường cường	Ở đầu chót xương cụt	Tiêu chảy, táo bón, bệnh trĩ, sa trực tràng
	Mệnh môn	Ở dưới đốt sống lưng thứ 2	Đau sống lưng, di tinh, liệt dương, tiểu nhiều, đái dầm, huyết trắng, kinh nguyệt không đều

	Dại chùy	Ở dưới đốt sống cổ thứ 7	Cảm, sốt, ho, suyễn, vẹo cổ, trẻ em kinh phong
	Á môn	Từ chân tóc giữa gáy thẳng lên 0,5 thốn, chỗ lõm và mềm	Điên cuồng, mất tiếng, cứng lưỡi không nói được, tụt lưỡi, đau đầu, cứng cổ
	Phong phủ	Từ chân tóc giữa gáy thẳng lên 1 thốn	Đau đầu, cứng cổ, chóng mặt, mất tiếng, điên cuồng, trúng phong
	Bá hội (Bách hội)	Ở chính giữa đỉnh đầu. Gấp hai vành tai về phía trước, lấy ở điểm gặp nhau giữa đường nối hai đỉnh vành tai và đường dọc giữa đầu	Đau đầu, chóng mặt, hôn mê, trúng phong mất tiếng, điên cuồng, sa trực tràng, sa tử cung
	Thần đình	Từ chân tóc giữa trán thẳng lên 0,5 thốn	Đau đầu, chóng mặt, hoa mắt, mất ngủ, nghẹt mũi, động kinh
	Nhân trung	Ở điểm 1/3 trên và 2/3 dưới của rãnh nhân trung, giữa đáy rãnh	Kinh phong, liệt mặt, méo miệng, trúng phong cấm khẩu, sống lưng cứng đau

Cạo gió trị bệnh thông thường

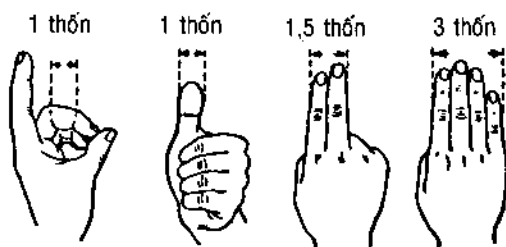
Mạch Nhâm	Hội âm	Ở giữa tiền âm và hậu âm	Tiểu khó, bệnh trĩ, sa trực tràng, di tinh, liệt dương, kinh nguyệt không đều, diên cuồng, hôn mê
	Khúc cốt	Ở bờ trên xương mu, chỗ lõm giữa lông mu	Tiểu khó, đái dầm, di tinh, liệt dương, huyết trắng, kinh nguyệt không đều
	Trung cực	Ở dưới rốn 4 thốn	Tiểu khó, đái dầm, sán khí, xuất tinh sớm, di tinh, liệt dương, kinh nguyệt không đều, băng lậu, huyết trắng, sa tử cung
	Quan nguyên	Ở dưới rốn 3 thốn	Đau bụng, kinh nguyệt không đều, huyết trắng, đau bụng kinh, đái dầm, di tinh, liệt dương
	Khí hải	Ở dưới rốn 1,5 thốn	Đau bụng, tiêu chảy, kinh nguyệt không đều, đái dầm, di tinh, liệt dương

	Thần khuyết	Ở chính giữa rốn	Đau bụng, tiêu chảy, sa trực tràng, chứng thoát của trứng phong
	Trung quản	Ở trên rốn 4 thốn	Đau dạ dày, đầy bụng, nôn mửa, tiêu chảy, tiêu hóa kém, táo bón, đại tiện ra máu
	Thượng quản	Ở trên rốn 5 thốn	Đau bao tử, nôn mửa, nôn ra máu, ăn không tiêu, tả lỵ
	Đán trung	Ở chính giữa ngực. Lấy ở điểm gặp nhau giữa đường thẳng giữa ngực và đường ngang qua hai đầu vú (đán ông) hoặc đường ngang qua bờ trên hai khớp ức sườn thứ 5 (đán bà)	Ho suyễn, tức ngực, đau ngực, đau tim, hồi hộp, thiếu sữa, nấc cụt
	Thiên đột	Ở chỗ lõm yết hầu bờ trên xương ức	Ho suyễn, đàm khạc không ra, đau ngực, ngứa họng, ợ, nấc
	Thừa tương	Ở chỗ lõm dưới môi dưới, trên cằm	Méo miệng, đau răng, sưng răng, sưng đau, đột nhiên mất tiếng

Cạo gió trị bệnh thông thường

Huyết ngoài kinh	Ấn đường	Ở chỗ lõm giữa hai chân mày	Đau đầu, chảy máu cam, nghẹt mũi, chảy mũi nước, mất ngủ, trẻ em kinh phong
	Thái dương	Ở chỗ lõm hai bên thái dương, phía sau ngoài đuôi mắt 1 thốn	Đau đầu, cảm mạo, hoa mắt, mắt đỏ sưng đau, liệt mặt, đau răng
	Giáp tích	Nằm dọc giáp hai bên xương sống, từ mỗm gai đốt sống ngực 1 đến mỗm gai đốt sống lưng 5, đầu mỗi mỗm gai ngang ra 0,5 thốn là một huyết	Đau cứng cột sống, bệnh ở tạng phủ, các bệnh mãn tính
	Bách lao	Từ huyết Đại chùy đo lên 2 thốn, rồi đo ngang ra 1 thốn là huyết	Đau cứng gáy, suy nhược, lao phổi
	Tử cung	Từ rốn thẳng xuống 4 thốn, ngang ra 3 thốn là huyết (huyết Trung cực ngang ra 3 thốn)	Sa tử cung, kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, băng lậu, sản khí, đau thắt lưng
	Thập tuyên	Ở đầu 10 ngón tay	Sốt cao, cấp cứu hôn mê

Cách đo thốn để lấy huyết:



H.119. Cách đo thốn

Mục lục

Thiên thứ nhất:

LÝ LUẬN CƠ BẢN7

Phần 1: Công dụng của liệu pháp cạo gió7

Phần 2: Dụng cụ cạo gió thường dùng.....8

Phần 3: Phương pháp thao tác cạo gió.....10

Phần 4: Tư thế và bộ vị cạo gió18

Phần 5: Kinh lạc và huyết vị22

Phần 6: Phạm vi ứng dụng liệu pháp cạo gió.....33

Phần 7: Những điều chú ý khi cạo gió36

Thiên thứ hai:

CẠO GIÓ TRỊ BỆNH THÔNG THƯỜNG39

Phần 1: Bệnh nội khoa.....39

Phần 2: Bệnh ngoại khoa.....123

Phần 3: Bệnh phụ khoa.....152

Phần 4: Bệnh ngũ quan.....172

Phần 5: Bệnh nhi khoa191

Phần phụ lục:

BẢNG HUYẾT VỊ THƯỜNG DÙNG.....204

■ CAO GIÓ TRỊ BỆNH THÔNG THƯỜNG
(Y học cổ truyền)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Thắng

Biên tập nội dung: Trương Yên

Sửa bản in: Minh Như

Bìa: Thiên Nga

In 1.000 cuốn, khổ: 13x19cm

tại Cty TNHH TM-DV Gia Hào

166-172 đường số 1, Bình Trị Đông,

Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

13-2007/CXB/31-122/PĐ

Cục xuất bản ký ngày 14 tháng 12 năm 2006

In xong và nộp lưu chiểu tháng 06 năm 2007

Công Sĩ

CAO GIÓ

TRỊ BỆNH THƯỜNG

Nhà xuất bản
PHƯƠNG ĐÔNG

NHÀ SÁCH

minhtrung

496 NGUYỄN THỊ MINH KHAI QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH
DIỆN THOẠI: 8395017-8399712

Giá : 27.000 đồng



1 234567 829791

Giá: 27000 đ

83871931